

BẢN TIN VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH HẢI DƯƠNG

Chịu trách nhiệm xuất bản
Trưởng Ban biên tập
NGUYỄN MINH ĐỨC

Phó trưởng Ban biên tập
ĐỖ THỊ MAI HUỆ

Ban biên tập:
**PHƯƠNG THANH, BÀ
GIANG, XUÂN TRƯỜNG,
THU HỒNG, THIÊN TÍN**

Thư ký biên tập:
TRẦN PHƯƠNG THANH

Trình bày:
NGUYỄN BÁ GIANG

Sửa bản in:
THANH GIANG

Ảnh bìa: Sắc Xuân

Ảnh: THIÊN TÍN

Giấy phép xuất bản số:
1336/GP-XBBT do Sở
Thông tin và Truyền thông
tỉnh Hải Dương cấp ngày 22
tháng 8 năm 2023. In: 2.700
cuốn - KT: 19x26,5cm, tại
Công ty Cổ phần In và
Vật tư Hải Dương.



Chúc mừng năm mới

Xuân Giáp Thìn
2024

VÔ VĂN THƯỜNG
Chủ tịch
Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

TRONG SỐ NÀY

- 2. HỘI NGHỊ CÔNG BỐ QUY HOẠCH VÀ XÚC TIẾN ĐẦU TƯ TỈNH HẢI DƯƠNG**
- 4. THỰC HIỆN HIỆU QUẢ, QUYẾT LIỆT CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC VH-TTDL NĂM 2023**
- 9. CHÀO XUÂN MỚI 2024**
- 11. DU LỊCH HẢI DƯƠNG KẾT QUẢ SAU MỘT NĂM NHÌN LẠI**
- 14. TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH TỔ CHỨC LỄ HỘI MÙA XUÂN CÔN SƠN - KIẾP BẠC NĂM 2024**
- 17. HẤP DẪN CHƯƠNG TRÌNH “HƯƠNG TẾT VIỆT” TẠI BẢO TÀNG TỈNH**
- 20. CÔN SƠN – KIẾP BẠC NHỮNG GIÁ TRỊ DI SẢN NỔI BẬT**
- 25. THÊM MỘT BẢO VẬT QUỐC GIA TẠI CHÙA CÔN SƠN**
- 28. NGƯỜI VIỆT HÌNH DUNG... CON RỒNG**
- 30. VAI TRÒ CỦA DÒNG HỌ TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC**
- 32. TẾT NGUYÊN ĐÁN MỘT SỐ PHONG TỤC, NGHI LỄ TRUYỀN THỐNG**
- 35. DANH NHÂN TUỔI RỒNG PHẠM QUÝ THÍCH**
- 37. CANH CỬ MỤC – NÉT ẨM THỰC CỦA NGƯỜI VĂN THAI**
- 39. TIẾP TỤC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**
- 42. KHÁM PHÁ DÒNG GỐM QUÝ BÁ THỦY**
- 44. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHONG TRÀO “TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA” NĂM 2023**
- 47. NSNA VĂN QUANG ĐỨC: CÂY ĐẠİ THỤ CỦA NHIẾP ẢNH HẢI DƯƠNG**
- 49. TRUNG TÂM VĂN HÓA – THỂ THAO HUYỆN BÌNH GIANG: MỘT NĂM HOẠT ĐỘNG SÔI NỔI**
- 51. HOÀI NIỆM TẾT**
- 53. DU LỊCH HẢI DƯƠNG BỨT PHÁ**
- 55. KÝ SỰ: KHÁM PHÁ CHÍ LINH THIÊNG - KỶ 3: NHỮNG DI TÍCH CỔ BÊN DÒNG SÔNG THIÊNG**
- 58. CÁ CHÉP HÓA RỒNG**

HỘI NGHỊ CÔNG BỐ QUY HOẠCH VÀ



Đồng chí Phạm Minh Chính - Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ trao Quyết định Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Ảnh: TT

Ngày 10/1, tại Trung tâm Văn hóa xứ Đông, UBND tỉnh Hải Dương tổ chức Hội nghị công bố quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và xúc tiến đầu tư.

Theo Quyết định 1639/QĐ – TTG của Thủ Tướng Chính Phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 xác định, phấn đấu đến năm 2030 là tỉnh công nghiệp hiện đại, trung tâm công nghiệp động lực của vùng đồng bằng sông Hồng, có quy mô nền kinh tế lớn trong cả nước. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; hệ thống đô thị phát triển xanh, thông minh, hiện đại, giàu bản sắc; đạt một số tiêu chí cơ bản của thành phố trực thuộc trung ương.

Tầm nhìn đến năm 2050, Hải Dương đạt tiêu chí của thành phố trực thuộc trung ương; thành phố hiện đại, xanh, thông minh, an ninh, an toàn, bền vững, hội nhập quốc tế sâu rộng, giàu bản sắc văn hóa xứ Đông và là động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Hồng. Phát triển công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ chất lượng

cao phục vụ các hoạt động sản xuất trên địa bàn và toàn vùng; phát triển kinh tế nông nghiệp đa giá trị tạo sự ổn định cho nền kinh tế.

Các nhiệm vụ trọng tâm được tỉnh xác định là: Giải quyết hợp lý, hài hòa các mâu thuẫn, xung đột có tính chất liên ngành, liên tỉnh thông qua việc đánh giá thực trạng phát triển và tích hợp các định hướng phát triển của các ngành, lĩnh vực, địa phương. Thực hiện chuyển đổi số toàn diện, tổng thể vào các hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh; lấy kinh tế số là yếu tố quan trọng trong mọi lĩnh vực. Đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, tập trung đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt cho các ngành kỹ thuật cơ khí, điện tử, logistics, y tế, giáo dục...; chú trọng hoạt động của các cơ sở đào tạo gắn với nhu cầu của người sử dụng lao động. Ban hành các cơ chế chính sách, giải pháp cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; các cơ chế chính sách phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ. Huy động nguồn lực, sử dụng hiệu quả

XÚC TIẾN ĐẦU TƯ TỈNH HẢI DƯƠNG

vốn đầu tư trong phát triển các kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, đặc biệt là hạ tầng mang tính liên kết nội tỉnh và liên kết vùng nhanh, thuận lợi và hạ tầng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số, chính quyền số. Xây dựng Hải Dương thành trung tâm công nghiệp động lực của vùng đồng bằng sông Hồng; phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ; phát triển dịch vụ chất lượng cao phục vụ các hoạt động sản xuất trên địa bàn tỉnh và hướng tới cho toàn vùng đồng bằng sông Hồng. Phát triển đô thị theo hướng xanh, hiện đại, thông minh, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Các đột phá phát triển là:

Tập trung phát triển năm trụ cột chính bao gồm: Công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ; Dịch vụ chất lượng cao; Đô thị xanh, hiện đại, thông minh; Nông nghiệp hàng hóa ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ; Bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường.

Xây dựng ba nền tảng hỗ trợ: Văn hóa và con người xứ Đông - phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; Môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch; Kinh tế số, khoa học công nghệ, hạ tầng đồng bộ, hiện đại.

Hình thành bốn trục phát triển không gian: Trục phát triển Bắc - Nam; Trục phát triển theo hướng Đông Tây đi qua khu vực phía Bắc của tỉnh; Trục phát triển Đông - Tây trung tâm tỉnh; Trục phát triển

kinh tế dọc các tuyến sông.

Quy hoạch xác định tỉnh Hải Dương phát triển hệ thống 28 đô thị, trong đó có 14 đô thị hiện trạng và thêm 14 đô thị mới. Cụ thể: 1 đô thị loại I, 1 đô thị loại II, 1 đô thị loại III, 7 đô thị loại IV và 18 đô thị loại V.

Hải Dương phát triển công nghiệp theo 4 trụ cột chính, bao gồm: Tập trung mở rộng và nâng cao chuỗi giá trị, tận dụng liên kết vùng cho các ngành công nghiệp chủ lực; Xây dựng năng lực cạnh tranh chiến lược, tiến tới phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng trong tương lai; Tái cơ cấu các ngành công nghiệp giá trị sản xuất nhỏ; Xây dựng Hải Dương thành trung tâm công nghiệp động lực của vùng đồng bằng sông Hồng, gắn với khu kinh tế chuyên

(Xem tiếp trang 16)



Đồng chí Trần Đức Thắng - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy và đồng chí Triệu Thế Hùng - Phó Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh trao Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và Biên bản ghi nhớ cho 27 doanh nghiệp.

Ảnh: TT

THỰC HIỆN HIỆU QUẢ, QUYẾT LIỆT CÁC NHIỆM



Đồng chí Hà Văn Siêu (bên phải), Phó Cục trưởng Cục Du lịch trao Bằng khen của Bộ VHTTDL cho tập thể lãnh đạo Sở VHTTDL tại Hội nghị triển khai công tác VHTTDL năm 2024. Ảnh: PT

Năm 2023, với phương châm “Chủ động, sáng tạo, linh hoạt, quyết liệt và hiệu quả”, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp hiệu quả của các sở, ban, ngành, các địa phương, cùng với sự quyết tâm, nỗ lực của toàn thể CCVC và người lao động trong toàn ngành, công tác văn hóa, thể thao, du lịch và gia đình trên địa bàn tỉnh tiếp tục có sự đổi mới và đột phá.

Trong công tác tham mưu, Sở VHTTDL tiếp tục cụ thể hóa các nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch của Bộ VHTTDL, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; thực hiện Chương trình số 22-CTr/TU của Tỉnh ủy về “Phát huy giá trị văn hóa Xứ Đông và xây dựng con người Hải Dương đáp ứng yêu cầu phát triển”: đã tham mưu ban hành Chương trình tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao thường xuyên tại các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tỉnh Hải Dương giai đoạn 2023 - 2030; Bộ tiêu chí ứng xử văn minh nơi công cộng trên địa bàn tỉnh Hải Dương và một số hoạt động khác được các đơn vị, các địa phương tích cực triển khai, tuyên truyền thực

hiện, bước đầu đạt kết quả. Tích cực tham gia xây dựng các văn bản QPPL, các chương trình, đề án, kế hoạch của Bộ VHTTDL; chủ động đề xuất, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản thuộc lĩnh vực quản lý của ngành; hoàn thành các báo cáo đánh giá kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; tham mưu danh mục các dự án đầu tư và đề xuất cơ chế, chính sách để thu hút đầu tư vào lĩnh vực VHTTDL; đề nghị đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng Khu Liên hợp Văn hóa - Thể thao cấp tỉnh và hoàn thiện cơ sở vật chất, trang

VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC VH TTDL NĂM 2023

NGUYỄN THÀNH TRUNG

Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

thiết bị, phương tiện hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao các cấp.

Tham mưu, phối hợp tổ chức một số sự kiện văn hóa, thể thao lớn như: Lễ hội truyền thống mùa Xuân, mùa Thu Côn Sơn - Kiếp Bạc năm 2023; các hoạt động, chương trình nghệ thuật tuyên truyền, kỷ niệm 80 năm ra đời “Đề cương về Văn hóa Việt Nam” (1943 - 2023); các hoạt động tuyên truyền trực quan, trưng bày triển lãm, chương trình nghệ thuật chào mừng Lễ công bố quyết định tỉnh Hải Dương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, Hội nghị Công bố Quy hoạch tỉnh và Xúc tiến đầu tư, các hoạt động tại Phố đi bộ, chợ đêm Bạch Đằng, thành phố Hải Dương... Trong đó, nổi bật là Lễ hội mùa Thu Côn Sơn - Kiếp Bạc gắn với chuỗi các sự

kiện Festival Chí Linh năm 2023 - lần đầu tiên được tổ chức với nhiều nét mới, đặc sắc đã tạo dấu ấn đậm nét, được Nhân dân trong và ngoài tỉnh đồng tình, đánh giá cao.

Bên cạnh công tác tham mưu, Sở VH TTDL đã tập trung chỉ đạo tổ chức các nhiệm vụ phát triển sự nghiệp văn hoá, thể thao, du lịch và gia đình một cách đồng bộ, quyết liệt, trong đó quan tâm chú trọng đến chất lượng và hiệu quả.

Công tác tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ đạt nhiều kết quả khích lệ. Toàn ngành đã tổ chức tốt công tác tuyên truyền các ngày lễ, ngày kỷ niệm, sự kiện chính trị của địa phương, đất nước; tuyên truyền thành tựu kinh tế - xã hội và thực hiện các nhiệm vụ chính trị bằng nhiều hình thức, luôn đổi mới, sôi nổi, rộng khắp thông qua trực quan, văn hóa

văn nghệ, triển lãm, trưng bày chuyên đề; các hội thi, hội diễn, liên hoan, sáng tác kịch bản, tranh, ảnh nghệ thuật,... tiêu biểu như: Hội thi Câu lạc bộ Gia đình phát triển bền vững; Hội diễn Sân khấu không chuyên; Liên hoan thiếu nhi kể chuyện sách Hè; khai mạc Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam năm 2023 và trưng bày chuyên đề “Đồng chí Nguyễn Lương Bằng - Tấm gương Người Cộng sản mẫu mực”; trưng bày “Tết Việt xưa và không gian chợ Tết xưa”, “Nhớ về thời bao cấp”; Cuộc thi sáng tác tranh cổ động và Cuộc thi ảnh thời sự - nghệ thuật tỉnh Hải Dương, Cuộc thi sáng tác kịch bản sân khấu tuyên truyền về hệ giá trị gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình, Cuộc thi ảnh nghệ thuật “Nét đẹp văn hóa - du lịch Hải Dương... Công tác



Các đồng chí Phó Giám đốc Sở VH TTDL: Nguyễn Trường Thắng, Vũ Đình Tiến trao giấy chứng nhận cho các VĐV thể thao tiêu biểu năm 2023 tại hội nghị triển khai công tác VH TTDL năm 2024.

Ảnh: PT

► phục vụ bạn đọc tiếp tục được đổi mới, sáng tạo, hấp dẫn, thu hút đông đảo các đối tượng bạn đọc trong tỉnh với 110.216 lượt bạn đọc tăng 11% so với năm 2022; hoạt động chiếu chiếu phim lưu động được duy trì phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh với 600 buổi, thu hút khoảng 40.000 lượt người xem. Các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, văn nghệ vừa đạt hiệu quả tuyên truyền cao, vừa đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ và nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân.

Các đơn vị biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp tổ chức sáng tác, dàn dựng nhiều vở diễn, chương trình nghệ thuật, tác phẩm mới có chất lượng nghệ thuật cao; biểu diễn phục vụ các nhiệm vụ chính trị, phục vụ Nhân dân trong và ngoài tỉnh với 148 buổi cho khoảng 65.000 lượt người xem; tích cực tham dự liên hoan, hội thi, hội diễn toàn quốc đạt kết quả cao; giao lưu văn hóa với các nghệ sĩ đến từ Mỹ, Ấn Độ và biểu diễn chương trình nghệ thuật tại Suwon, Hàn Quốc, để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp. Năm 2023, tỉnh có thêm nhiều Nghệ nhân Dân gian và Nghệ sĩ Nhân dân được Nhà nước phong tặng.

Công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hoá được tập trung vào việc quy hoạch, lập hồ sơ xếp hạng và tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa; xây dựng hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia, bảo vật quốc gia. Đã tham mưu thực hiện một số dự án tu bổ, tôn tạo di tích lớn như khu di tích Quốc gia đặc biệt Côn Sơn - Kiếp Bạc, chùa Huyền Thiên, Ngũ Đài,... Thực hiện tu sửa cấp thiết, tu bổ chống xuống cấp 64 di tích trên địa bàn tỉnh và xếp hạng 08 di tích

cấp tỉnh; hoàn thiện 03 hồ sơ bảo vật quốc gia; 01 hồ sơ Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Lập nhiệm vụ Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Quốc gia đặc biệt Côn Sơn - Kiếp Bạc gắn với phát triển du lịch, thành phố Chí Linh, giai đoạn 2023-2033, tầm nhìn đến 2050. Phối hợp hoàn thiện Hồ sơ khoa học Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc trình UNESCO công nhận là di sản thế giới, đảm bảo tiến độ; xây dựng hồ

sơ Nghệ thuật Chèo đồng bằng Sông Hồng trình UNESCO đưa vào danh sách di sản phi vật thể đại diện của nhân loại.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” phát triển cả chiều rộng và chiều sâu. Năm 2023, tỷ lệ gia đình văn hoá đạt 93,98%; tỷ lệ làng, KDC văn hóa đạt 95,8%. Công tác gia đình tiếp tục được chú trọng thông qua việc tổ chức thực



Lần đầu tổ chức Festival TP Chí Linh.

Ảnh: PT



Lễ hội mùa Thu Côn Sơn - Kiếp Bạc năm 2023 thu hút hàng triệu lượt du khách. Ảnh: TT

hiện các nội dung chương trình, chiến lược phát triển, kế hoạch hành động về gia đình,... của Chính phủ, Bộ VH-TT-DL, UBND tỉnh nhằm xây dựng gia đình thực sự là nơi hình thành, nuôi dưỡng nhân cách văn hoá, nếp sống văn minh, giáo dục truyền thống văn hiến và những nét đặc trưng của đất và người Xứ Đông - Hải Dương. Năm 2023, toàn tỉnh có 227 mô hình phòng, chống bạo lực gia đình, 753 câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững, 765 địa chỉ tin cậy trong phòng, chống bạo lực gia đình ở cộng đồng.

Phong trào thể thao quần chúng tiếp tục phát triển rộng khắp, trong đó tập trung đẩy mạnh phong trào tập luyện môn bóng bàn và các môn thể thao thể mạnh của tỉnh; thể thao thành tích cao tiếp tục đạt nhiều thành tích, huy chương vàng, bạc, đồng tại các giải vô địch, giải trẻ quốc gia, quốc tế. Số người tập luyện thường xuyên đạt 33%; số gia đình thể thao đạt 24,5% với trên 3.800 câu lạc bộ, nhóm tập thể dục thể thao. Các vận động viên của tỉnh tham gia

thi đấu đạt trên 400 huy chương vàng, bạc, đồng tại các giải trẻ, giải vô địch toàn quốc, giải các đội mạnh quốc gia, quốc tế, đặc biệt tại SEA Games 32, đoàn Thể thao tỉnh Hải Dương có 14 HLV, VĐV tham gia đạt 07 HCV, 4 HCB, 06 HCD đóng góp vào thành tích chung của đoàn Thể thao Việt Nam đứng thứ Nhất toàn đoàn. Công tác xã hội hóa, phát triển kinh tế thể thao được đẩy mạnh. Năm 2023, Sở VH-TT-DL phối hợp với Công ty TNHH Long Hải xây dựng kế hoạch tổ chức giải Bóng bàn các cấp tỉnh Hải Dương giai đoạn 2023-2025, với nguồn kinh phí do Công ty TNHH Long Hải tài trợ nhằm đẩy mạnh phong trào tập luyện môn Bóng bàn trên địa bàn toàn tỉnh, môn thể thao truyền thống của tỉnh.

Phát triển song hành cùng sự nghiệp văn hóa, thể thao, năm 2023, hoạt động du lịch của tỉnh cũng đang từng bước khởi sắc, khai thác được các tiềm năng, thế mạnh, góp phần tạo ra những sản phẩm du lịch đặc thù phục vụ phát triển KTXH của tỉnh, đồng thời

góp phần giới thiệu, quảng bá về văn hóa, con người Xứ Đông - Hải Dương đến với đông đảo du khách trong nước và quốc tế. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông, xúc tiến, quảng bá về văn hóa, con người và du lịch Hải Dương trên các phương tiện truyền thông của Trung ương, của tỉnh và trên môi trường mạng. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Hiệp hội Du lịch tỉnh, các địa phương trong tỉnh tổ chức gian trưng bày, giới thiệu, quảng bá văn hóa, du lịch, các sản phẩm tiêu biểu trong lĩnh vực nông nghiệp, OCOP, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề truyền thống trong và ngoài tỉnh tại Tuần Văn hóa, Du lịch và Xúc tiến thương mại Lễ hội mùa Xuân, mùa Thu Côn Sơn-Kiếp Bạc năm 2023, hội nghị xúc tiến đầu tư trong và ngoài tỉnh tạo hiệu ứng tốt và điểm nhấn, thu hút du khách về với Lễ hội và các điểm du lịch của tỉnh, góp phần kích cầu, quảng bá, xúc tiến du lịch thương mại cho tỉnh. Ký kết, triển khai các nội dung hợp tác phát triển du lịch với các

► tỉnh, thành phố có tiềm năng phát triển về du lịch như: Lào Cai - Quảng Ninh - Hải Phòng - Hà Nội; Hưng Yên, Bắc Giang... Năm 2023, toàn tỉnh đón trên 1,8 triệu lượt khách du lịch, tăng 46,3% so với năm 2022, trong đó có hơn 73 nghìn lượt khách quốc tế; doanh thu từ du lịch đạt trên 860 tỷ đồng, tăng 46,6% so với năm 2022.

Bước sang năm 2024, năm có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch phát triển KTXH 5 năm giai đoạn 2021 – 2025, năm thứ 3 thực hiện kết luận của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị văn hóa toàn quốc. Trong bối cảnh cả

nước và toàn tỉnh tăng tốc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra, với quyết tâm cao độ, ngành VH TTDL phấn đấu tập trung hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được Bộ VH TTDL và Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh cũng như cấp ủy, chính quyền các địa phương giao cho với một số chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu: lập hồ sơ khoa học trình cấp có thẩm quyền xếp hạng từ 8-10 di tích; thực hiện tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp bằng nguồn ngân sách của tỉnh từ 12-15 di tích; duy trì 90% số gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”; 93% số làng, khu dân cư đạt danh hiệu "Làng, khu dân cư

văn hóa"; 86% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hoá; số người dân tham gia tập luyện TDTT thường xuyên đạt 33,5%; số hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình thể thao từ 25%; đón và phục vụ khoảng 2,5 triệu lượt khách du lịch (trong đó có khoảng 103 nghìn lượt khách quốc tế; 2,4 triệu lượt khách nội địa); doanh thu ước khoảng 1.205 tỷ đồng.

Phát huy những kết quả đã đạt được, với quyết tâm và trách nhiệm cao, năm 2024, toàn thể đội ngũ công chức, viên chức, người lao động toàn ngành VH TTDL Hải Dương nỗ lực phấn đấu hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra



Giải bóng bàn quốc tế Cúp “Côn Sơn” năm 2023.

Ảnh: PT

CÂU ĐỐI

- Chào Xuân mới: Đất nước chuyển mình
Văn hóa dân tộc thắm hoa, hội nhập
- Đón Giáp Thìn: Rồng vàng tung cánh,
Kinh tế Việt Nam bền vững, bao trùm

KHÚC HÀ LINH

Chào Xuân Mới 2024

BBT

Xuân mới đang về. Những ngày này, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nô nức, phấn khởi đón chào năm mới với những thành tựu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại năm 2023 đã đạt được và bước vào thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, năm bản lề có ý nghĩa vô cùng quan trọng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Với Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Hải Dương năm 2024 càng có ý nghĩa to lớn hơn, thực hiện các nội dung trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Thực hiện Quy hoạch này sẽ mở ra những tiềm năng, thế mạnh, động lực, nguồn lực, thành tựu to lớn mang đến những kết quả khá toàn diện trên mọi lĩnh vực kinh tế, xã hội để đến năm 2030 trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, có thu nhập cao, là trung tâm công nghiệp động lực, có quy mô kinh tế lớn của vùng Đông bằng sông Hồng và của cả nước, đạt những chỉ tiêu chủ yếu để trở thành thành phố



Sắc Xuân.

Ảnh: PV

trực thuộc TW vào năm 2050.

Nhìn lại năm 2023, bên cạnh những thuận lợi là những khó khăn đan xen. Tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, kinh tế có chiều hướng suy giảm, lạm phát gia tăng, xung đột Nga - Ukraine kéo dài và gần đây là xung đột Ha mas - Israel gây bất ổn ở Trung đông, ảnh hưởng đến nền kinh tế nước ta. Bên cạnh đó, những khó khăn của nội tại ngành kinh tế thế giới và cũng xuất hiện làm chậm đà phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Trước những khó khăn, thách thức đó, dưới sự lãnh đạo của TW Đảng, sự chỉ đạo,

điều hành nhanh nhạy, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự vào cuộc quyết liệt của các bộ, ngành, địa phương, sự đồng lòng quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, nền kinh tế, xã hội của cả nước phát triển theo hướng tích cực, tháng sau cao hơn tháng trước, quý sau cao hơn quý trước. Tăng trưởng GDP cả năm 2023 tăng hơn 5%, tuy chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, nhưng vẫn là nước tăng trưởng cao ở khu vực và trên thế giới. Quy mô nền kinh tế đạt 430 tỷ USD, vào nhóm 34 nền kinh tế lớn nhất thế giới. Quỹ tiền tệ quốc tế IMF đã từng nhận định: ▶

► “Việt Nam là một điểm sáng trong bức tranh xám màu của kinh tế toàn cầu”.

Cùng với thành tựu kinh tế - xã hội của cả nước, năm 2023 Đảng bộ và Nhân dân tỉnh nhà đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thử thách thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, tập trung chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, kết cấu hạ tầng, đô thị, giao thông cầu, đường bộ..., đẩy mạnh cải cách hành chính, kiên quyết loại bỏ những thủ tục hành chính gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp, tạo đà cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Kết quả, năm 2023, GRDP của tỉnh tăng 8,16% đạt và vượt 13/15 chỉ tiêu chủ yếu, tổng thu ngân sách Nhà nước vượt 15% so dự toán, đầu tư xã hội tăng 15%. Quy mô nền kinh tế đứng thứ 13/63 tỉnh, thành phố, thứ 6 vùng Đồng bằng sông Hồng.

Bước vào thực hiện kế

hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, Hội nghị TW8 (khóa XIII) chỉ rõ: “Mục tiêu tổng quát là tiếp tục ưu tiên tăng trưởng, gắn với củng cố, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế, đẩy mạnh, tạo chuyển biến tích cực hơn trong thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng... GDP phấn đấu tăng từ 6 - 6,5%, bình quân đầu người đạt 4.700 - 4.730 USD. Tỷ trọng công nghiệp chế tạo, chế biến trong GDP đạt khoảng 24,1 - 27,2, lạm phát CPI đạt 4 - 4,5%. Năng suất lao động xã hội 4,8 - 5,3%...”

Theo hướng đó, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của tỉnh Hải Dương đã được Kỳ họp thứ 19 HĐND tỉnh khóa XVII đề ra là: Tập trung 9 nhóm nhiệm vụ trọng tâm để đạt được 5 mục tiêu, 45 chỉ tiêu. GRDP tăng trưởng từ 9% trở lên. Thu ngân sách Nhà nước tăng 10%, giá trị sản

phẩm thu hoạch trên 1 ha gieo trồng, thủy sản là 205 triệu đồng...

Cùng với việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần tập trung làm thật tốt những công việc mà UBND tỉnh chỉ đạo và của ngành đề ra, góp phần tích cực cùng Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh phấn đấu vượt qua những khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi kế hoạch đã đề ra. Trước mắt, tập trung giải quyết những khó khăn, bất cập của ngành trong từng lĩnh vực, tạo không khí vui tươi, phấn khởi của các tầng lớp Nhân dân bước vào mùa Xuân mới với các hoạt động văn hóa, thể thao, biểu diễn văn nghệ, bảo tàng, Lễ hội mùa Xuân, tạo những sân chơi bổ ích, đổi mới các hoạt động du lịch nâng lên tầm vóc mới...□

Người Việt hình dung...

(Tiếp theo trang 29)

bia đá, đồ thờ. Ngoài hình tượng rồng, xuất hiện các loài vật hóa rồng như ngựa (còn gọi là Long Mã) hay cá hóa rồng. Thậm chí, cả cây trúc cũng hóa rồng. Rồng còn đi sâu vào kiến trúc đình làng dân dã và đã bị “giải thiêng” hóa phần nào, khi trên các mảng chạm rồng lại có cảnh trai gái đang tình tự, tiên cưới rồng, các con vật như thạch sùng, rắn leo trèo trên râu rồng. Tại đình Thổ Hà, hình ảnh rồng đang “phủ” thú, lại càng chứng minh đến giai đoạn này rồng đã đi sâu vào

dòng văn hóa dân gian mà bớt tính Vương quyền.

Đến thời Nguyễn, rồng lại được nâng cao biểu tượng Vương quyền, khi hình ảnh rồng được leo lên những vị trí trang trọng nhất như trang trí trên mũ vua, trên các ấn vàng, ấn ngọc của Vương triều và nhiều đồ ngự dụng khác. Chúng ta có thể thấy nguyên bản của rồng Nguyễn khi đến thăm cố đô Huế, các lăng tẩm vua Nguyễn. Đặc trưng của rồng thời Nguyễn là thường mập mập hơn, khúc đuôi xoắn lại và lông đuôi xoắn theo, vây lưng rất lớn. Rồng Nguyễn thường được kết hợp trang trí trong cảnh “tứ linh”

(bốn linh vật là Long, Ly, Quy, Phượng) hoặc hình tượng rồng được hóa thân từ các cây quý như mai, trúc, tùng, cúc.

Người Việt làm quen với rồng từ ít ra 14 thế kỷ (nếu căn cứ vào thư tịch). Còn nếu như coi Giao Long đã là một loại rồng Việt cổ xưa thì đã là hơn 2000 năm biết đến rồng. Dường như đời nào rồng cũng gắn với Vương quyền. Hình tượng rồng luôn biến đổi theo “thời trang”, nhờ thế mà các nhà khoa học căn cứ hình dạng của rồng mà định được niên đại, bổ sung các dáng rồng vào kho di sản từng triều đại mang bản sắc dân tộc Việt Nam□

DU LỊCH HẢI DƯƠNG KẾT QUẢ SAU MỘT NĂM NHÌN LẠI

VŨ ĐÌNH TIẾN

Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch



Các đại biểu ấn nút khai mạc Tuần văn hóa, du lịch và xúc tiến thương mại Lễ hội mùa Thu Côn Sơn – Kiếp Bạc năm 2023. Ảnh P.T

Để đóng góp vào kết quả chung, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) với vai trò là đơn vị tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý theo lĩnh vực của Ngành, là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý và tổ chức các hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh. Năm 2023, Sở VHTTDL đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 2391/KH-UBND ngày 05/7/2023 về hành động thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững; Kế hoạch số 282/KH-BCĐ ngày 21/02/2023 của Ban Chỉ đạo về hoạt động Phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh và các Kế hoạch

Sau thời gian khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, với sự nỗ lực, quyết tâm của toàn ngành, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy- UBND tỉnh và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, du lịch Hải Dương đã phục hồi mạnh mẽ và có bước đột phá, tạo được những kết quả ấn tượng. Năm 2023, ngành du lịch Hải Dương đón khoảng 1.801.485 nghìn lượt khách, tăng 46,3% (khách quốc tế 73.782 lượt, tăng 45,6%, khách nội địa 1.727.702 lượt, tăng 46,3%), với doanh thu 861,35 tỷ đồng, tăng 46,6% so với năm 2022.

tổ chức Tuần Văn hóa, Du lịch và Xúc tiến thương mại tại Lễ hội mùa Xuân và mùa Thu Côn Sơn-Kiếp Bạc; Kế hoạch về tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về xây dựng sản phẩm du lịch nông nghiệp, nông thôn; Kế hoạch tuyên truyền, quảng bá du lịch Hải Dương trên các phương tiện truyền thông và nền tảng số đa dạng, phong phú...

Những điểm nhấn của du lịch Hải Dương

Làm tốt công tác tham mưu và tham gia đóng góp ý kiến với các sở, ngành, địa phương trong việc lập quy hoạch tỉnh và điều chỉnh quy hoạch vùng huyện về việc phát triển du lịch trên cơ sở những tiềm năng, thế mạnh, cơ hội và thách thức của các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh với các tỉnh trong vùng đồng bằng Sông Hồng và cả nước. Chủ động phối hợp với các sở, địa phương tham mưu đề xuất các danh

► mục kêu gọi thu hút doanh nghiệp đầu tư vào phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024-2030 theo Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh, như Khu du lịch hồ Thanh Long; Khu du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái, thể thao và vui chơi giải trí Côn Vĩnh Trụ (thuộc thành phố Chí Linh); các dự án phát triển du lịch văn hóa-lịch sử-tâm linh, du lịch nông nghiệp và làng nghề truyền thống huyện Ninh Giang; Khu du lịch Sông Hương huyện Thanh Hà; Khu sinh thái thôn Mộ Trạch (Tân Hồng- Bình Giang); Dự án bảo tồn thiên nhiên khu Đảo Cò (mở rộng), huyện Thanh Miện và hệ thống sân golf... tạo sự đa dạng về sản phẩm du lịch mới, hấp dẫn để thu hút khách du lịch đến với Hải Dương.

Số lượng và chất lượng các điểm du lịch cấp tỉnh, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành và hướng dẫn viên được tăng lên để tiếp tục quảng bá, giới thiệu các điểm đến du lịch tiêu biểu với du khách trong cả nước. Năm 2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận 04 điểm du lịch cấp tỉnh, gồm đình-đền LạcDục, xã Hưng Đạo (Tứ Kỳ) và 03 điểm du lịch của huyện Ninh Giang: di tích lịch sử - văn hóa quốc gia đình Trịnh Xuyên, xã Nghĩa An; di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia đền Tranh, xã Đông Tâm; phường Rối nước Hồng Phong, xã Hồng Phong nâng tổng số khu/điểm du lịch của tỉnh đến nay lên 17 điểm. Bên cạnh đó, Sở đã làm tốt công tác thẩm định trong việc cấp giấy phépkinh doanh lữ hành nội địa cho 20 đơn vị và cấp, cấp đổi 41 thẻ hướng dẫn viên du lịch.

Hoạt động giới thiệu, quảng bá và xúc tiến có nhiều đổi mới, sáng tạo, các ấn phẩm tờ gấp, sách ảnh du lịch thường xuyên được bổ sung nội dung và tái bản để phù hợp với công tác quảng bá, xúc tiến du lịch trong và ngoài nước. Năm 2023, in ấn và phát hành 02 ấn phẩm gồm: 7.500 tờ gấp “Du lịch Hải Dương - Không gian du lịch chính và sản phẩm du lịch đặc thù” (trong đó có 4.000 tờ gấp Việt - Anh; 2.000 tờ gấp Việt - Hàn; 1.000 Việt - Nhật; 500 Việt - Pháp); 1.000 tờ gấp “3 Tour du lịch Hải Dương”. Sở đã chủ động phối hợp với Báo Hải Dương, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tăng cường tuyên truyền, quảng bá du lịch theo chủ đề và chuyên mục thông qua các tin bài, video clip ngắn giới thiệu về sản phẩm du lịch mới, điểm đến hấp dẫn. Phối hợp với đơn vị truyền thông thực hiện 03 Video clip quảng bá về di tích-danh thắng nổi tiếng, bảo vật quốc gia và ẩm thực đặc sắc của Hải Dương phát trên Đài Truyền hình Việt Nam, trên kênh S Việt và hàng

trăm tin bài trên các báo, tạp chí của Trung ương và địa phương như: Báo Mê Kông, Tạp chí Du lịch, Báo Hải Dương, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở, Bản tin VHTTDL, website của các đơn vị thuộc Sở và trang fanpage quanlydulichhaiduong...

Ngoài việc quảng bá trên các phương tiện truyền thông, Sở còn tích cực tổ chức và tham gia trưng bày, giới thiệu, quảng bá các giá trị văn hóa, du lịch và một số sản phẩm Ocop, sản phẩm tiêu biểu làng nghề, đặc sản ẩm thực của tỉnh Hải Dương tại các sự kiện lớn như: VITM Hà Nội, tại Không gian quảng bá “Sắc màu Việt Nam” tại Hà Nội và Hội nghị “Gặp gỡ Hàn Quốc” tại Bắc Ninh. Hàng năm, tại lễ hội Côn Sơn- Kiếp Bạc đều tổ chức Tuần Văn hóa, Du lịch và Xúc tiến thương mại để giới thiệu quảng bá những sản phẩm du lịch, Ocop và sản phẩm đặc trưng của các địa phương trong và ngoài tỉnh. Năm 2023, Tuần VHDL&XTTM đã thu hút nhiều chủ thể, doanh nghiệp đến từ các tỉnh, thành tham gia như: Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hà Nam, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Giang, Lạng Sơn, Bến Tre... với gần 90 gian hàng. Trong không gian Tuần VHDL&XTTM có nhiều điểm check in và du khách được trải nghiệm thưởng thức trà sen Kiếp Bạc, trà hoa cúc Côn Sơn cùng những chương trình nghệ thuật đặc sắc để phục vụ du khách đến tham quan.

Trong công tác đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực cũng được quan tâm, hiện có 5 cơ sở đào tạo nhân lực như: Đại học Hải Dương, Đại học Sao Đỏ, Đại học Thành Đông, Cao đẳng Công Thương và Trường Trung cấp Văn hoá Nghệ thuật và Du lịch, mỗi năm các cơ sở tuyển sinh hơn 100 học sinh, sinh viên chuyên ngành du lịch. Năm 2023, Sở VHTTDL tập huấn 03 lớp với trên 450 người để nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ buồng, bàn trong lĩnh vực cơ sở lưu trú du lịch và xây dựng sản phẩm du lịch nông nghiệp, nông thôn.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 xác định Du lịch là ngành kinh tế quan trọng, muốn phát triển du lịch cần phải đẩy mạnh việc hợp tác, liên kết với các sở, ngành, địa phương trong tỉnh và ngoài tỉnh bằng việc kí kết hợp tác với Hiệp hội Du lịch tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Liên đoàn Lao động tỉnh và các tỉnh, thành phố như: Lào Cai - Hải Dương - Quảng Ninh - Hải Phòng - Hà Nội, Hưng Yên; Bắc Giang; tham dự các hội nghị, sự kiện xúc tiến điểm đến của các tỉnh Ninh Bình, Hưng Yên, Bắc Giang, Lào Cai,



Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh: Hải Dương, Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Nghệ An ký kết hợp tác phát triển du lịch. Ảnh TUẤN PHONG

Quảng Ninh, Hải phòng và các đơn vị lữ hành...để gia tăng kết nối, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ nhau nguồn khách, công tác quảng bá và cùng nhau hành động bằng những giải pháp cụ thể cùng có lợi nhằm kích cầu, thúc đẩy du lịch phát triển một cách bền vững.

Chủ động và tiếp tục làm mới sản phẩm du lịch để từng bước phát triển sản phẩm du lịch đặc thù của địa phương bằng việc rà soát, công nhận điểm du lịch, xây dựng và phát triển thêm các dịch vụ trải nghiệm tại Bảo tàng tỉnh, cắm trại tại Côn Sơn, phát triển các điểm check-in, sản phẩm quà tặng (trà sen, trà hoa cúc, gỏi Chu Đậu, bánh đậu xanh, chả rươi...) để từng bước phát triển 8 sản phẩm du lịch đặc thù đã được xác định trong Đề án “Phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh Hải Dương: (1) “Về với nghệ thuật rỗi nước vùng đồng bằng Sông Hồng” huyện Ninh Giang; (2) “Tìm về giá trị sinh thái cộng đồng đích thực vùng đồng bằng Sông Hồng” tại Đảo Cò, xã Chi Lăng Nam (Thanh Miện); (3) “Con đường khoa cử Việt” kết nối làng Tiến sĩ Mộ Trạch (Bình Giang)-Văn Miếu Mao Điền (Cẩm Giàng)-Đền thờ Lương quốc Trọng nguyên Mạc Đình Chi (Nam Sách)-Đền thờ thầy giáo Chu Văn An, đền thờ Tiến sĩ Nguyễn Thị Duệ (Chí Linh); (4) “Con đường gỏi Chu Đậu-Tinh hoa văn hóa Việt” thôn Chu Đậu, xã Thái Tân (Nam Sách) kết nối với Bảo tàng tỉnh; (5) “Du lịch nghỉ dưỡng làng quê Việt” khu vực Sông Hương (Thanh Hà); (6) “Du lịch nghỉ dưỡng-thiên/đương sinh” khu hồ Thanh Long-hồ Bến Tắm (Chí Linh); (7) “Chạm

khắc gỗ Đông Giao-Nơi hội tụ tài năng đỉnh cao và tâm hồn người thợ Xứ Đông” xã Lương Điền (Cẩm Giàng); (8) “Văn hóa ẩm thực người Xứ Đông” xã An Thanh (Tứ Kỳ). Bên cạnh đó còn có những sản phẩm du lịch mới như Phố đi bộ và Chợ đêm Bạch Đằng (TP Hải Dương), festival Chí Linh với chuỗi sự kiện gắn với Lễ hội mùa Thu Côn Sơn – Kiếp Bạc, ngày hội thu hoạch lúa rươi hữu cơ và đua nom trên Sông Sôi (Tứ Kỳ)...để du khách có thêm nhiều trải nghiệm mới khi đến tham quan.

Dù đã nỗ lực cố gắng, tuy nhiên Du lịch Hải Dương vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: lĩnh vực du lịch nông nghiệp chưa phải là hoạt động chủ đạo, đang trong giai đoạn mới hình thành; sản phẩm dịch vụ du lịch còn ít; hạ tầng giao thông và hạ tầng du lịch đã được đầu tư xây dựng mở rộng kết nối, tuy nhiên tại một số điểm còn chưa đồng bộ, vẫn thiếu các khu nghỉ dưỡng, trung tâm mua sắm và giải trí chất lượng cao; việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong phát triển du lịch còn hạn chế; việc thu hút, kêu gọi đầu tư vào du lịch chưa nhiều; công tác xúc tiến quảng bá tại các tỉnh và nước ngoài còn chưa thường xuyên.

Nhưng với mục tiêu đặt ra, năm 2024 đón trên 2,5 triệu lượt khách, doanh thu đạt 1.205,9 tỷ đồng, ngành Du lịch tỉnh Hải Dương từ nhận thức cần nhanh chóng chuyển thành hành động cụ thể để tích cực, chủ động tham mưu cho tỉnh và phối hợp nhịp nhàng với các sở, ngành, địa phương, các doanh nghiệp du lịch

(Xem tiếp trang 16)

TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH TỔ CHỨC LỄ HỘI MÙA XUÂN CÔN SƠN - KIẾP BẠC NĂM 2024

PV



Đồng chí Nguyễn Minh Hùng – TUV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh trao Bằng khen cho các tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức Lễ hội mùa Xuân, mùa Thu Côn Sơn – Kiếp Bạc năm 2023.

Chiều 26/12 Ban tổ chức Lễ hội mùa Xuân Côn Sơn - Kiếp Bạc năm 2024 họp tổng kết công tác tổ chức lễ hội năm 2023, triển khai công tác tổ chức Lễ hội mùa Xuân năm 2024 và công bố quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận “Bộ tượng Tam Thế Phật chùa Côn Sơn” là Bảo vật quốc gia. Dự hội nghị có Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban tổ chức Lễ hội Nguyễn Minh Hùng.

Sau khi nghe Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch báo cáo kết quả công tác tổ chức Lễ hội mùa Thu năm 2023; kế hoạch tổ chức Lễ hội mùa Xuân Côn Sơn - Kiếp Bạc năm 2024; ý kiến tham gia của các thành viên Ban tổ chức, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Minh Hùng ghi nhận và đánh giá cao những kết quả mà Lễ hội mùa Thu đã đạt được. Đồng thời khẳng định, đây là Lễ hội được tổ chức thành công tốt đẹp, thu hút lượng du khách kỷ lục về với di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc; kế hoạch tổ chức Lễ hội mùa Xuân và mùa Thu được xây dựng kỹ lưỡng,

được sự tham gia ý kiến của các ngành, thành viên Ban Tổ chức nên khi triển khai nhận được sự đồng thuận cao. Các hoạt động trong Lễ hội có sự phối hợp nhịp nhàng, khoa học giữa các Tiểu ban, các thành viên Ban tổ chức và chính quyền địa phương, tạo nên sự kết nối chặt chẽ trong tổng thể các hoạt động lễ và hội.

Phó Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Lễ hội mùa Xuân 2024 tiếp tục được tổ chức an toàn, trang trọng, hấp dẫn; đảm bảo các nghi lễ truyền thống, khẳng định được tâm vóc, quy mô và ảnh hưởng rộng khắp; thu hút sự quan tâm, đánh giá cao của các cơ quan truyền thông Trung ương, địa phương và du khách thập phương; tích cực góp phần tuyên truyền, quảng bá giá trị lịch sử, văn hóa khu di tích quốc gia đặc biệt Côn Sơn - Kiếp Bạc trong quá trình phối hợp với 2 tỉnh Quảng Ninh, Bắc Giang xây dựng Hồ sơ khoa học Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc trình UNESCO công nhận là di

sản thế giới.

Theo kế hoạch, Lễ hội mùa Xuân Côn Sơn - Kiếp Bạc năm 2024 sẽ diễn ra từ ngày 23/02/2024 (tức 14 tháng Giêng âm lịch) đến ngày 03/3/2024 (tức 23 tháng Giêng âm lịch). Ngoài các nghi lễ truyền thống Lễ hội còn diễn ra nhiều hoạt động phong phú với nhiều điểm mới nổi bật như như: Lễ tế tại đền thờ Nguyễn Trãi; Lễ rước nước; Lễ Khai hội mùa Xuân Côn Sơn - Kiếp Bạc năm 2024 và công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận “Bộ tượng Tam Thế Phật chùa Côn Sơn” là Bảo vật quốc gia; Lễ tế trên núi Ngũ Nhạc; Lễ giỗ Đệ Tam Tổ Trúc Lâm Huyền Quang Tôn giả; Lễ Mông Sơn thí thực. Các hoạt động phong phú hấp dẫn như: Hội thi gói bánh chưng, giã bánh giầy; Lễ rước dâng bánh chưng, bánh giầy; Khai mạc Tuần Văn hóa ẩm thực, Du lịch và xúc tiến Thương mại lễ hội mùa Xuân; Liên hoan Pháo đất tỉnh Hải Dương lần thứ XI; Khai mạc và thi đấu Giải Vật dân tộc; Khai mạc và thi đấu Giải Cờ tướng; Lần đầu tiên tổ chức Giải chạy Việt

dã: Hành trình kết nối di sản văn hoá – là giải có quy mô lớn nhất tổ chức tại Hải Dương; Các hoạt động Tuần Văn hóa ẩm thực, Du lịch và xúc tiến Thương mại lễ hội mùa Xuân Côn Sơn - Kiếp Bạc năm 2024.

Nhân dịp này UBND tỉnh khen thưởng 6 tập thể, 12 cá nhân có thành tích tiêu biểu trong tổ chức Lễ hội mùa Thu Côn Sơn - Kiếp Bạc năm 2023□



Lễ rước nước hội Xuân Côn Sơn năm 2023.

CÁC HOẠT ĐỘNG LỄ HỘI MÙA XUÂN CÔN SƠN - KIẾP BẠC NĂM 2024

1. Tại Khu di tích Côn Sơn

Ngày 23/02/2024 (14 tháng Giêng âm lịch)

Hội thi gói bánh chưng, giã bánh giầy.

Ngày 24/02/2024 (15 tháng Giêng âm lịch)

- Lễ rước dâng bánh chưng, bánh giầy tại chùa Côn Sơn, đền thờ Nguyễn Trãi, đền thờ Trần Nguyên Đán;

- Lễ tế tại đền thờ Nguyễn Trãi;

- Tổng kết hội thi gói bánh chưng, giã bánh giầy.

Ngày 25/02/2024 (16 tháng Giêng âm lịch)

- Lễ rước nước;

- Lễ Khai hội mùa Xuân Côn Sơn - Kiếp Bạc năm 2024 và công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận “Bộ tượng Tam Thế Phật chùa Côn Sơn” là Bảo vật quốc gia;

- Khai mạc Tuần Văn hóa ẩm thực, Du lịch và xúc tiến Thương mại lễ hội mùa Xuân Côn Sơn - Kiếp Bạc năm 2024;

- Liên hoan Pháo đất tỉnh Hải Dương lần thứ XI;

- Khai mạc và thi đấu Giải Vật dân tộc;

- Khai mạc và thi đấu Giải Cờ tướng.

Ngày 26/02/2024 (17 tháng Giêng âm lịch)

- Giải việt dã “Hành trình kết nối di sản văn hoá”;

- Lễ tế trên núi Ngũ Nhạc;

- Các hoạt động Tuần Văn hóa ẩm thực, Du lịch và xúc tiến Thương mại lễ hội mùa Xuân Côn Sơn - Kiếp Bạc năm 2024;

- Thi đấu và Tổng kết Giải Vật dân tộc;

- Thi đấu và Tổng kết Giải Cờ tướng.

Ngày 27/02/2024 (18 tháng Giêng âm lịch)

Bế mạc Tuần Văn hóa ẩm thực, Du lịch và xúc tiến Thương mại lễ hội mùa Xuân Côn Sơn - Kiếp Bạc năm 2024.

Ngày 03/3/2024 (23 tháng Giêng âm lịch)

- Lễ giỗ Đệ Tam Tổ Trúc Lâm Huyền Quang Tôn giả;

- Lễ Mông Sơn thí thực.

2. Tại Khu di tích Kiếp Bạc

Ngày 19/02/2024 (10 tháng Giêng âm lịch)

- Lễ dâng hương Khai hội mùa Xuân;

- Lễ tế.

Ngày 24 - 27/02/2024 (15 - 18 tháng Giêng âm lịch)

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ.

Hội nghị công bố...

(Tiếp theo trang 3)

biệt, khu công nghiệp hiện đại.

Hải Dương sẽ phát triển công nghiệp theo 3 vùng: Vùng công nghiệp động lực (lõi trung tâm) tại huyện Bình Giang, huyện Thanh Miện; Vùng công nghiệp hỗ trợ tại thành phố Hải Dương, huyện Gia Lộc, huyện Cẩm Giàng; Vùng công nghiệp nặng, chế biến nông lâm thủy sản và năng lượng sạch tại TP Chí Linh, thị xã Kinh Môn, các huyện Kim Thành, Nam Sách, Thanh Hà, Tứ Kỳ và một phần huyện Ninh Giang.

Phát triển dịch vụ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; có khả năng cung cấp các dịch vụ chất lượng cao, phục vụ các hoạt động sản xuất trên địa bàn tỉnh và vùng đồng bằng sông Hồng. Chú trọng phát triển ngành thương mại - dịch vụ đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Cụ thể: Phát triển

hệ thống thương mại đồng bộ, hiện đại. Xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm, đặc biệt là các sản phẩm nông sản, nhằm nâng cao giá trị sản phẩm cũng như hình ảnh của tỉnh trên thị trường trong nước và quốc tế.

Phát triển các dịch vụ chất lượng cao, gắn liền với phát triển đô thị và các khu công nghiệp; phát triển dịch vụ logistics để phát huy lợi thế kết nối trong vùng đồng bằng sông Hồng. Đến năm 2030 phát triển 8 trung tâm logistics ở TP Hải Dương, thị xã Kinh Môn và các huyện: Bình Giang, Kim Thành, Thanh Hà, Gia Lộc, Cẩm Giàng, Ninh Giang.

Phát triển du lịch chuyên nghiệp hiện đại, sản phẩm du lịch đặc sắc, hấp dẫn trong đó chú trọng du lịch văn hóa và du lịch sinh thái; đẩy mạnh liên kết với các địa phương trong vùng đồng bằng sông Hồng và các khu, điểm du lịch khác để hình thành các tuyến du lịch văn hóa, du lịch sinh thái nội tỉnh và liên tỉnh.

Về du lịch, bảo tồn, phát huy các di sản văn hoá phi vật thể; trùng tu, tôn tạo và phát huy hiệu quả các di tích quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia và di tích cấp tỉnh; đẩy mạnh và phát triển các ngành công nghiệp văn hoá, đặc biệt những ngành có thế mạnh của tỉnh như: kiến trúc, quảng cáo, thủ công mỹ nghệ, nghệ thuật biểu diễn và du lịch văn hoá. Phát triển phong trào thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao ở những môn có thế mạnh; quan tâm đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao phục vụ đời sống nhân dân.

Quy hoạch này là căn cứ khoa học, công cụ pháp lý để chính quyền các cấp của tỉnh sử dụng khi hoạch định chính sách và kiến tạo động lực phát triển. Quy hoạch cung cấp thông tin, căn cứ đầy đủ cho các doanh nghiệp, các nhà đầu tư, cá nhân có nhu cầu tìm hiểu đầu tư, kinh doanh, sinh sống tại Hải Dương □

Du lịch Hải Dương...

(Tiếp theo trang 14)

cùng tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ trên cơ sở “Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định 1639/QĐ-TTg ngày 19/12/2023 và Đề án “Phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” cũng như các quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch vùng huyện bằng nhiều giải pháp, chương trình hành động cụ thể để tạo sự đột phá; tranh

thủ sự quan tâm ủng hộ của các bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy- UBND tỉnh và các sở, ngành, đoàn thể chính trị, các địa phương trong tỉnh. Trên cơ sở đó tiếp tục kiện toàn bộ máy, tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến tại các sự kiện lớn của tỉnh và cả nước; huy động mọi nguồn lực để xây dựng thêm nhiều sản phẩm mới, điểm đến độc đáo, hấp dẫn, dịch vụ phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu, thị hiếu của du khách.

Khép lại năm 2023, với sự nỗ lực cố gắng cao độ của toàn ngành, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ VHTTDL mà

trực tiếp của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và công tác phối hợp của các Sở, ngành, địa phương trong tỉnh, du lịch Hải Dương đã có những khởi sắc “mạnh mẽ”. Năm 2024, dưới sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy - UBND tỉnh và ánh mặt trời từ biển Đông chiếu rọi sẽ làm tan biến những khó khăn để biến thách thức trở thành cơ hội nhằm tiếp thêm nguồn năng lượng mới tích cực, giúp những khát vọng của du lịch Hải Dương được “tỏa sáng”, góp phần thực hiện hoàn thành tốt các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh □

HẤP DẪN CHƯƠNG TRÌNH “Hương Tết Việt” tại Bảo tàng tỉnh

XI



Các đại biểu cắt băng khai mạc trung bày chuyên đề.

Ngày 06/1, Bảo tàng tỉnh Hải Dương phối hợp với Câu lạc bộ Gốm nghệ thuật tỉnh, Trường Mầm non Sao Biển, Công ty Cổ phần phát triển Giáo dục Phoenix Việt Nam tổ chức khai mạc trung bày chuyên đề “Gốm nghệ thuật và hoạt động trải nghiệm Hương Tết Việt” nhân dịp chuẩn bị đón Tết Giáp Thìn 2024.

Không chỉ được chiêm ngưỡng 50 tác phẩm gốm nghệ thuật của các nghệ sĩ Câu lạc bộ gốm nghệ thuật Hải Dương, các em học sinh còn được tham quan các gian trưng bày “Nhớ về thời bao cấp” với 200 tài liệu hiện vật gốc được cán bộ Bảo tàng tỉnh kỳ công sưu tầm và nhiều người dân trong và ngoài tỉnh trao tặng. Đồng thời được tham gia trải nghiệm các hoạt động theo chủ đề “Hương Tết Việt” như: gói bánh chưng, làm gốm, làm cốm, làm mứt, in tranh Đông Hồ, viết thư pháp... Đặc biệt các em còn được tham gia đấu trường Sasuke và các show diễn thực cảnh lý thú. Đây là hoạt động ý nghĩa giúp công chúng, nhất là thế hệ trẻ hiểu về giá trị, ý nghĩa của Tết cổ truyền, nâng cao ý thức giữ gìn nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc.

Trong những năm qua Bảo tàng tỉnh đã có nhiều đổi mới, sáng tạo và khởi sắc, thu hút

ngày càng đông khách đến tham quan, đặc biệt là sự yêu mến của thầy cô giáo và các bạn học sinh tại các trường trong tỉnh. Bảo tàng đã và đang phát huy được vai trò, không chỉ trở địa chỉ đỏ trong giáo dục lịch sử, truyền thống văn hoá mà dần thành địa điểm tham quan hấp dẫn của du khách trong và ngoài nước. Qua việc phối hợp tổ chức trưng bày, Bảo tàng tỉnh đã ký giao ước phối hợp với các đơn vị về việc tổ chức các hoạt động và đưa học sinh tới tham quan, học tập trải nghiệm tại Bảo tàng.

Việc tổ chức ngày càng nhiều các hoạt động phong phú, ý nghĩa góp phần thực hiện tốt Kế hoạch số 712/KH - UBND ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1520/QĐ-TTg ngày 09/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa đến năm 2030”; Chương trình số 618/CTPH-SVHTTDL-SGDĐT ngày 18/4/2022 về việc phối hợp tổ chức các hoạt động tham quan, học tập, trải nghiệm tại Bảo tàng tỉnh và các di tích lịch sử văn hóa, cách mạng tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2022 -2025□

5 HLV VÀ 10 VĐV TIÊU BIỂU, XUẤT SẮC TỈNH HẢI DƯƠNG NĂM 2023

P.V

Chiều 5/1, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức bầu chọn huấn luyện viên, vận động viên Hải Dương tiêu biểu, xuất sắc năm 2023. Tham gia bầu chọn có 27 đại biểu đại diện một số sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; lãnh đạo Sở VHTTDL, các đơn vị trực thuộc sở; các phóng viên cơ quan thông tấn, báo chí của tỉnh và trung ương thường trú tại Hải Dương cùng một số nhà tài trợ. Kết quả đã bầu chọn được 5 HLV và 10 VĐV tiêu biểu xuất sắc.

DANH SÁCH 5 HLV TIÊU BIỂU. XẾP THEO THỨ TỰ TỪ CAO XUỐNG THẤP



1. Phạm Đăng Khoa (lặn).

Đã có công đào tạo các VĐV đạt thành tích tại: Giải vô địch Châu Á: 1HCV; 1HCB, 1HCD; SEA Games 32: 3HCV, 2HCD; Vô địch quốc gia: 3HCV, 5HCB, 1HCD.



2. Trần Thị Kim Oanh (đua thuyền Rowing).

Đã có công đào tạo các VĐV đạt thành tích tại: Đại hội Châu Á: 1HCD; Vô địch Châu Á U23: 2HCV, 1HCD; Vô địch quốc gia: 1HCV, 5HCB, 4HCD.



3. Nguyễn Thị Thiết (củ tạ).

Đã có công đào tạo các VĐV đạt thành tích tại: SEA Games 32: 1HCV; Vô địch quốc gia: 3HCV, 6HCB, 1HCD.



4. Vũ Khánh Hải (bắn súng).

Đã có công đào tạo các VĐV đạt thành tích tại: Giải vô địch Đông Nam Á: 3HCB; Vô địch quốc gia: 2HCV.



5. Lê Thị Vân (đua thuyền Canoeing).

Đã có công đào tạo các VĐV đạt thành tích tại: SEA Games 32: 2HCV, 1HCB; Vô địch quốc gia: 2HCV, 5HCB, 1HCD.

DANH SÁCH 10 VĐV TIÊU BIỂU. XẾP THEO THỨ TỰ TỪ CAO XUỐNG THẤP



1. Nguyễn Văn Cường (đua thuyền Canoeing). Thành tích tại SEA Games 32: 2HCV; 1HCB; Quốc gia: 1HCV; 1HCB.



2. Trần Đình Thắng (cử tạ). Thành tích tại SEA Games 32: 1HCV; Quốc gia: 2HCV, 1HCB hạng 102kg.



3. Phạm Thị Thu (lặn). Thành tích tại giải Châu Á: 1HCV, 1 HCB, 1HCD; SEA Games 32: 3HCV, 2HCD; Quốc gia: 3HCV, 4HCB...



4. Lê Thị Thanh Vân (lặn). Thành tích tại giải Châu Á: 1HCB, 2 HCD; SEA Games 32: 1HCV; 2HCD. Quốc gia: 2HCV, 2HCB...



5. Nguyễn Văn Quân (bắn súng). Thành tích tại giải Đông Nam Á: 1HCB, 1HCB; Quốc gia: 2HCV...



6. Nguyễn Đức Tuấn (bóng bàn). Thành tích tại SEA Games 32: 2HCD; Quốc gia: 2HCB, 1HCD. Các đội mạnh quốc gia: 1HCV, 1HCD



7. Triệu Hoàng Long (đua thuyền Rowing). Thành tích tại giải U23 Châu Á: 2HCV; Quốc gia: 1HCV, 2HCB; Rowing máy quốc gia: 1HCV...



8. Nguyễn Hữu Thành (đua thuyền Rowing). Thành tích tại giải U23 Châu Á: 2HCV; Quốc gia: 1HCV; 2HCB; Rowing máy quốc gia: 1HCV...



9. Phạm Hồng Quân (đua thuyền Canoeing). Thành tích tại SEA Games 32: 2HCV 1HCB; Quốc gia: 1HCV, 3HCB.



10. Nguyễn Thị Giang (đua thuyền Rowing). Thành tích tại ASIAD: 1HCD; Quốc gia: 1HCB, 2HCD; Rowing máy quốc gia: 1HCV, 2HCB.

Côn Sơn - Kiếp Bạc

Những giá trị di sản nổi bật

NGÔ THỊ LƯỢNG

Khu di tích Quốc gia đặc biệt Côn Sơn - Kiếp Bạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương được lựa chọn đưa vào hồ sơ đề cử “Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc” trình UNESCO công nhận là Di sản thế giới. Căn cứ 10 tiêu chí về giá trị nổi bật toàn cầu của di sản thế giới theo quy định của UNESCO.

Chùa đựng mình chứng duy nhất và khác biệt về một truyền thống văn hóa hay một nền văn minh hiện vẫn đang tồn tại hoặc đã mất

Côn Sơn từ xa xưa đã nổi danh là một trong những trung tâm Phật giáo của thiên phái Trúc Lâm Đại Việt. Năm 1299, Phật hoàng Trần Nhân Tông đến Yên Tử tu hành, tọa thiền và xây dựng Trúc Lâm thông qua việc lãnh đạo, biên soạn kinh văn, đào tạo tăng sĩ, giảng kinh thuyết pháp, từ đó trở thành Đệ nhất Tổ Trúc Lâm. Tư tưởng Trúc Lâm kể từ đó được truyền bá khắp Đại Việt, có tác động tích cực đến xã hội Đại Việt. Sau khi Phật hoàng nhập diệt, Phật giáo Trúc Lâm phát triển đến đỉnh cao dưới sự lãnh đạo của các sư Tổ Pháp Loa và Huyền Quang, chùa Vĩnh Nghiêm trở thành trụ sở của Giáo hội Phật giáo thống nhất đầu tiên của Đại Việt. Các cơ sở Trúc Lâm được quảng bá và phát triển hơn bao giờ hết. Hàng trăm am chùa, trong đó có hai ngôi chùa lớn và 5 bảo tháp được dựng và 200 tịnh xá được xây cho tăng ni. Đặc biệt, khi Đệ tam tổ Huyền Quang tôn giả về trụ trì tại chùa Côn Sơn. Ngài đã cho xây dựng, mở mang sơn cảnh Côn Sơn, đưa



Di tích chùa Côn Sơn nhìn từ trên cao.

Ảnh: P.T

Côn Sơn trở thành một trong những trung tâm Phật giáo lớn nhất vùng, với nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng như: Đài Cửu phẩm liên hoa, Am Bạch Vân, xây dựng tăng viện đào tạo tăng ni, giảng kinh thuyết pháp... Ngày 23 tháng Giêng năm 1334, Đệ tam tổ Huyền Quang viên tịch tại Côn Sơn, được vua Trần ban sắc chỉ và xây tháp (Đăng minh bảo tháp) ở sau chùa. Ngày viên tịch của thiền sư Huyền Quang trở thành nguồn gốc lễ hội mùa Xuân Côn Sơn. Lễ hội mùa Xuân được tổ chức vào trung tuần tháng Giêng Âm lịch hàng năm với nhiều nghi thức và các hoạt động lễ hội vô cùng phong phú. Đặc biệt là nghi thức cúng đàn Mông Sơn thí thực do Đệ tam tổ Huyền Quang truyền lại, diễn ra vào ngày 23 tháng Giêng, thu hút đông đảo Phật tử, Nhân dân và du khách thập phương tham dự.

Nếu như Côn Sơn là trung tâm của thiên phái Trúc Lâm

thì Kiếp Bạc là trung tâm nội đạo thờ Đức Thánh Trần. Vào thế kỷ XIII, Hưng Đạo Đại vương Trần Quốc Tuấn, vị anh hùng dân tộc, nhà quân sự kiệt xuất, vị tổng chỉ huy quân dân Đại Việt trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên Mông đã chọn Vạn Kiếp để đặt đại bản doanh, xây dựng phủ đệ. Với tài thao lược của Quốc công tiết chế, Kiếp Bạc - Lục Đầu Giang đã phát huy sức mạnh tổng lực của thế trận chiến tranh Nhân dân. Dưới sự chỉ huy của Nhân Vũ Hưng Đạo Đại vương, quân và dân Đại Việt đã “trên dưới một lòng, cả nước giúp sức” lập nên những chiến công vang dội: Hàm Tử, Chương Dương, Tây Kết, Vạn Kiếp và cuối cùng là trận Bạch Đằng lừng lẫy, đánh bại hoàn toàn đế quốc Nguyên Mông hùng mạnh nhất thế giới lúc bấy giờ. Từ sau cuộc đại thắng quân Nguyên lần thứ ba, Trần Hưng Đạo đã về ở hẳn tại tư dinh Vạn Kiếp. Ngày 20 tháng 8 năm 1300, Đại Vương

mất tại Kiếp Bạc, triều đình đã tôn phong là Thái sư Thượng phụ Thượng quốc công Nhân Vũ Hưng Đạo Đại vương, Nhân dân suy tôn là Đức Thánh Trần, một trong những vị thánh Bất tử, vị thần Hòa bình và vị thần Bảo trợ của phụ nữ, xây đền Kiếp Bạc để tưởng nhớ Ngài cùng với vợ, các con trai, con gái cũng như các tướng hầu cận của Ngài. Ngày giỗ của Đại Vương hàng năm trở thành ngày chính hội đền Kiếp Bạc. Các triều đại đương thời và sau đó cùng Nhân dân cả nước đều suy tôn Ngài và Kiếp Bạc trở thành một trong những trung tâm tín ngưỡng linh thiêng nhất của Việt Nam.

Kết quả nghiên cứu khai quật khảo cổ học ở khu di tích Kiếp Bạc cho thấy vùng đất này là căn cứ quân sự liên hoàn được xây dựng từ thế kỷ XIII, XIV; gồm hệ thống các di tích: Sinh Từ, Hành Cung, Xưởng Thuyền, Hồ Thóc, Xóm Hống, núi thuốc Dược Sơn, Hang Tiên, Ao Cháo, Hồ Chân Bia, Viên Lăng, Bãi Thảo, Hồ Bến Tắm... Căn cứ vào tầng văn hoá, hệ thống di vật, đặc biệt là nền móng các công trình kiến trúc, sân lát gạch hoa thị, hệ thống lò gốm, mộ táng... đã chứng minh khu di tích Vạn Kiếp ở thế kỷ XIII, XIV được Hưng Đạo Đại vương xây dựng với quy mô rất lớn. Sau kháng chiến chống Nguyên Mông, khu di tích Vạn Kiếp từ một căn cứ quân sự được xây dựng thành khu vực kinh tế với nhiều ngành nghề như: đóng thuyền, làm thuốc đặc biệt là sản xuất gốm sứ. Nghề sản xuất gốm sứ ở Vạn Kiếp kéo dài từ thế kỷ XIII đến thế kỷ XVI. Như vậy sau thời Trần, khu vực Vạn Kiếp mà trung tâm là đền Kiếp Bạc vẫn được các triều đại quan tâm xây dựng, duy trì phát triển, đời sống kinh tế, văn hoá khá ổn định.

Các cuộc khai quật tại địa điểm chùa Côn Sơn đã đưa ra được nhiều bằng chứng mới về di tích và di vật từ đó đã đưa đến nhận thức về quy mô và cấu trúc của chùa Côn Sơn trong suốt diễn trình lịch sử dân tộc, theo đúng như ghi chép của sử liệu chữ viết và văn bia hiện còn lưu giữ tại di tích. Việc tìm được dấu vết kiến trúc của cửa Phẩm liên hoa thời Trần, với mặt bằng kiến trúc Cửa Phẩm khá hoàn chỉnh, góp thêm về tìm hiểu kiến trúc Phật giáo thời Trần - thế kỷ XIV. Đồng thời, là bằng chứng góp phần khẳng định chùa Côn Sơn thời Trần là nơi tu luyện, thuyết giáo, đào tạo Phật tử lớn.

Các di vật khảo cổ đã chứng minh một nền văn hoá phát triển rực rỡ tại di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc ở các thời, đặc biệt là thời Trần. Từ công trình kiến trúc đến các đồ chuyên dụng đều mang phong cách, dáng dấp, nghệ thuật, thẩm mỹ tiêu biểu, điển hình của thời đại. Đó là chùa, tháp, Thanh Hương động, Sinh Từ... trung tâm sản xuất gốm Xóm Hống, lò gốm cóc Nam Tào, xưởng đóng thuyền, kho tích trữ thóc, tiền...

Cùng với hệ thống di tích là những bản kinh văn, khoa cúng, các bản sách quý hiếm, chứa đựng những giá trị tinh thần, tư tưởng của Thiên phái Trúc Lâm và nền văn hóa huy hoàng, rực rỡ thời Đại Việt giữa một vùng đồi núi trập trùng. Những giá trị tinh thần, tư tưởng của Thiên phái Trúc Lâm và nền văn hóa rực rỡ đó luôn đồng hành cùng sự phát triển của lịch sử dân tộc Việt Nam, được các thế hệ nối tiếp kế thừa ngày một phát triển và đang được các thế hệ thiền sư sau này truyền bá đến nhiều quốc gia trên thế giới.

Là một thí dụ nổi bật về

truyền thống định cư, sử dụng đất hoặc biển đảo đại diện cho một (hoặc nhiều) nền văn hóa, hoặc sự tương tác của con người với môi trường, đặc biệt khi nó trở nên dễ bị tổn thương dưới tác động của những biến đổi không thể đảo ngược

Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc, từ xưa đến nay qua nhiều thế hệ đã thích ứng, tương tác hài hòa với một cảnh quan và hệ sinh thái thiên nhiên đẹp, gần với cảnh giới Tiên Phật; có kết cấu địa chất vững chắc, vừa an toàn cho công trình, vừa sẵn nguồn vật liệu xây dựng, lại có đủ các điều kiện vật chất thiết yếu khác giúp cho người tu hành đặc đạo và đặc biệt, có điều kiện giao thương, thông tin, liên lạc, an ninh, quốc phòng thuận lợi. Viết về Côn Sơn - Kiếp Bạc, sách Cao Biền đi cảo và Chí Linh phong vật chí chép rằng: Côn Sơn - Kiếp Bạc mạch tự Huyền Đinh, thế ngăn Đông Bắc, bốn phương quy phục, núi sông kỳ hình, kỳ dạng, long bàn hổ cứ, như muôn quân, nghìn tướng châu về... ở đất này sẽ được hưởng phúc muôn đời... Khu di tích danh thắng Côn Sơn bao gồm cả núi Kỳ Lân và núi Ngũ Nhạc liên kề; Đền Kiếp Bạc tựa lưng vào núi Trán Rồng, trước mặt là sông Lục Đầu. Côn Sơn - Kiếp Bạc lại tiếp giáp với dãy núi Phụng Hoàng và núi Rùa (phía tây Bắc), tạo thành một vùng đất quân tụ đủ tứ linh, Ngũ nhạc, Lục Đầu giang.

Chùa Côn Sơn xây dựng theo hướng Nam ghé Đông. Lấy núi Kỳ Lân làm hậu chẩm; núi An Lạc làm tiền án; núi An Phụ thế hồi long châu về; minh đường là hồ Bán Nguyệt, nơi tụ linh, tụ thủy, tụ phúc; Sự đăng đối hồ Bán Nguyệt và núi Kỳ Lân lấy từ tích truyện “Khuyến biển sữa” của cư dân Nam Á. Quan niệm dân gian về “Thực ăn Trăng” (nguyệt thực) rằng: ➡

►► “khi hồ phù nuốt hết mặt trăng mà nhả mặt trăng ra ở phía trên (đằng nách) thì năm đó Nhân dân sẽ đói kém, nếu nhả mặt trăng ra ở phía dưới thì đất nước có chiến tranh. Nhưng hồ phù không nuốt được vầng trăng phải nhả thẳng ra thì năm đó đất nước nhân khang, vật thịnh, mùa màng bội thu”. Bao thế kỷ qua, hồ Bán Nguyệt vẫn yên ả, thanh bình in hình Tư Phúc tự lung linh trong nước, để lại phía sau con Kỳ Lân nằm phủ phục, chẳng khi nào nuốt nổi vầng trăng, tạo nên sự yên ả tâm linh của bao thế hệ con người. Không gian xung quanh chùa Côn Sơn thanh trong, khói ngàn mờ ảo. Núi rừng hùng vĩ ngàn năm róc rách suối reo. Tối đây, người ta thực sự được thưởng thức hương vị, cảnh sắc núi rừng mà chỉ riêng Côn Sơn mới có:

“Côn Sơn suối trong phun châu nhả ngọc,

Côn Sơn vách dựng từng trúc hiên ngang.

Côn Sơn tịnh thổ, linh thú, kỳ viên,

Côn Sơn Bạch Vân bông lai tiên cảnh”.

Đây thực sự là nơi vân du, ẩn dật và tu tâm dưỡng tính của các bậc danh nhân, tiêu biểu cho tâm hồn, khí phách, tinh hoa văn hóa Việt Nam ở nhiều giai đoạn lịch sử khác nhau. Cuối thế kỷ XIII, Thiên phái Trúc Lâm đã dựng liêu Kỳ Lân cho các tăng ni tu hành. Ba vị Tổ của thiên phái Trúc Lâm: Trần Nhân Tông, Pháp Loa, Huyền Quang đã từng tu hành và thuyết pháp ở đây. Trần Nguyên Đán - quan Đại tư đồ phụ chính, nhà thơ, nhà lịch pháp lớn thời Hậu Trần đã về Côn Sơn dựng Thanh Hư động để lui nghỉ những năm tháng cuối đời. Thời Lê sơ, Anh hùng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới Nguyễn Trãi đã gắn bó cả cuộc đời, sự nghiệp với Côn



Lễ Mừng Sơn thí thực một nội dung quan trọng trong chương trình Lễ hội mùa Xuân Côn Sơn - Kiếp Bạc hàng năm.

Ảnh: P.T

Sơn. Lê Thánh Tông, vị minh quân và là Tao Đàn nguyên sủng (thời Lê sơ); Thánh thơ Cao Bá Quát (thời Nguyễn)... đều đã đến đây, vâng cảnh, làm thơ, để lại những thi phẩm giá trị. Tháng 2 năm 1965, Hồ Chủ tịch về thăm Côn Sơn. Người đã lên thăm Thạch Bàn, Thanh Hư động và đọc văn bia trước cửa chùa Hun, bằng sự trân trọng thiêng liêng và niềm giao cảm đặc biệt với cổ nhân.

Đền Kiếp Bạc được xây cất ở nơi vốn là phủ đệ, thái ấp, nơi Hưng Đạo Đại vương huấn luyện quân sỹ. Đây là vùng có hình sông, thế núi hiểm yếu về quân sự, đặc địa về phong thủy, có tứ linh quần tụ, chung đúc khí thiêng, địa linh nhân kiệt, danh sơn huyền thoại với những thắng cảnh đẹp, những di tích cổ kính gắn liền với thân thế, sự nghiệp của Anh hùng dân tộc Trần Hưng Đạo. Vạn Kiếp cũng là nơi nổi tiếng về giao thương, buôn bán. Sách "Đại Nam nhất thống chí" viết về hình thế đất Hải Dương trong đó nêu vai trò quan trọng của khu Vạn Kiếp viết: "Hình thế vững vàng; núi cao có Yên Tử, Đông Triều, sông lớn có

Hàm Giang, Lục Đầu. Mặt Tây - Nam nội rộng đất bằng, đường sông như mắc cửi, mặt Đông - Bắc núi cao, biển rộng, thế rất hiểm trở, về việc phòng bị quan hệ rất nhiều" [125, tr. 367]. Vạn Kiếp là nơi hội tụ của 2 long mạch lớn. Phía Đông Bắc muôn ngàn ngọn núi từ dãy huyện đình, Yên Tử tụ về dùng mạch ở đây đột khởi thành núi Rồng đối ngạn với sông Lục Đầu; Phía Tây Bắc mạch núi Nham Biền hùng vĩ (khởi nguồn từ vòng cung Bắc Sơn) còn gọi là dãy núi Neo tạo thành 100 ngọn, giống như 100 con chim Phượng Hoàng dẫn về Vạn Kiếp, 99 ngọn (99 con chim phượng) ở lại bên hữu ngạn sông Lục Đầu thuộc đất Bắc Giang; Con chim Phượng Hoàng đầu đàn thứ 100 bay sang tả ngạn sông Lục Đầu là núi Phượng Sơn (ngọn núi thứ 100) châu về đền Kiếp Bạc. Trước đền Kiếp Bạc, sông Lục Đầu uốn khúc thành hình chữ Ất, tựa như cung "Thái Ất kim tinh". Từ Kiếp Bạc hệ thống giao thông thủy, bộ rất thuận tiện, có thể về Thăng Long, lên ngược, về xuôi, ra biển đều dễ dàng. Hệ thống giao thông

thủy, gồm 6 con sông (Lục Đầu Giang) là những đường giao thông trong nội địa mà còn là những trục giao thông huyết mạch quan trọng có ý nghĩa đặc biệt về kinh tế, chính trị và quân sự của cả vùng Đông Bắc. Từ Vạn Kiếp theo sông Lục Nam - Minh Đức ngược dòng tới Lục Nam, qua Chũ (Bắc Giang) rồi lên biên giới Lạng Sơn; Từ Lục Nam rẽ phải qua Ba Chẽ (Quảng Ninh) rồi ra biển Đông. Theo sông Thương - Nhật Đức ngược dòng lên tới Bắc Giang, Bắc Sơn, Thái Nguyên... rồi đi sâu vào các địa phương vùng núi phía Bắc. Sông Cầu - Nguyệt Đức dẫn lên Bắc Ninh, Phù Lỗ, Thái Nguyên... Từ Vạn Kiếp theo sông Đuống tới sông Hồng về kinh đô Thăng Long, từ đây lên Bạch Hạc, Việt Trì, Phú Thọ... Từ Vạn Kiếp theo sông Kinh Thầy tới Bạch Đằng ra cửa Nam Triệu tới khu Bãi Cháy, Hạ Long; Theo sông Thái Bình xuôi dòng qua đất Hải Dương, tới Vĩnh Bảo (Hải Phòng), Kiến Thụy, Quỳnh Phụ (Thái Bình) rồi ra biển Đông. Về đường bộ, Vạn Kiếp nằm trên trục hành lang giao thông Đông, Tây nối kinh đô Thăng Long với khu vực miền Đông Bắc (nay là Quốc lộ 18). Trục giao thông

bắc Nam từ khu vực phía Bắc (Lạng Sơn, Bắc Giang, Tiên Yên...) qua Vạn Kiếp xuống Hải Dương, Thái Bình... (nay là Quốc lộ 17). Hệ thống núi đồi ở đây có độ cao trung bình từ 50 đến 200m, hợp mạch liên hoàn với hệ thống núi Phả Lại, Phụng Hoàng, Côn Sơn tạo thành bức tường thành che chắn vững chắc bao bọc khu vực Vạn Kiếp. Rất thuận lợi cho việc dụng binh, dẫu quân và lập căn cứ quân sự an toàn. Giữa các dãy núi là những thung lũng rộng lớn có thể tập kết hàng chục vạn quân, hàng nghìn thuyền chiến, cũng là nơi phát triển hậu phương vững chắc. Vì vậy nơi đây luôn là vị trí quân sự quan trọng bậc nhất, là căn cứ quân sự chiến lược bảo vệ cho kinh đô Thăng Long mà các triều đại phong kiến đều lấy Vạn Kiếp để xây dựng phòng tuyến trong các cuộc chiến tranh vệ quốc.

Có liên hệ trực tiếp hoặc hữu hình với các sự kiện hay truyền thống sinh hoạt, với các ý tưởng hay tín ngưỡng, với các tác phẩm văn học, nghệ thuật có ý nghĩa nổi bật toàn cầu

Qua nhiều nguồn tư liệu để lại cho đến ngày nay được biết, thiên phái Trúc Lâm có ba vị tổ là: Trần Nhân Tông, Pháp Loa

và Huyền Quang. Văn bia ở Đãng Minh Bảo tháp có ghi pháp hiệu của ba vị thánh tổ của dòng thiền Trúc Lâm như sau:

Đệ nhất đại Thánh tổ: Nam Mô Ma Ha Yên Tử Sơn, Hoa Yên Thiên Viện, Huệ Quang Kim Tháp, Đệ Nhất Đại Thánh Tổ Trúc Lâm Đầu Đà, Tịnh Huệ Giác Hoàng Điều Ngự Trần Nhân Tông Vương Phật.

Đệ nhị đại Thánh tổ: Nam Mô Ma Ha Phật Tích Sơn, Thanh Mai Thiên Viện, Viên Thông Bảo Tháp, Đệ Nhị Đại Thánh Tổ Trúc Lâm Đầu Đà, Pháp Loa Tôn Giả, Quốc Tử Đặc Phong Phổ Tuệ Tịnh Trí Giác Thiên Tọa Hạ.

Đệ tam đại Thánh tổ: Nam Mô Ma Ha Côn Sơn, Chân Phúc Viện, Đãng Minh Bảo Tháp, Đệ Tam Đại Thánh Tổ Trúc Lâm Đầu Đà, Huyền Quang Tôn Giả, Quốc Tử Đặc Phong Tam Giáo Trạng Nguyên Thiên Tọa Hạ.

Thiên phái Trúc Lâm được sáng lập trong hoàn cảnh nhà Trần hưng thịnh với ba lần chiến thắng quân Nguyên Mông, giang sơn được mở rộng, kinh tế phồn vinh, chính trị ổn định. Tư tưởng của “Thiên Trúc Lâm lấy sự giác ngộ trong lòng làm gốc, mong muốn đưa Phật đến mọi nhà, mọi người đồng thời gắn Phật với cuộc sống thực tại, với vận mệnh của dân tộc”. Và như vậy, Thiên Trúc Lâm ra đời không để cứu rỗi chúng sinh lâm than như các tôn giáo khác, mà Thiên Trúc Lâm là phương tiện để hoàn thiện một giáo lý, một chân lý đốn ngộ và giải thoát bằng cách mỗi cá thể con người hãy làm việc thiện, hòa nhập mình trong khối đoàn kết của cộng đồng dân tộc.

Thiên phái Trúc Lâm là Phật giáo hướng nội, Phật giáo nhập thế, khai phóng, vị tha. ➡



Nghi môn đền Kiếp Bạc công trình có giá trị lịch sử nghệ thuật.

Ảnh: P.T

Thiên phái Trúc Lâm chủ trương gắn đạo với đời, gắn xu thế nhập thế của Thiên với việc giữ gìn làng nước của cả dân tộc, nó mang đậm bản sắc dân tộc, tinh thần yêu nước chân chính, tinh thần nhập thế tích cực, kết hợp chặt chẽ Đạo với Đời, Đời với Đạo. Giáo lý của Thiên phái Trúc Lâm được kết tinh bởi nhiều yếu tố và kế thừa, phát huy. Trên cơ sở kế thừa, Trúc Lâm Tam Tổ đã tập hợp lại thành các kinh văn, các bản sách rất quý giá như: “Thiên lâm thiết chủ ngữ lục”, “Đại Hương Hải ấn thi tập”, “Tăng già toái sự”, “Thạch thất mỹ ngữ”, “Truyền Đăng Lục”, “Thượng Sĩ hành trạng”, “Bảo đỉnh hành trì bí chỉ toàn chương”, “Phổ Tuệ ngữ lục”, “Khoa cúng Cửu Phẩm”... Đây là những cuốn sách dạy cho các tăng môn và dân chúng của Thiên phái Trúc Lâm tu tập, sám hối và tu hành thập thiện.

Từ thế kỷ XV đến nay, Phật giáo có lúc thịnh lúc suy nhưng tư tưởng Thiên Trúc Lâm - Thiên nhập thế cứu đời vẫn còn nguyên giá trị. Ngày nay tư tưởng Thiên Trúc Lâm vẫn được phát huy, để đời và đạo hòa làm một, củng cố tinh thần tự tôn dân tộc, hưng bang đất nước, lợi lạc quần sinh.

Phật giáo Trúc Lâm có nhiều hình thức tu tập. Là một Thiên phái cởi mở, Trúc Lâm đã tiếp thu tinh hoa của các tôn giáo cũng như các Thiên phái Phật giáo khác. Trúc Lâm coi trọng việc tu dưỡng giới hạnh, sám hối, niệm Phật, tọa thiền, dần dần giác ngộ thành Phật, hoàng dương Phật pháp. Các nhà sư Trúc Lâm đương thời đặc biệt chú trọng đến việc tu, đọc kinh niệm Phật mỗi ngày. Nhiều kinh văn của Tam Tổ Trúc Lâm đã được biên soạn, chú giải và thuyết giảng trong hầu hết các “an cư kiết

hạ” ở hầu khắp các chùa Trúc Lâm ở Yên Tử cũng như trên toàn quốc. Các khóa tu và các hình thức sám hối Trúc Lâm vẫn đang được tăng ni các chùa Trúc Lâm thực hành.

Về nghi lễ thờ cúng, tại chùa Côn Sơn, Tam Tổ Trúc Lâm được tạc tượng thờ tại Tổ đường. Phía sau chùa là Đấng Minh Bảo tháp, tháp mộ của Đệ Tam tổ Huyền Quang. Tại đền Kiếp Bạc, các nghi lễ thờ cúng Đức Thánh Trần được cử hành trang trọng. Các nghi thức cúng tế ở đây từ xưa, được ghi vào điển lễ nhà nước, được quy định cụ thể và thực hiện nghiêm ngặt qua các thời kỳ lịch sử. Việc thờ cúng ở Côn Sơn cho thấy sự kết hợp hài hòa giữa tín ngưỡng thờ Phật Trúc Lâm với Nho giáo và tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt. Đền Kiếp Bạc thể hiện sự kết hợp giữa thờ cúng tổ tiên, các vị Thánh và các Anh hùng dân tộc. Việc thờ cúng ở đây đã được quy định từ thời nhà Trần với mục đích là tôn vinh vị Anh hùng dân tộc Trần Hưng Đạo, vị Quốc công Tiết chế có công đánh giặc Mông trong thế kỷ 13. Chính điện đền Kiếp Bạc thờ các thành viên trong gia đình Ngài, gồm Trần Hưng Đạo, phu nhân, tứ vị vương tử, nhị vị vương cô và người con rể là danh tướng Phạm Ngũ Lão, cùng với hai tướng cận vệ Yết Kiêu và Dã Tượng. Trần Hưng Đạo được tôn là Đức Thánh Trần và dưới ảnh hưởng của Đạo giáo, là Cửu Thiên Vũ Đế, thay mặt Ngọc Hoàng cai quản Tam giới (Trailokya) ở trời Nam. Ở hai bên đền thờ Ngài có đền Nam Tào, Bắc Đẩu (thờ hai vị thần phụ tá của Ngọc Hoàng).

Ở khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc có lễ hội mùa Xuân và lễ hội mùa Thu. Các lễ hội đều được tổ chức với quy mô rất lớn và được công nhận là di sản

văn hóa phi vật thể cấp quốc gia, thu hút một số lượng rất lớn khách hành hương. Lễ hội chùa Côn Sơn được sử liệu cổ mô tả như sau: “Tục cũ cứ đến đầu năm mới, trai thanh gái lịch kéo nhau về đây vãng cảnh, đường xá đi lại đông như mắc cửi, thực là một nơi đại thắng tích” (Vũ Phương Đề, thế kỷ 19 thời Nguyễn 2001: 36). Các lễ hội có nhiều hình thức cúng dường chư Phật Trúc Lâm, nghi lễ cúng Phật, cúng trời đất để cầu quốc thái dân an, lễ đàn Mông Sơn thí thực...

Lễ hội đền Kiếp Bạc là lễ hội đặc sắc được tổ chức vào tháng 8 Âm lịch. Quang cảnh lễ hội lớn nhất miền Bắc này được ghi lại từ đầu thế kỷ 20: “Hàng năm, đám đông đủ sắc màu nổi trên các nẻo đường, thuyền bè nhộn nhịp cập bến với vô số người hành hương về Kiếp Bạc. Các đoàn rước, diễu hành được tổ chức với nhạc truyền thống và nhiều đồ cúng” (M. Durand 1959: 80). Lễ hội ở đây tập trung tôn vinh vị Anh hùng chống ngoại xâm thế kỷ 13, trong đó có diễn xướng hội quân trên sông Lục Đầu gọi nhớ trận thủy chiến của vị Thống tướng, nghi lễ hầu thánh tôn vinh oai linh và sức mạnh của Đức Thánh Trần trong việc bảo vệ đất nước, gìn giữ hòa bình và bảo trợ phụ nữ

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc (2012), “Hồ sơ khoa học Khu di tích lịch sử văn hóa Côn Sơn - Kiếp Bạc, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương”, Tài liệu lưu tại Cục Di sản văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hà Nội.
2. Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Hải Dương, Ban quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc (2006), “Di sản Hán Nôm Côn Sơn - Kiếp Bạc - Phụng Sơn”, Nxb. Chính trị quốc gia.
3. Nguyễn Khắc Minh (2010), “Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc những giá trị lịch sử văn hóa”, Luận án tiến sĩ Sử học, tài liệu lưu tại Thư viện Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Thủy Liên (2006), “Chùa Côn Sơn”, Tạp chí Di sản văn hóa, số 1(14), tr. 62 - 65.
5. Lê Duy Mạnh (2015), “Đại bản doanh Vạn Kiếp trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông thế kỷ XIII”, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 4(89)

Thêm một bảo vật Quốc Gia TẠI CHÙA CÔN SƠN

NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG



Bộ tượng Tam thế chùa Côn Sơn.

Chùa Côn Sơn còn gọi là Côn Sơn Thiên Tư Phúc Tự, tục gọi là chùa Hun, khởi dựng vào cuối thế kỷ XIII, được Thiên sư Pháp Loa mở rộng vào năm 1329, rồi được trùng tu tôn tạo ở các thế kỷ XVII - XVIII và những năm gần đây.

Thời Trần, chùa Côn Sơn là một trong những trung tâm của thiền phái Phật giáo Trúc Lâm. Thời Lê, chùa có quy mô 83 gian, có tượng Quan âm Thiên thủ Thiên nhãn, Cửu phẩm liên hoa với 385 pho tượng... Trong đó tiêu biểu bộ Tam Thế Phật niên đại thế kỷ XVII. Đây là bộ tượng có phong cách riêng, khác hẳn phong cách của các tượng khác trong chùa và được đánh giá vào loại quý hiếm bậc nhất của nước ta.

Bộ tượng Tam Thế bao gồm 03 vị Phật: Quá Khứ, Hiện Tại và Vị Lai, tên gọi đầy đủ là: “Tam Thế thường trụ diệu Pháp thân” (Pháp thân: là cái thân chân thật, cái Đạo thể, Pháp tính; Diệu: đẹp, sáng, sạch, tinh tế, nhiệm màu, thoát khỏi phiền não...; Thường trụ: luôn luôn tồn tại, lúc nào cũng thế, không lệ thuộc vào bất kể điều kiện nào, không sanh, không diệt, không thay đổi, không gián đoạn...) có nghĩa là: thời quá khứ, hiện tại, vị lai tồn tại vĩnh hằng không bị lệ thuộc vào hình, danh, sắc, tướng của thế giới hữu hình, không lệ thuộc vào không gian và thời

gian.

Một ý nghĩa khác gắn với tên gọi của các vị Phật này là: Tam Thế Tam Thiên Phật”, bao gồm “Quá Khứ Thế” (cũng gọi Trang Nghiêm Kiếp) có 1.000 vị Phật khác nhau đứng chủ; “Hiện Tại Thế” (gọi: Hiền Kiếp) gồm 1.000 vị Phật khác; “Vị Lai Thế” (Tinh Tú Kiếp) có 1.000 vị. Như vậy tượng Tam Thế tuy chỉ có ba pho, nhưng đã tượng trưng cho 3.000 vị Phật, ở ba đại kiếp (mỗi đại kiếp tương ứng 1.344.000.000 năm) mà không nhằm chỉ đích danh một vị Phật nào.

Thông thường trên Thượng điện, Tam Thế Phật được đặt ở hàng trên cùng, bộ tượng Di Đà tam tôn hàng thứ 2. Ở chùa Côn Sơn, do kích thước pho tượng A Di Đà quá lớn nếu đặt ở hàng thứ 2 sẽ che khuất tượng Tam thế Hiện Tại nên 2 pho tượng được đổi chỗ cho nhau. Hiện nay, vị trí tượng Tam Thế Phật được bài trí với Phật Quá Khứ và Phật Vị Lai đặt 2 bên tượng Phật A Di Đà ở hàng trên cùng, tượng Phật Hiện Tại đặt chính giữa hàng thứ 2.

Ba pho tượng Tam Thế chùa Côn Sơn có kích thước xấp xỉ người thực, hình dáng giống nhau, ngồi trên tòa sen trong tư thế kiểu “Hàng ma”, chỉ lộ một bàn chân phải. Tượng được tạc với thân hình nở nang, tóc kết xoắn ốc nổi nhục kháo thể hiện sự sáng suốt vô biên. Khuôn mặt

► bầu bình mang nét chân dung chuẩn mực, miệng thoáng nụ cười biểu thị sự cảm thông, cứu độ mọi chúng sinh. Phật Quá Khứ, tư thế kết ấn “Tam muội”, tay phải chống lên tay trái, lòng bàn tay hướng lên trên, 2 ngón cái chạm nhau ấn này còn gọi là “Giới định” hoặc “Phát giới định”, giữ cho tâm thanh lòng tịnh. Phật Hiện Tại, tay trái kết ấn “Cam lồ” với ý nghĩa chống lại phiền não. Lòng bàn tay đặt bông hoa sen. Bông sen, biểu tượng của sự tự tính trạm viên tức là tự tìm thấy tâm tròn đầy, trong sáng, đẹp đẽ của mình, đây là Phật tính. Phật Vị Lai, tay phải giơ ngang vai kết ấn “Vô úy” trừ quỷ dữ tà ma (ngoại ma) tác động đến thân tâm, tay trái úp, các ngón tay duỗi thẳng đặt trên đùi, kết ấn “xúc địa” cũng gọi là ấn “đất chứng giám”.

Ba pho tượng Tam thế được tạc bằng gỗ mít, sơn son thếp vàng, ngồi trên bệ sen gồm 6 lớp cánh (4 lớp cánh chính, 2 lớp cánh phụ), mỗi lớp 10 cánh, các cánh sen mập. Hai lớp cánh chính, phía trên trang trí hình bánh xe chuyển pháp luân cách điệu.

Theo tài liệu văn bia và theo tư liệu lưu truyền tại khu di tích, bộ Tam Thế Phật chùa Côn Sơn là bộ tượng cổ nhất tại chùa, gắn liền với quá trình trùng tu, xây dựng chùa và được thờ phụng từ thế kỷ XVII. Từ đó đến nay, trải qua thời gian, chiến tranh, chùa nhiều lần được trùng tu, tôn tạo, quy mô chùa, hệ thống tượng pháp có nhiều thay đổi. Song bộ tượng Tam Thế Phật tại chùa Côn Sơn với các đặc điểm tạo hình, trang trí, sơn son thếp vàng nhiều lớp, mang những hoa văn trang trí tiêu biểu trên tượng, không những kế thừa được những nét tinh túy của nghệ thuật thời trước mà còn tôn vinh được vẻ đẹp lý tưởng của Phật pháp và những đặc điểm chung về mặt tạo hình so với các bộ tượng Tam Thế cùng thời. Điểm độc đáo khiến cho những pho tượng này khác biệt với tất cả các bộ tượng Tam Thế khác đều là các hiện vật gốc độc bản, được bảo toàn nguyên bản và trọn vẹn từ thời Lê Trung Hưng đến nay.

Điều đặc biệt hơn nữa ở bộ tượng Tam Thế Phật chùa Côn Sơn đó là chiếc áo cà sa kiểu quần mảnh vải từ vai trái vắt chéo xuống sườn phải để hở hần bờ vai, cánh tay và nửa ngực phải. Hiện tượng trật vai phải của những pho tượng này như để biểu thị sự tôn kính bề trên mà ở đây là Phật kính pháp. Trong kho tàng nghệ thuật cổ Việt Nam, tượng Tam thế chùa nào cũng có, hầu hết tượng Phật khoác áo cà sa che kín người hai nửa cân nhau, gọi là Tăng già lê, gồm áo mặc trong, áo mặc giữa và áo mặc ngoài; Nhưng kiểu khoác áo cà sa như thế này thì rất hiếm, trên cả nước chỉ có ở bộ Tam thế



Lễ hội chùa Côn Sơn. Ảnh: P.T

Phật chùa Côn Sơn và bộ Tam thế Phật chùa Hiệp Thuận (Phúc Thọ, Hà Nội).

Bên cạnh đó, tìm hiểu về tượng Tam thế Phật chùa Côn Sơn còn cho chúng ta thấy đây là hiện vật có những giá trị đặc biệt về lịch sử tạo dáng rất hiếm, quý và là tác phẩm nghệ thuật có giá trị thẩm mỹ tiêu biểu cho một phong cách, một thời kỳ lịch sử.

Về nghệ thuật tạo hình: bộ tượng Tam thế chùa Côn Sơn tiếp tục kế thừa phong cách tạo hình thời Mạc và tiêu biểu cho phong cách tạo hình tượng thời Lê Trung Hưng:

Tam Thế Phật chùa Côn Sơn được tạo tác với phong cách tạo dáng rất hiếm và quý. Tượng được tạc với biểu tượng Sahasrara (tượng trên đỉnh đầu) là khối cầu đứng độc lập. Kiểu thức tượng Sahasrara dưới dạng một khối gấn như tròn thường chỉ có ở tượng Phật thuộc “phong cách Mạc” (nửa cuối thế kỷ XVI - đầu thế kỷ XVII), và hiện nay còn lại rất ít (dưới 10 pho, như ở chùa Côn Sơn - Hải Dương, chùa Thái Lai - Mê Linh, Hà Nội, phần nào ở chùa Bà Tê - Phúc Thọ, Hà Nội...).

Tuy vậy, các tượng này vẫn đủ tư cách đại diện cho một phong cách riêng biệt bởi vẫn còn giữ được phong cách tạo tượng Phật từ thời trước đó (có nhiều sự tương đồng về cách tạo tượng của thời Lý...). Cụ thể là: đầu tượng có sọ trên nở, hàm thon hơn, mặt trái xoan, mà theo

một số nhà nghiên cứu dân tộc học mỹ thuật truyền thống thì đó là một chi tiết để biểu hiện về sự phát triển cao độ của trí tuệ. Tóc tượng xoắn ốc, phủ đầy ở đầu và cả tóc mai xuống tới tận giữa tai và kín cả nhục kháo (unisa). Những vân ốc này được thể hiện khá đều, cân đối to nhỏ hợp lý, góp phần chưa phân biệt rạch ròi giữa sọ với nhục kháo. Theo một số nhà khảo cổ học di sản văn hóa thì các vân ốc này có thể là sự cường điệu hóa và nghệ thuật hóa một số biểu tượng về sấm chớp đã có từ thời nguyên thủy. Tượng có một bộ mặt mang nét chân dung chuẩn mực, gần gũi với khuôn mặt của người Ấn, với sống mũi cao, thẳng, nguyệt mi cong, mắt nổi khối vồng, miệng cân phân đầy đặn, khóe miệng cong lên trên. Khuôn mặt có nhiều chi tiết thuộc về đạo mà vẫn hết sức đôn hậu, thanh tú.

Thân tượng rất dày, ngực nở căng, bụng thon vừa phải, thế ngồi mềm mại, uyển chuyển, nhịp nhàng. Đặc biệt, áo cà sa như chỉ có một lớp, và còn bó sát người như kế thừa từ phong cách nhà Lý (có ảnh hưởng từ dòng nghệ thuật Gandhara miền Bắc Ấn Độ), với các chi tiết nổi bật như tạo thành hõm rõ rệt ở giữa cánh tay và thân, đồng thời các nếp áo còn ít, không quá nhiều như ở tượng thời kỳ sau.

Tòa sen mang đậm phong cách thời Mạc. Khối căng, cánh sen phồng lên, đầy đặn.

Qua hình thức biểu hiện, trang trí của bộ tượng này, có thể thấy nghệ thuật tạo hình với nghệ thuật biểu tượng được kết hợp nhuần nhuyễn, vừa tạo cho người xem, người hành lễ bước gần hơn với thế giới Phật giáo, đồng thời cũng mang đến sự cảm khái về vẻ đẹp của mỹ thuật Phật giáo thời Lê Trung Hưng. Các pho tượng được chạm rất kỹ, quan tâm tới từng chi tiết. Người nghệ sĩ đã chú ý tới một vẻ đẹp theo quan niệm đương thời trong hình thức phúc hậu, thanh thoát. Có thể nói, bộ tượng Tam thế Phật mang ý nghĩa về các lực lượng tự nhiên, phản ánh tục cầu mưa, cầu mùa, là khát vọng hàng xuyên của người Việt vùng châu thổ Bắc Bộ. Yếu tố dung dị phóng khoáng của tâm thức bản địa đã Việt hóa những khuôn mẫu tôn giáo, tạo nên sự dung hội văn hóa trong ngôi chùa của người Việt.

Bên cạnh đó, tồn tại lâu đời trong lòng Di tích Quốc gia đặc biệt, bộ tượng Tam Thế Phật góp phần minh chứng một giai đoạn phát triển và khẳng định giá trị lịch sử của chùa Côn Sơn.

Với những giá trị tiêu biểu về trang trí mỹ thuật độc đáo, niên đại cụ thể, được bảo toàn nguyên bản và trọn vẹn, chứa đựng những giá trị văn hóa, lịch sử, nghệ thuật đặc sắc, ngày 18/1/2024 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 73/QĐ/TTG công nhận bộ Tam Thế Phật chùa Côn Sơn là Bảo vật Quốc gia □

Vai trò của dòng họ...

(Tiếp theo trang 31)

liên lạc, tìm về nguồn cội và đã thành công trên nhiều phương diện, giúp cho Quốc sử những tư liệu quý cũng như hiệu đính cho nhiều sự kiện được minh xác. Đó là đóng góp to lớn cho lịch sử dân tộc ta. Việc tập hợp dòng họ của cả miền hay của cả nước mới thực hiện được từ sau những năm đổi mới, trước đó đã có nhưng không mạnh mẽ và hiệu quả như hiện nay nhờ tiến bộ của kỹ nghệ thông tin và điều kiện vật chất cho phép.

Trong lịch sử, các dòng họ ở Việt Nam có quan hệ với các dòng họ ở Trung Quốc, điều đó cũng dễ hiểu, vì gần một nghìn năm Bắc thuộc, việc di cư của các dòng họ là đương

nhiên, không chỉ Trung Quốc sang Việt Nam mà không ít trường hợp Việt Nam sang Trung Quốc, đây chưa kể biên giới có biến động. Đạo lý xưa nay, đã mang danh một dòng họ thì phải đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau để cùng phát triển và tiến bộ.

Trong gia phả xưa cũng như nay, ông cha ta không quên ghi danh những người con dâu, con rể, những bà cô, đây là những người góp công không nhỏ vào việc phát triển và quang vinh của dòng họ, vì vậy, ngày nay chúng ta viết gia phả cần quan tâm đến lực lượng này, nhất là bên ngoài của mỗi gia đình cũng như một dòng họ. Vĩ đại như Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm trong lịch sử, cũng như Chủ tịch Hồ Chí Minh trong

thời đại của chúng ta cũng không thể thiếu sự giúp đỡ của họ hàng bên ngoài.

Theo thông lệ, Ban liên lạc các dòng họ dù trong một làng hay trong một nước đều có quy chế. Những quy chế ấy nên nhẹ nhàng, giản dị, dễ tiếp thu, dễ thực hiện với mọi thành viên một dòng, điều kiện vật chất còn có hạn nhưng lại có mặt ở hầu khắp các tỉnh, thành, thậm chí ở nước ngoài. Vấn đề quan trọng là, kể từ khi lập ban liên lạc, hệ là người cùng họ, dù từ nguồn gốc nào, ở bất cứ đâu cũng giữ được 5 điều quan trọng trong cuộc sống là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, để giúp đỡ lẫn nhau như anh chị em một nhà, từ đó chúng sức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo hoàn cảnh của mình □

Người Việt hình dung... con Rồng

GS.TS TRINH SINH

Có lẽ rồng chỉ có ở... trên mây, nên không ai nhìn thấy rồng trong đời sống thường nhật bao giờ. Ấy vậy, con vật huyền thoại này lại có mặt khá nhiều trong các sáng tác nghệ thuật của người đời, trong biết bao huyền thoại, còn là biểu tượng của Hoàng đế, của Vương triều.

Hình tượng con Rồng có thể có từ thời Hùng Vương mà nhiều nhà khoa học cho rằng chính là hình khắc các đôi giao long trên tấm che ngực bằng đồng của chiến binh. Gần đây nhất, các nhà khoa học đã tìm thấy cặp đôi Giao Long đã được tìm thấy giữa 10 cánh sao (biểu tượng của mặt trời) trang trí giữa mặt trống Kính Hoa, Bảo vật Quốc Gia.

Sách Lĩnh Nam chích quái còn chép: Người Việt xăm hình Giao Long để khi xuống nước đánh cá tránh bị Giao Long làm hại, họ lấy mực xăm vào mình theo hình Giao Long, theo dạng thủy quái. Tục xăm mình của dân Bách Việt cũng bắt đầu từ đây. Các nhà khảo cổ cho rằng Giao Long chính là hình tượng của loài cá sấu ở ven biển, cửa sông mà người Đông Sơn đã khắc họa ngay trên trống đồng. Đó là hình dung của người Việt về con rồng - biểu tượng của loài cá sấu.

Đến thế kỷ thứ VI thì rồng mới xuất hiện lần đầu tiên trong thư tịch với truyền thuyết còn ghi lại trong sách Đại Việt Sử Ký Toàn Thư: Năm 549, Triệu Việt Vương, tức Triệu Quang Phục nhờ có Thánh Chủ Đông Tử cưỡi rồng vàng từ trên trời xuống hạ giới trao cho móng rồng mà đánh



Ấn vàng có hình rồng “Sắc Mệnh Chi Bảo” thời Minh Mạng.

thắng giặc. Hơn 20 năm sau, cũng vì con gái vua là Cảo Nương tin chồng là con vua phương Bắc, cho xem móng rồng rồi bị đổi mà dẫn đến mất nước. Cái mô típ của câu chuyện này cũng giống với câu chuyện Mỹ Châu - Trọng Thủy của thời An Dương Vương.

Rồng còn được người Việt tôn sùng hơn nữa với truyền thuyết Lạc Long Quân, Cha Rồng Mẹ Tiên. Qua hàng nghìn năm, hình ảnh của rồng cũng thay đổi theo cách nhìn của từng Vương triều và nhân gian.

Không triều đại nào lại sử dụng hình ảnh rồng nhiều đến thế để bảo vệ Vương quyền như triều Lý. Ngay từ khi chọn đô, Lý Công Uẩn cũng nhìn thấy thế đất “Rồng cuộn, hổ ngồi” để chọn Đại La làm kinh đô Thăng Long (Rồng bay). Thống kê trong Toàn thư mới thấy có đến vài chục lần rồng vàng hiện lên đây đó, kể cả ở

điện Càn Nguyên trong Hoàng Thành. Hình ảnh rồng được gắn liền với vua Lý, những thuyền rồng, áo vua thêu hình rồng cuộn (Long cốn), thêm rồng (Long Trì)... Thậm chí, khi vua Lý Nhân Tông mới ra đời (tháng Giêng năm Bính Ngọ, 1066) cũng được chép lại “Vua trán dô, mặt rồng, tay dài quá gối, sáng suốt thần võ”.

Con rồng thời Lý có vẻ như được các nghệ nhân lấy cảm hứng từ con rắn “Vẽ rắn thêm chân” mà thành rồng. Trong vài chục năm gần đây, khảo cổ học đã tìm ra hàng trăm hiện vật là tượng tròn, phù điêu, vật kiến trúc lưu lại hình ảnh rồng trong cuộc khai quật khu vực Hoàng Thành, giúp cho chúng ta biết được các đặc trưng của rồng Lý: thân hình rắn uốn thành từng khúc, nhỏ dần về phía đuôi. Vì thế, nhiều người gọi là “rồng giun”. Đầu rồng không có sừng và tai, nhưng có chiếc vòi thay cho mũi làm

sống cho chiếc mào lửa, có răng nanh kiểu ngà voi, mang nỏ, mắt tròn. Ngoài su ru tập Hoàng Thành, có thể gặp hình ảnh rồng Lý ở chùa Phật Tích trên nhang án, chùa Dạm trên cột đá, trên bệ bia của chùa Long Đọi, Chương Sơn.

Sang đến thời Trần, nhiều chiến công chống ngoại xâm hiển hách đòi hỏi sự đoàn kết vua tôi một lòng, nên hình ảnh rồng cũng dần dã hơn. Toàn thư còn chép: Năm Hưng Long thứ bảy, 1299, Thượng Hoàng (nguyên là vua đời trước nhường ngôi cho con) nói: gốc vua là người vùng biển, thường xăm hình rồng vào đùi. Vì thế Quốc Phụ cũng xăm hình rồng và cho phép quân sĩ xăm hình rồng ở bụng, lưng và hai bắp đùi, gọi là Thái Long (Rồng Hoa). Hình ảnh rồng còn vượt qua ranh giới Triều đình để xuất hiện trên cả kiến trúc chùa làng và đồ thờ tự. Rồng còn xuất hiện trong sắc phong. Trong dân gian bắt đầu lưu truyền câu chuyện về “mả táng Hàm Rồng”. Vào thời Trần Thuận Tông thì rồng còn được vẽ hình vào tiền giấy trên hai mệnh giá là tờ 10 đồng và tờ 1 quan. Nhìn cơ bản thì

rồng thời Trần cũng có dáng dấp như rồng Lý nhưng nét tạo hình khỏe khoắn hơn. Cuối thời Trần thì rồng có thêm sừng hai chạc, tai và mũi sụ tử.

Cũng nhờ khảo cổ học mà ngày nay ta biết được hình ảnh rồng Trần mới nhất qua cuộc khai quật thành nhà Hồ mới đây hay đôi rồng trên tháp Phổ Minh đang chầu vào vành mặt trời ở giữa. Rồng còn trang trí ở chùa Bối Khê, khu mộ vua Trần ở An Sinh, Đông Triều, Quảng Ninh.

Đến thời Lê, rồng vẫn còn là linh vật gắn với Vương quyền. Toàn thư còn ghi lại người Anh hùng dân tộc là Lê Lợi khi sinh ra đã “mắt sáng, miệng rộng, tiếng nói như chuông, dáng đi tựa rồng”. Khi vua băng hà, xây lăng ở Lam Kinh, hình ảnh rồng cũng được khắc họa trang trọng trên bia đá. Các đời vua Lê cũng có kiểu 9 rồng hay 7 rồng gọi là “Cửu Long dư, Thất Long dư”. Vào thời này, thuật Phong Thủy cũng ảnh hưởng đến cách ngắm sông nhìn núi của vua Lê Thánh Tông, khi sử cũ chép lại vào năm 1476, vua đi thuyền ra cửa biển Lạch

Trường và làm một bài tự về thế núi hình rồng: Cái hang dưới chân núi tương truyền là miệng một con rồng. Bên ngoài miệng rồng lại có tảng đá, tương truyền là mũi rồng. Ở dưới mũi rồng có một tảng đá tròn rất đẹp, tương truyền là hạt châu dưới hàm rồng. Đá lớn nhô ra lồm vào, tương truyền là bộ râu rồng.

Mặc dù, hình tượng rồng len lỏi khắp chùa chiền đất Việt, nhưng để “thiên hóa” hình tượng rồng, nên đời Lê vẫn phải ra chiếu cấm sử dụng các đồ vật có sơn vẽ rồng phượng. Khi vua Lê Hiến Tông sinh ra cũng phải được thần thánh hóa bằng truyền thuyết Hoàng Thái Hậu chiêm bao thấy rồng vàng từ trên trời sa xuống, một lúc sau thì sinh ra vua cũng mang dáng vẻ thiên tử, mũi cao, mặt rồng.

Trong di sản tạo hình để lại, hình ảnh rồng thời Lê đã khác các thời trước với dáng vẻ dữ dằn hơn với mắt “quỷ”, sừng nai, miệng chó sói, tai thú, chân cá sấu với 5 móng chim ưng.

Vào thời Mạc, rồng được trang trí trên một loại hiện vật độc đáo là các chân đèn bằng gốm men cũng là một cách “xã hội hóa” và “thương mại hóa” hình tượng rồng. Sản phẩm không những tuyệt đẹp mà còn bán được cho nhiều nước trên thế giới. Rồng thời này có đặc trưng là có thân hình cong uốn hình yên ngựa rất dễ phân biệt. Đặc biệt những chân đèn gốm, lu hương có hình rồng “yên ngựa” được lò gốm Chu Đậu (Hải Dương) sản xuất trong thời Mạc sang cả thời Lê Trung Hưng nữa.

Từ cuối thế kỷ 17, vào thời Lê Trung Hưng, rồng đã phát triển mạnh mẽ trong kiến trúc,



Đôi rồng ngậm ngọc trang trí trên cột đá chùa Dạm thời Lý.

(Ngược về trang 10)

Vai trò của dòng họ trong lịch sử dân tộc

TĂNG BÁ HOÀNH

Trong dịp cuối năm, các dòng tộc thường tổ chức Chạp họ, tức ngày gặp mặt con cháu một dòng họ để nhận họ, nhận hàng, mừng sự thành đạt của con cháu, bàn việc họ lâu dài. Người xưa có câu: “Họ trọng hàng, làng trọng tuổi”. Nghĩa là trong họ cần quan tâm đến hàng thứ các đời, chi trên chi dưới để xưng hô khi tiếp xúc cho phải đạo, còn trong làng phải kính trọng người cao tuổi bởi các cụ là những người góp nhiều công sức cho quê hương, biểu trưng cho sự trường tồn của một làng xã. Đó là thuần phong mỹ tục của dân ta.

Vào dịp đầu năm, nhiều dòng họ gặp mặt đại biểu các chi cả tỉnh, thậm chí cả nước. Vậy trong những buổi gặp mặt trong thế như thế đương nhiên là phải quan tâm đến người gốc và vị thế các họ trên đất nước. Vậy vai trò của dòng họ trong lịch sử dân tộc như thế nào.

Thời nguyên thủy, loài người chưa có họ, con người cùng huyết thống sống với nhau theo từng bộ lạc. Trải qua năm tháng, xã hội văn minh dần, các dòng họ mới được xác lập. Ở Đông Á và Việt Nam, thị tộc rất quan trọng trong đời sống xã hội, xa quê hàng nghìn năm vẫn nhớ về đất tổ. Ví dụ, Hoàng thúc nhà Lý là Lý Long Tường, em vua Lý Cao Tông, chú vua Lý Huệ Tông, vì nhà Lý bị nhà

Trần dùng mưu cướp ngôi vua mà phải rời quê hương, đất nước từ năm 1226, vượt trên 3.400km đường biển để đến Cao Ly (nay là Triều Tiên). Trước khi đi, ông cùng gia quyến đến lễ nhà thờ họ ở làng Đình Bảng, tỉnh Bắc Ninh. Đến Cao Ly, ông được triều đình nước bạn trọng dụng, trở thành người có công lớn trong kháng chiến chống giặc Nguyên Mông. Kể từ đó, tuy được vinh hoa phú quý nhưng

ông không bao giờ quên quê hương đất nước cũng như dòng họ của mình. Ông nhắc con cháu, khi có điều kiện, dù là bao nhiêu đời cũng phải tìm về Tổ quốc. Thế rồi niềm hy vọng ấy đã đến. Trải qua 771 năm, đến ông Lý Xương Căn hậu duệ đời thứ 31 của Lý Thái tổ, hậu duệ thứ 26 của Hoàng thúc Lý Long Tường (là con vua Lý Anh Tông) tìm về tổ quốc, đến đền Đô thờ Lý bát đế, nơi mà gần tám trăm năm



Giỗ tổ dòng họ Nguyễn ở phường Nam Đông, TP Hải Dương.

Ảnh: TT

trước tổ tiên ông đến kính bái trước khi ra đi, khi trở về vào ngày 18 tháng 5 năm 1994, đúng dịp kỷ niệm 1.020 năm Ngày sinh Lý Thái Tổ. Sau khi làm lễ dâng hương, ông Lý Xương Căn đã úp mặt xuống nền đất trước anh linh tám đời vua Lý, rồi ghi vào sổ vàng lưu niệm đền Đô: “Cháu chắt xin thế sẽ không bao giờ làm những điều gì tổn thương đến vong linh cao quý của tổ tiên vương bằng cả tinh thần và sức mạng đặc biệt” (theo báo QĐND). Nếu không có sự kiện ông Lý Xương Căn hồi hương, thật khó tin ở đầu thế kỷ XIII, có nhóm người Việt Nam vượt ngàn dặm trùng khơi đến Cao Ly lánh nạn.

Ông Lý Xương Căn về Tổ quốc không phải đòi lại ngôi báu mà về với quê hương, với gia tộc và Tổ quốc mình theo di nguyện của tổ tiên, để góp phần xây dựng đất nước. Khi vợ ông Căn sinh con trai, liền đặt tên là Lý Việt Quốc. Quốc trở về Việt Nam, học và tốt nghiệp đại học và tất nhiên nói tiếng Việt thành thạo. Đây là một ví dụ điển hình về dòng tộc, quê hương và Tổ quốc.

Cuối thế kỷ XVI, nhà Mạc thất thủ ở Thăng Long, chạy lên Cao Bằng lập căn cứ, hơn 80 năm sau cũng bị triều đình Lê – Trịnh đánh tan, nhưng hậu duệ vẫn còn, đổi tên qua trên 20 họ nhau như: Hoàng, Phạm, Phan, Lê, Nguyễn... đến nay đang liên kết để khôi phục. Hậu duệ ẩn cư khắp cả nước, kể cả nước ngoài, ngày nay nhiều người thành đạt, có công lớn với quốc gia. Sau một thời gian trùng tu tôn tạo, cuối năm 1995, các chi họ Mạc cả nước, thật vui mừng về Long Động, Nam Tân, Nam Sách đón bằng xếp hạng Quốc gia đền và lăng mộ Mạc Hiến Tích, Thượng tổ dòng họ, đồng thời là người khai khoa

xứ Hải Dương. Trong dòng người đi đón bằng di tích năm ấy, nhiều người trang phục Tây, Nùng nhưng chính là dòng máu Mạc tộc.

Truyền thống trung hiếu, nhớ về cội nguồn, bảo tồn di sản ông cha đã trở thành bản sắc văn hóa Việt Nam, bởi thế mà đến năm Khải Định thứ 2 (1917), triều Nguyễn, Nhà nước phong kiến Việt Nam đã quyết định lấy ngày 10 tháng 3 Âm lịch hàng năm là ngày giỗ Quốc tổ Hùng Vương, nay được Đảng, Nhà nước, Nhân dân ta thừa kế và phát huy. Cụ thể là, ngày 2 tháng 4 năm 2007, Quốc hội nước ta đã quyết định cho người lao động trên cả nước được nghỉ vào giỗ Quốc tổ Hùng Vương, coi đó là ngày lễ trọng trong năm của dân tộc. Cũng từ truyền thống và ý nghĩa đó mà ngày 6 tháng 12 năm 2012, tại Pari (Pháp), Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Khoa học (UNESCO) của Liên hiệp quốc công nhận Giỗ tổ Hùng Vương ở Phú Thọ, Việt Nam là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, với sự đánh giá rất cao về việc bảo tồn và phát huy di sản này. Như vậy, có nghĩa Liên hiệp quốc công nhận tục thờ tổ tiên của Việt Nam là “di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại”. Thật vẻ vang và tự hào về nền văn hiến của dân tộc ta. Đó là một yếu tố tạo nên bản lĩnh và sức mạnh Việt Nam trước mọi hiểm họa xâm lăng qua từng thời đại.

Từ xa xưa ông cha ta đã xác định dân tộc do bách tính hợp thành, tức do trăm họ tạo nên. Nói trăm họ là nói đại thể, thực tế đất nước ta theo như thống kê hiện nay đã có tới trên một nghìn họ, riêng người Kinh cũng có trên 300 họ. Theo thần tích và tư liệu lịch sử, nhiều dòng họ có từ thời Hùng Vương, ví dụ Lý Ông

Trọng làm quan dưới triều Tần Thủy Hoàng của Trung Quốc, tức có từ thế kỷ thứ III trước công nguyên. Tuy nhiên, dù có đọc hết tư liệu lịch sử về phả tộc, ngày nay chúng ta cũng không thể biết hết lịch sử sinh ra đến khi có chữ viết phải trải qua hàng triệu năm. Từ khi có chữ viết đến khi ghi được gia phả cũng phải trải qua hàng nghìn năm và không phải họ nào cũng ghi được gia phả từ đầu. Khi đã có gia phả rồi thì không ít dòng họ không giữ được bản gốc do nhiều lý do xã hội. Một dòng hay một chi họ nào đó tìm ra được cụ tổ của mình, muốn tìm người sinh ra cụ tổ lại là vấn đề nan giải. Bởi thế nhiều phả ký dòng đầu thường ghi là Thủy tổ bất kiến (始祖不?) nghĩa là không rõ ông tổ đầu tiên của mình tên gì, sống vào thời nào, đôi khi ta cứ nhầm là chữ tịch (?) bởi chữ viết từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, chữ bất đứng trên chữ kiến đọc là chữ Mịch, có nghĩa là tìm kiếm. Đó là thực tế, cho nên khi tìm về cội nguồn chúng ta chỉ đạt được mức độ nào đó, vui lòng với kết quả hiện có để chờ thời cơ, có tư liệu thì viết tiếp, nếu không cũng đành lòng vậy.

Một vấn đề cần quan tâm là, trong lịch sử dân tộc cũng như nhân loại nhiều danh xưng tên họ lại không phải của chính họ mình, vì lý do xã hội mà người họ này mang tên họ khác là không ít, nhất là khi thất thế phải tránh truy sát hoặc nhờ cậy vào thế lực nào đó để tồn tại, hoặc ẩn danh để hoạt động cách mạng, như thời kỳ tiền khởi nghĩa và kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ xâm lược.

Từ sau ngày giải phóng miền Nam, nhất là từ khi đổi mới, nhiều dòng họ lập Ban

(Ngược về trang 27)

TẾT NGUYÊN ĐÁN

Một số phong tục, nghi lễ truyền thống

NGUYỄN THỊ QUẾ

Tết (hay là Tết cổ truyền) là hiểu theo âm từ chữ Hán “tiết” mà ra, chỉ những ngày lễ được phân bố theo các tiết thời gian trong năm, đan xen giữa các khoảng trống trong lịch thời vụ. Ở Việt Nam có 12 cái Tết theo Âm lịch gồm Tết Khai hạ (Tết Hạ nêu - mùng 7 tháng Giêng), Thượng nguyên (rằm tháng Giêng), Hàn thực (3/3), Thanh minh (theo tiết từng năm vào cuối tháng 2 hoặc tháng 3); Đoan ngo (5/5), Trung nguyên (rằm tháng 7); Trung thu (rằm tháng 8), Trùng Cửu (9/9), Trùng thập (10/10); Com mới Tết Hạ nguyên vào ngày 1 hoặc rằm tháng 10), ông Táo (23/ Chạp) và Tết Nguyên đán.

Tết Nguyên đán còn gọi là Tết Cả, là thời điểm giao thời giữa 2 năm (cũ và mới), được coi là linh thiêng nhất trong năm. Các nghi lễ cổ truyền xưa diễn ra từ ngày 30 tháng Chạp đến ngày 7 tháng Giêng, song các nghi lễ thường chỉ tập trung diễn ra trong 3 ngày, từ 29 (nửa tháng thiếu) 30 (nếu tháng đủ) của tháng Chạp và đến hết ngày mùng 2 tháng Giêng năm sau. Tết Nguyên đán là Tết cơ bản của gia đình, họ hàng, là thời gian gặp gỡ của con người với thần linh trong nhà (thổ công, táo quân), với tổ tiên, ông bà đã khuất, với Thành hoàng, Tiên sư, Nghệ sư, thầy dạy nghề... Vì thế, vào dịp Tết, các gia đình dù nghèo khó hay giàu sang đều chuẩn bị mọi thứ với tinh thần cao nhất để tỏ lòng thành kính, tri ân trời đất, ông bà, tổ tiên...

mong phù hộ cho một năm mới bình an, vạn sự như ý.

Ngày xưa, cuộc sống khó khăn nên mọi người rất coi trọng việc ăn Tết, Tết được đi liền với việc sắm sửa, chuẩn bị chu đáo cho những ngày được ăn ngon, mặc đẹp. Ngay từ trước Tết hàng tháng các gia đình đã có sự chuẩn bị lương thực, thực phẩm, quần áo đẹp để dành đến Tết. Không khí Tết sôi động từ ngày 23 tháng Chạp - ngày tiễn đưa ông Táo lên châu trời, các gia đình khá giả thường sắm lễ cúng ông táo khá thịnh soạn, với 3 bộ mũ áo, tiền vàng, cá chép giấy và mâm com cúng có các món chay (thường là xôi, chè), và món mặn. Các gia đình bình dân khó khăn thì chỉ có hoa, quả, trâu nước. Lịch ông Táo đi châu trời với thời gian là từ sáng ngày 23 đến trưa ngày 30 thì ông Táo về tiếp tục công việc cho năm sau. Sau khi tiễn đưa ông Táo đi rồi, các gia đình lau sái bàn thờ, tía chân hương, thêm tro, hoặc thay bát hương mới. Cửa nhà, đồ đạc, chăn màn được vệ sinh, sắp xếp ngăn nắp, thơm mát. Các gia đình có điều kiện mua sắm thêm đồ dùng mới, trang hoàng nhà cửa bằng những bức tranh, câu đối mới treo Tết.

Thường cứ đến ngày 28 - 30 Tết, các nhà mới bắt đầu tập trung đi chợ sắm Tết và bán hàng Tết. Với nền kinh tế tự cung tự cấp, các gia đình kinh tế khá giả thường mổ hân con lợn, làm giò chả, phần ăn chưa hết được bảo quản bằng các



hình thức ướp muối, băm sườn, dán mỡ ăn dần có khi đến hết tháng Giêng mới hết. Các gia đình không có điều kiện thường rủ nhau đựng chung con lợn.

Đối với gia đình con thứ phải mang lễ đến nhà trưởng (bắt buộc có thẻ hương) thắp hương cho gia tiên và biếu Tết bố mẹ nếu còn sống.

Từ trưa ngày 29 (tháng thiếu), ngày 30 (tháng đủ) các gia đình dù giàu hay nghèo thì trên bàn thờ gia đình được bày mâm ngũ quả (thường là chuối, bưởi, cam, quýt, khế...) và tiền vàng biếu gia tiên, có mâm com thịnh soạn và cũng là bữa tất niên, bữa com đầu tiên đón gia tiên về ăn Tết, cũng là thời điểm đón ông Táo sau chuyến đi châu Trời trở về.

Buổi chiều và buổi tối các thành viên trong gia đình được tắm gội, chuẩn bị quần áo mới nhất, đẹp nhất để sáng ngày mùng Một đem ra mặc. Vui nhất là các con cháu ở xa về, cả nhà quây quần bên nồi bánh chưng Tết và tất bật chuẩn bị làm cỗ đón giao thừa. Lễ cúng giao thừa thường có hai lễ: Lễ trong nhà, theo phong tục của người Việt ta từ xưa, mâm cỗ cúng giao thừa được chuẩn bị thịnh soạn, song thường có một đĩa xôi gấc đỏ tươi với ý nghĩa cầu may mắn cho cả năm; một con gà trống hoa luộc (cả tiết, lòng, mề), miệng ngậm bông hồng đỏ với ý nghĩa khoẻ mạnh, tinh khiết. Sở dĩ gà được chọn làm vật cúng tế linh thiêng trong đêm giao thừa là theo những câu chuyện thần thoại của một số dân tộc Việt Nam, khi Ngọc Hoàng mới sáng tạo ra mặt đất, thấy lạnh lẽo, ẩm thấp, bèn sai 10 mặt trời suốt ngày đêm chiếu sáng để làm khô mặt đất. Nhưng đến khi mặt đất đã khô trắng, nứt nẻ rồi mà Ngọc Hoàng vẫn quên không thu các mặt trời lại, khiến con người và cây cỏ khô héo vì nắng nóng và hạn hán. Có một chàng dũng sĩ giương cung tên bắn liên tiếp rụng 9 mặt trời. Còn một mặt trời sợ hãi quá bay tít lên cao và trốn biệt không lộ ra nữa. Mặt đất lại trở về thời kỳ lạnh lẽo, tối tăm. Con người và loài vật rủ nhau đi gọi mặt trời nhưng chẳng con nào gọi được, cuối cùng chỉ có con gà trống khoẻ mạnh cất tiếng gáy vang khiến mặt trời tò mò ngó xuống rồi quên cả sợ hãi hạ thấp dần độ cao, khiến mặt đất sáng bừng lên.

Đêm giao thừa (trừ tịch) là đêm trời, đất tối tăm nhất, người ta bảo đó là lúc Mặt Trời ẩn mình sâu nhất. Nhà nhà bảo nhau đều cúng một con gà trống với hi vọng con gà sẽ đánh thức mặt trời chiếu sáng cho đủ đầy ánh nắng cả năm. Tục cúng gà trống trong đêm giao thừa chính là thể hiện ước mong “mưa thuận gió hoà” của cư dân nông nghiệp, nét văn hoá đi

liên với tín ngưỡng tôn sùng mặt trời của nghề trồng lúa nước. Lâu dần, cúng gà trống hoa thành phong tục của mọi gia đình Việt Nam vào lúc giao thừa.

Lễ ngoài trời: Trong tâm thức các thế hệ người Việt cho rằng mỗi năm Ngọc Hoàng cử một vị hành khiển xuống hạ giới trông coi việc nhân gian, hết năm thì vị thần năm cũ lại bàn giao công việc cho vị thần năm mới, nên việc cúng giao thừa ở ngoài trời để tiễn đưa thần năm cũ và đón rước thần năm mới. Có 12 vị hành khiển và 12 phán quan (phán quan là vị thần giúp việc cho các vị hành khiển). Mỗi vị làm một năm dưới dương gian và cứ sau 12 năm thì lại có sự luân phiên trở lại.

Lễ ngoài trời, với các gia đình khá giả thường có hương, hoa, đèn (nến), trầu cau, quần áo, mũ thần linh và mâm lễ mặn (thủ lợn luộc - gà trống luộc, khổ thịt luộc, xôi, bánh chưng, các loại bánh kẹo khác nếu có)... tất cả được bày lên bàn trang trọng đặt ở trước cửa nhà.

Cúng giao thừa xong, các thành viên trong gia đình thường chúc nhau cốc rượu, chúc nhau những lời tốt đẹp nhất. Đây là thời khắc mọi người đều hướng về một cõi thiêng liêng nhưng cũng rất đời thường, mong muốn mọi sự bình an.

Việc xuất hành đầu năm cũng được mọi người coi trọng, chọn lựa đối với ngày tốt và hướng tốt. Ngày tốt, giờ tốt là ngày hoàng đạo, cát khánh. Hướng chọn đi là hướng có tài thần và hỷ thần Trong một ngày có 24 giờ, thì có 12 giờ hoàng đạo, có hướng hỷ thần, tài thần (hiện nay trên các tờ lịch bloc treo tường và điện thoại thông minh đều ghi đầy đủ).

Có nhiều gia đình đã tổ chức đi xin lộc hương ở các đình, chùa, đền, miếu, hoặc hái lộc đầu Xuân về thờ.

Lộc hái thường là những cành thuộc các cây có nhiều nhựa là Xanh, Si, Đa, Sung, đây cũng là những cây thuộc dòng tứ linh, do có nhiều nhựa nên các cành cây này đem về cắm vào bình, lọ mới nảy lộc, đâm chồi tươi tốt, đem lại sự sung mãn, may mắn.

Tục xông nhà, xông đất đầu năm cũng được các gia chủ chú ý. Từ thời điểm giao thừa đến, nếu ai bước chân vào nhà cho dù là người nhà hay khách cũng đều coi như người đó xông nhà. Tâm lý của người Việt cho rằng năm đó có may mắn hay không là phụ thuộc vào “vía” của người xông nhà một phần. Các gia chủ thường thích người xông nhà là trẻ con ngoan ngoãn, con nhà hiền lành, tử tế, hoặc các cụ già cao tuổi khoẻ mạnh, đức độ, sống hòa thuận với cộng đồng. Nhiều người dặn người xông nhà từ

► trước, ngoài các tiêu chuẩn về tài đức, còn phải hợp tuổi, hợp mệnh (theo tương sinh ngũ hành) hoặc hợp hàng Can trong Can - Chi 12 con giáp như tuổi người chủ nhà có Can là Canh thì chọn người có Can là Ất. Cũng như thế (Tân - Bính; Nhâm - Đinh; Quý - Mậu, Giáp - Kỷ), nhưng không thuộc cung tứ hành sung. Nếu chủ nhà tuổi Bính Thân (1956) thì nên chọn người tuổi Tân Mùi (1961) hoặc Bính Thìn (1976)... Những người có tang trong năm trước họ thường tránh đi chúc Tết bởi họ nghĩ không muốn đem vận đen đến các gia đình khác. Các nhà buôn bán thường mong chọn người đầu tiên đến mua hàng tính xởi lởi, rộng rãi, không mặc cả, kỳ kèo...

Ngày mồng 1, 2 Tết, các gia đình có mâm cơm cúng gia tiên, sau đó con cái thường tập trung về nhà bố mẹ bên nội, sau đó đi chúc tết họ hàng. Ngày mồng 2 về bên ngoại, ngày mồng 3 đi Tết thầy, cô giáo. Các cụ cao tuổi thường được con cháu tổ chức chúc thọ để tỏ lòng thành kính công ơn sinh thành. Người lớn mừng tuổi cho trẻ con những món quà nhỏ, thường là những đồng tiền mệnh giá nhỏ để các cháu được may mắn, khỏe mạnh hay ăn chóng lớn.

Từ ngày 30 đến ngày 3 Tết, trên bàn thờ hương khói liên tục được thắp bởi quan niệm rằng, gia tiên và những người đã khuất luôn ở nhà. Hương vòng được sử dụng nhiều trong 4 ngày Tết.

Ngày mồng 3, các gia đình thường tập trung trở về nhà bố mẹ hoặc nhà trưởng để dự lễ hóa vàng. 3 ngày Tết qua đi, các gia đình làm mâm cơm để tiễn gia tiên sau ba ngày về nhà vui Tết.

Lễ vật dâng cúng trong lễ hóa vàng (lễ tạ năm mới) gồm hương, hoa, ngũ quả, trầu cau, rượu, đèn nến, bánh kẹo... mâm lễ mặn hoặc chay cùng các món ăn ngày Tết đầy đủ, tinh khiết.

Từ xưa, do dân ta 90% là nông dân với nghề trồng lúa nước, mang tính thời vụ, công việc đông ảng tối ngày, các bữa ăn thường rất đơn giản, một phần do thiếu ăn, một phần do không có thời gian chế biến các sản phẩm như ngô khoai, đậu đỗ, do chính mình làm ra. Những lúc nhàn hạ, nông nhân mới có điều kiện chế biến thành những món ăn ngon hơn so với những ngày thường, rồi những món đó ngày càng được nâng cao hình thức và chất lượng dùng cho việc cúng thần linh, gia tiên, biếu cho nhau, đặc biệt là vào những dịp lễ tết. Ngày Tết Nguyên đán ngoài gói bánh chưng các gia đình có điều kiện còn làm các loại mứt bí, mứt gừng, bánh gio, bánh khoai, bánh tẻ,

kẹo lạc, nấu chè kho, chè lam... với mong muốn có một cái Tết chu đáo nhất nên những ngày Tết lại là những ngày bận rộn, tất bật nhất.

Tết dưới thời bao cấp, mọi đồ đều khan hiếm, vùng nông thôn chủ yếu vẫn tự cung tự cấp. Còn các gia đình cán bộ, có hộ khẩu thành thị thì ăn Tết trong chế độ tem phiếu. Từ sau Tết ông Công, ông Táo, các gia đình hàng ngày xếp hàng mua đồ xanh, mua gạo nếp, bột mì, nước mắm... Mỗi khẩu 1 cân gạo nếp, 1 lạng đồ xanh. Mỗi sổ gạo được 2 cân bột mì. mỗi cán bộ được nửa cân thịt 1 tháng, các khẩu ăn theo chỉ có 1 lạng thịt 1 tháng. Để có được chục bánh chưng, nồi chân giò măng, rồi đĩa nem cả nhà phải nhịn ăn thịt từ tháng 11. Tem phiếu dồn vào để có thịt ăn Tết. Do không có tủ lạnh bảo quản như bây giờ nên cứ sát ngày 29, 30 Tết mới đi mua thịt, cá và hàng phân phối tiêu chuẩn Tết. Từ 3-4 giờ sáng đã dậy ra cửa hàng thực phẩm xếp hàng mua thịt. Các quầy thịt đông nghẹt. Do phải chờ đợi lâu nên hình thành thói quen xếp hàng bằng những viên gạch vỡ, rổ rá rách, bìa giấy, và cả những chiếc nón mê cũng được huy động thay cho chủ hộ.

Trong cuộc sống đầy đủ của hôm nay, phần lớn các gia đình Việt Nam không còn phải lo nhiều về cái ăn, cái mặc. Nhắc đến chuyện ăn uống ngày Tết xưa ai cũng thấy cảm giác buồn vui lẫn lộn. Ngày nay mọi người không còn háo hức với các món ăn ngày Tết nhiều như xưa bởi cuộc sống giờ đã dư dả, những năm gần đây, nguồn thịt, cá, rau sạch được đặt hàng từ trước ở các vùng quê. Bây giờ, mọi người coi trọng việc nghỉ Tết, chơi Tết hơn là ăn Tết. Không khí vui của các gia đình bên nồi bánh chưng xưa nay đã không còn nhiều, vắng tiếng già giò, già chả... Mọi người đều đi mua cho nhanh, gọn. Nhiều chị em còn ở nhà, lên mạng xem các địa chỉ bán hàng online và gọi mang đến tận nhà. Không những bánh chưng, giò chả, nhiều nơi còn cung cấp dịch vụ bán cỗ nguyên cả mâm, hoa tươi cắm sẵn, mang đến tận nhà và bày giúp gia chủ. Cùng với việc thời gian nghỉ Tết thường dài hàng tuần nên nhiều gia đình nhất là các gia đình công chức, viên chức, doanh nghiệp tranh thủ ngày nghỉ Tết để đi du lịch, du Xuân.

Tết đến, Xuân về, cho dù với giá trị của các vật chất những ngày Tết xưa so với Tết nay có khác nhiều, song trong tâm thức của mọi người dân chúng ta đều thấy giá trị tinh thần Tết Việt thật đậm ấm, những nghi lễ cần thiết của những ngày Tết cổ truyền là những nét văn hóa đẹp hướng về tổ tiên, quê hương, đất nước...□

Danh nhân tuổi Rồng

PHẠM QUÝ THÍCH

KHÚC HÀ LINH

Làng Hoa Đường, huyện Đường An (nay là thôn Lương Ngọc, xã Thúc Kháng, huyện Bình Giang) nổi tiếng là một làng cổ, đất văn chương, khoa bảng. Trong làng trước sau có 12 Tiến sĩ. Trong đó 4 Hoàng giáp, 8 Tiến sĩ văn và võ. Nếu tính cả các Cử nhân, thì Hoa Đường có thời kỳ trong khoảng hai trăm năm, trung bình cứ 5-6 năm lại có một đám khao vọng và vinh quy bái tổ. Trong đó có Tiến sĩ Phạm Quý Thích, Danh nhân tuổi rồng.



Ảnh minh họa.

Ba lần từ chối quan trường

Sinh năm 1760 (Canh Thìn), Phạm Quý Thích, tự là Dữ Đạo, hiệu là Lập Trai, biệt hiệu Thảo Đường cư sĩ. Ngay từ nhỏ đã nổi tiếng là người thông minh, học giỏi, tiếng vang xa khắp cả vùng. Quý Thích học một biết mười, có năng khiếu văn học và ham đọc truyện cổ. Cậu có thể nhớ hết cả truyện Tam Quốc rồi kể lại cho các bạn trang lứa nghe, được mọi người cảm phục. 15 tuổi đã đỗ đầu kỳ khảo thí trong huyện. Con trai chúa Trịnh gọi vào phủ chúa làm

gia thân, nhưng chàng thư sinh họ Phạm từ chối khéo ở nhà dùi mài kinh sách. Khoa thi Hội năm Kỷ Hợi - 1779, khi 19 tuổi, Phạm Quý Thích đỗ Tiến sĩ Tam giáp dưới triều vua Lê Hiển Tông.

Là người thành đạt sớm, tính đến năm 23 tuổi (1783), ông trải qua những chức vị trong triều: Hàn lâm viện Hiệu thảo, Kinh Bắc đạo Giám sát sử, Thiêm sai Tri Công phiên. Thời ấy, Phạm Quý Thích đã được giao việc sửa chế, cáo, thơ, tuyển chọn nhân sự và cũng từ đây ông bắt đầu có ý

tưởng chăm lo giáo dục, kén nhân tài để phụng sự quốc gia.

Năm Mậu Thân (1788), nhà Lê mất, nhà Tây Sơn lên nắm chính quyền. Nguyễn Huệ ra Bắc lục đục các quan văn võ tài năng thời Lê, mời trở lại làm quan. Đã có nhiều người trở lại chốn quan trường, nhưng Phạm Quý Thích tuy cũng được mời, đã lánh mặt trốn sang Kinh Bắc, rồi về quê dạy học.

Đến năm Nhâm Tuất (1802), vua Gia Long lên ngôi. Biết tài năng của Phạm Quý Thích, nhà vua đã mời ông vào kinh đô Huế nắm giữ việc triều chính. Sau nhiều lần chối từ không được, Phạm Quý Thích phải miễn cưỡng nhận chức Thị trung học sĩ, tước Thích An hầu. Nhưng ông lại khéo léo xin ở Bắc Thành, rồi cũng được nhà vua giao cho làm Đốc học. Nhưng cũng chỉ ít lâu ông xin từ chức về quê.

Năm Gia Long thứ 10 (1811), vua lại triệu Phạm Quý Thích về Kinh đô, giao cho việc chép sử. 2 năm sau (năm Quý Dậu 1813), bổ ông làm Giám thị trường thi Sơn Nam. Ông đã chọn được những nhân tài cho triều đình. Nhưng cũng chỉ được ít lâu, ông lại cáo bệnh về Hà Nội mở

► trường dạy học.

Năm Canh Thìn (1820), vua Minh Mạng lên ngôi, nối nghiệp vua cha. Thấy Phạm Quý Thích nghỉ việc đã lâu, vốn trọng danh tiếng của ông, nên đã cho triệu ông vào kinh bổ chức quan, nhưng ông lại từ chối.

Sách “Đại Nam thực lục chính biên” có ghi: “Thị trung học sĩ Phạm Quý Thích nghỉ việc đã lâu. Vua vốn trọng tiếng Thích, sai đem bạc lụa đến mời. Khi lên đường, Thích lại vì ốm xin cáo từ trở về”.

Đó là năm 1821, Phạm Quý Thích từ chối quan trường, bấy giờ ông đã 61 tuổi, lại cáo bệnh nên nhà vua mới chịu.

Say mê dạy học và sáng tác văn học

Tính ra đời ông đã ba lần từ chối quan trường. Tuy rằng có một số năm ra làm quan cũng vì cực chẳng đã, chẳng có gì tâm huyết mặn mà. Ông rất bất mãn với nhà Nguyễn đã có hành vi trả thù một cách tàn khốc với nhà Tây Sơn, nên trong lòng không phục.

Cố hương là làng Hoa Đường, Bình Giang, nhưng về sau gia đình Phạm Quý Thích chuyển về phường Báo Thiên, huyện Thọ Xương (nay là phường Hàng Vải, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội). Ông sống ở Hà Nội và viết nhiều về mảnh đất kinh kỳ, có nhiều kỷ niệm.

Trước sau, ông chỉ say mê với nghề dạy học và được tôn vinh là Danh sư Thăng Long. Học trò của ông rất đông, trong số đó có người tài năng, là nhà thơ, nhà văn, nhà giáo nổi tiếng, như: Tiến sĩ Nguyễn Văn Lý, Vũ Tông Phan, Nguyễn Văn Siêu... Trường học của Phạm Quý Thích hiện còn lưu lại khá nhiều tài liệu là bài giảng của ông và bài làm của học trò. Những năm dạy học ở quê, dân làng có việc gì cần đến chữ nghĩa, ông đều tận tình đáp ứng, được người trong vùng kính phục, gọi là “Thực sư”.

Tiến sĩ Phạm Quý Thích là người quảng giao. Nhà ông là nơi lui tới của các nhà khoa bảng, các danh sĩ cùng chí hướng, trong số đó có Nguyễn Du. Ông là bạn tri âm, tri kỷ của Nguyễn Du khi thường thức áng văn kiệt tác “Đoạn trường tân thanh” (tức Truyện Kiều). Khi Truyện Kiều viết ra, ông là người đầu tiên “thẩm định” tác phẩm.

Suốt cả cuộc đời, tuy có làm quan, nhưng dạy học và sự nghiệp sáng tác văn học của Phạm Quý Thích là nổi bật nhất. Ông là tác giả

của nhiều tác phẩm. Tiêu biểu là “Thảo Đường thi nguyên tập”, “Lập Trai tiên sinh di thi tục tập”, “Nam hành thi tập” và những tác phẩm văn thơ khác.

Những tác phẩm văn học của Phạm Quý Thích đã bộc lộ tình cảm với thiên nhiên, hoa cỏ và loài vật. Ông thường vịnh cảnh đền chùa, gửi gắm nỗi buồn nhân thế. Có khi toát lên sự hoài cổ sâu sắc, nhớ thuở hoàng kim nhà Lê, thể hiện sự bất bình đối với những nhà Nho vì danh lợi.

Là một trí thức có tâm hồn đa cảm, ông thương xót và cảm thông sâu sắc trước nỗi khổ nghèo của người nông dân. Ông biết chia sẻ với nông dân khi khao khát đợi mưa về trong tháng ngày hạn lâu ngày (Vọng vũ). Đêm không ngủ khi viết bài “Dạ lan thính vũ” (Đêm tàn nghe mưa).

Trong bài “Về Kinh Bắc”, chứng kiến cảnh bần cùng hóa của nông dân, ông viết những câu thơ ai oán:

Nhà hoang bán làm củi

Tấm cám mà thấy ngọt như đường

Thè thắm quá không nỡ nghe tiếp nữa

Cúi đầu, rồi lại ngẩng đầu, lòng trĩu nặng sầu bi.

Phạm Quý Thích là một học giả uyên bác, một nhà giáo đạo đức sang trọng nhưng khiêm tốn. Ông cũng là người đầu tiên phát biểu cảm xúc về truyện Kiều của Nguyễn Du. Người ta nói rằng, sau khi viết xong “Đoạn trường tân thanh”, Nguyễn Du đã đưa bản thảo cho Phạm Quý Thích đọc và ông đã viết bài thơ bằng chữ Hán nổi tiếng “Đoạn trường tân thanh đề từ”, chia sẻ thân phận nàng Kiều và tự dịch:

Giọt nước Tiên Đường chẳng rửa oan

Phong ba chưa trắng nợ hồng nhan

Lòng tơ còn vướng chàng Kim Trọng

Vẻ ngọc chưa phai chốn thủy quan

Nửa giấc Đoạn trường tan gối điệp

Một dây Bạc mệnh đứt cầm loan

Cho hay những kẻ tài tình lắm

Trời bắt làm gương để thế gian...

Ngày 16-5 năm Ất Dậu (1825), Phạm Quý Thích mất tại quê nhà. Khi nghe tin, vua Minh Mạng rất thương tiếc, ban cho 100 quan tiền và 5 tấm vải lụa. Các học trò của ông buồn thương, đã đưa thầy về an nghỉ ở quê nhà và xây từ đường thờ ở Thăng Long□

CANH CỬ MỰC – nét ẩm thực của người Văn Thai

NAM HUỲNH

Trong mâm cỗ của người Văn Thai luôn có ba món chính đó là: thịt gà, thịt trâu luộc và bát canh củ mực, thiếu một trong ba món này là không phải cỗ. Từ lâu canh củ mực đã trở thành món ăn “quốc hồn, quốc túy” của người dân nơi đây.



Bát canh củ mực và các nguyên liệu làm ra bát canh.

Văn Thai là thôn đông dân nhất xã Cẩm Văn với 1.850 hộ và hơn 7.420 nhân khẩu (chiếm 70% dân số của xã) cũng là một trong những làng, xã cổ của huyện Cẩm Giàng. Người dân quần cư ở 5 xóm: xóm Trong, xóm Đình, xóm Vạn, xóm Cầu Ba và xóm Uyên Đức. Điều đặc biệt ở đây là mỗi xóm có một ngôi đình thờ cúng Thành hoàng và là nơi sinh hoạt của cộng đồng dân cư. Do đó đời sống người dân nơi đây phong phú về phong tục tập quán và có bản sắc văn hoá riêng, trong đó có ẩm thực. Các món ăn ở đây cũng thấm đượm tinh thần quê hương. Không biết từ bao giờ, món ăn không thể

thiếu trong bữa cỗ của người dân thôn Văn Thai, chính là món canh được chế biến từ mực khô và củ su hào, hay còn gọi là canh củ mực.

Món canh được chế biến từ mực khô và củ su hào có ở nhiều nơi, nhưng ở Văn Thai có chất riêng, thơm ngon từ nước dùng, ngọt từ sợi su hào và đậm đà gia vị. Để có được như vậy là nhờ cách chế biến và chọn nguyên liệu. Văn Thai là vùng đất phù sa màu mỡ ven sông Thái Bình, từ bao đời nay người dân nơi đây sống bằng trồng màu với những cây chủ lực như: cà rốt, su hào, bắp cải... những cây củ này giờ có thể trồng quanh năm hoặc nhập từ Đà Lạt, nhưng

cho năng suất và chất lượng không bằng khi được trồng vào mùa Đông. Được trồng trên đất phù hợp nên su hào ở đây phát triển tốt, củ căng mọng và ngọt thanh.

Để tìm hiểu về món canh củ mực, chúng tôi về thôn Văn Thai đúng vào mùa thu hoạch vụ Đông, gặp chị Nguyễn Thị Chi – Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Cẩm Văn, chị Chi cho biết: để làm một bát canh củ mực, cần nguyên liệu: củ su hào 0,7kg, mực khô 0,2 kg (mực râu Văn Đồn loại ngon), thịt nạc thăn, xương ống, mỡ lợn, dầu ăn, hành lá, hành khô, gừng, rau mùi, rượu cùng gia vị: hạt tiêu, mỳ chính, hạt nêm, đường. Cách chế biến như sau: mực

■ rau ngâm nước lạnh khoảng 2 tiếng để mềm thịt, sau đó rửa sạch và khử mùi bằng rượu, gừng. Nhặt bỏ hết lớp màng và phần bạc nhac chỉ giữ lại thân và râu (tua mực) sau đó thái ngang thớ thịt thành những sợi dài. Su hào gọt vỏ rồi thái chỉ, dùng dao to bản thái su hào thành những lát thật mỏng rồi thái chỉ. Công đoạn này làm bằng tay không dùng nạo, vì nếu dùng nạo khi nấu su hào sẽ bị nát không giữ được độ giòn. Su hào chọn củ tròn, mỡ màng vừa chín, vì nếu non quá sẽ không giòn và ngọt, còn già quá sẽ bị xơ. Xương ống làm nước dùng, lọc hết thịt chỉ còn xương, cho ninh trong 24 giờ, nhỏ lửa, sôi lăn tăn sẽ giúp cho nước trong, không bị nồng và ngọt. Thịt nạc thăn luộc xé theo thớ. Sau khi dầu ăn hoặc mỡ lợn đun nóng phi thơm hành khô và gừng rồi cho mực vào rim, đảo đều tay. Trong khi đảo để lửa sao cho đủ, yếu quá mực sẽ bị tanh, còn già quá sẽ bị cháy. Sau đó chế nước dùng và ninh 2 tiếng để mềm mực, cho hạt nêm, mì chính, đường. Sau 2 giờ ninh cho su hào vào ninh cùng, su hào ninh chín tới để giữ được độ giòn và ngọt. Trong khi chờ mực chín, người nấu tráng trứng, trứng được tráng thật mỏng, sau đó thái sợi nhỏ. Khi múc canh ra tô rắc hạt tiêu, rau mùi, sợi gừng và trứng lên trên. Một bát canh ngon là sợi su hào phải trắng, nước canh xương trong, trứng vàng, rau mùi xanh. Khi ăn có vị hơi tanh của mực, củ su hào vừa chín tới ăn sần sật, nước ngọt thanh của xương ống quyện với su hào.

Theo bác Nguyễn Văn Cần – Trưởng ban công tác Mặt trận thôn Văn Thai: canh củ mực ngon nhất là vào mùa Đông vì đúng vào mùa thu hoạch su hào, củ to, căng mọng và ngọt. Ngày nay có thể nấu quanh năm là do nguồn củ su hào được nhập từ Đà Lạt hoặc các tỉnh trong cả nước. Canh củ mực là món ăn truyền thống của chúng tôi và được dùng để đánh giá cổ của gia đình đó to hay nhỏ, ngon hay dở. Mỗi dòng họ ở đây đều có người biết chế biến món canh này. Trong ba món chính thì món canh củ mực là chế biến cầu kỳ nhất, từ việc chọn củ su hào, mực (mực Vân Đồn mình đây, phơi ngay khi còn tươi) đến chọn xương ống lọc hết thịt và thời gian ninh từ hôm trước. Củ su hào và mực phải thái bằng tay do đó cũng cần nhiều người để làm.

Nhiều địa phương ở Cẩm Giàng cũng nấu canh củ mực nhưng ngon nhất vẫn là ở Văn Thai. Bà Hà Thị Toán cao niên

thôn Văn Thai cho biết: tôi đã từng ăn món canh này ở Cẩm Vũ, Định Sơn và Cẩm Hoàng do người ở Văn Thai có họ hàng ở đây nấu nhưng vẫn không ngon bằng những người này nấu ở Văn Thai. Cũng có người làng đi làm ăn, sinh sống ở nơi khác nấu món này nhưng đều không ngon được như tại bản xứ.

Thưởng thức món canh củ mực cùng chúng tôi, anh Lê Sơn ở thị trấn Lai Cách (Cẩm Giàng) tấm tắc: nước dùng trong ngọt, su hào giòn tan trong miệng, cảm nhận được độ ngọt của củ su hào sau đó đến độ dai ngọt của mực, rất phù hợp ăn khai vị.

Trong tiết trời se lạnh, được thưởng thức bát canh củ mực nóng ấm, thơm ngon là điều tuyệt vời, món ăn tuy giản dị nhưng mang một hương vị đặc trưng riêng mà không nơi nào có được khiến cho thực khách nào đã từng thử qua đều phải thấy nao lòng□



Trong bữa cỗ của người dân Văn Thai canh củ mực bao giờ cũng được ăn trước và hết đầu tiên.

Tiếp tục nâng cao chất lượng cải cách hành chính

P.V



Quầy một cửa của Sở VH TTDL tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Hải Dương.

Tiếp tục nâng cao chất lượng cải cách hành chính (CCHC), cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chất lượng thực thi chính sách, pháp luật và góp phần cải thiện các chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số CCHC, chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính... là một trong những yêu cầu thực hiện kế hoạch CCHC của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VH TTDL) trong năm 2024.

Những kết quả năm 2023

Năm 2023, Sở VH TTDL đã chủ động xây dựng kế hoạch CCHC và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo từng quý, đồng thời công tác kiểm tra CCHC tại các phòng quản lý Nhà nước và các đơn vị Sự nghiệp thuộc Sở và công tác tuyên truyền CCHC trong toàn ngành được diễn ra liên tục và kịp thời, qua đó giúp nâng cao nhận thức và

vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, công chức, viên chức tích cực tham gia công tác CCHC; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, quy tắc ứng xử của công chức, viên chức; thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng văn minh, hiện đại, phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp... Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được tiến hành trên tất cả các lĩnh vực do Sở VH TTDL được giao quản lý, đảm bảo tính kịp thời, tuân thủ pháp luật và đảm bảo các điều kiện cho thi hành pháp luật.

Đối với cải cách TTHC, kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC đạt 100%. 100% TTHC (gồm 127 thủ tục) thuộc thẩm quyền của Sở được giải quyết theo cơ chế một cửa đúng quy định. Năm 2023, đã tiếp nhận: 292 hồ sơ TTHC, (trực tuyến: 261 hồ sơ - đạt tỷ lệ 100%; trực tiếp: 31 hồ sơ và

qua dịch vụ bưu chính: 0 hồ sơ). Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 287 hồ sơ; trong đó, giải quyết trước hạn: 286 hồ sơ; đúng hạn: 01 hồ sơ; số lượng hồ sơ đang giải quyết: 05 hồ sơ; trong đó, trong hạn: 05 hồ sơ. Số hóa hồ sơ: 286 hồ sơ; kết quả trả qua Bưu điện 193 hồ sơ. Trong công tác cải cách tổ chức bộ máy, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở VH TTDL. Ban hành 08 quyết định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 08 phòng quản lý Nhà nước thuộc Sở và các văn bản khác có liên quan. Đồng thời thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các phòng thuộc Sở theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ. Đến ngày 9/12/2023, Sở có 08 phòng trực thuộc: trong đó có 08 Trưởng phòng, 09 Phó Trưởng phòng. Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, đã trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1971/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 về việc phê duyệt Đề án “Sáp nhập Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng vào Trung tâm Văn hoá Nghệ thuật tỉnh Hải Dương trực thuộc Sở VH TTDL”. Ban hành Công văn số 1711/SVH TTDL-TCPC ngày 31/8/2023 về việc xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các phòng thuộc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP để chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp tiến hành rà

soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy bên trong đảm bảo theo quy định.

Trong công tác cải cách chế độ công vụ, đã Ban hành Công văn số 1894/SVHTTDL-TCPC ngày 20/9/2023 về rà soát, xây dựng Đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; Công văn số 1900/SVHTTDL-TCPC ngày 21/9/2023 về xây dựng Đề án vị trí việc làm trong cơ quan Sở VHTTDL... Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp trực thuộc xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức đối với các đơn vị còn thiếu chỉ tiêu về số lượng người làm việc và hướng dẫn, giám sát các đơn vị thực hiện quy trình tuyển dụng mới đảm bảo theo đúng quy định. Lập danh sách đăng ký dự thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính năm 2023 cho 18 người. Đối với cải cách tài chính công, công tác lập, thẩm định, phân bổ, điều chỉnh dự toán thực hiện đúng theo trình tự, nội dung, đối tượng, thời gian, định mức, tiêu chuẩn, chế độ của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn. Công khai dự toán, quyết toán NSNN, công khai thu nhập được thực hiện đúng nội dung, đảm bảo thời gian và hình thức. 100% đơn vị trực thuộc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công. Ứng dụng phần mềm quản lý tài sản vào công tác quản lý, sử dụng tài sản. Tài sản công tại các đơn vị được theo dõi, hạch toán đầy đủ trên sổ sách kế toán. Tài sản công được sử dụng đúng mục đích, đảm bảo theo Đề án được phê duyệt.

Việc ban hành các kế hoạch và triển khai thực hiện xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở cơ

quan được triển khai sớm và đạt kết quả. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông đề xuất, xây dựng nhiệm vụ chuyển đổi số như: xây dựng Website du lịch và số hóa cơ sở dữ liệu quảng bá du lịch tỉnh Hải Dương; triển khai lắp đặt phòng họp trực tuyến tại trụ sở Sở VHTTDL (gồm: màn hình LED, hệ thống camera, thiết bị âm thanh, máy tính); xây dựng bảo tàng ảo, hệ thống quản lý và số hóa hiện vật, tư liệu bảo tàng; xây dựng thư viện số. Sử dụng hiệu quả phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp Voffice, đảm bảo 100% văn bản đi, đến (trừ văn bản có nội dung bí mật Nhà nước) được quản lý và gửi, nhận trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp. Sở đã tiếp nhận 7.604 văn bản đến (trong đó có 97 văn bản mật), ban hành 3.826 văn bản (trong đó có 38 văn bản mật) để chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ QLNN lĩnh vực VHTTDL. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hoàn thiện và chạy thử nghiệm phần mềm bốc thăm các giải thể thao. Khai thác, sử dụng hiệu quả các phần mềm, hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên dùng của chuyên ngành phục vụ công tác chuyên môn: phần mềm Quản lý hồ sơ công chức, viên chức; Khai thác Bảo hiểm xã hội; Quản lý tài sản, Kế toán Misa; Phần mềm ngân hàng dữ liệu Di sản văn hóa; Thư viện điện tử; Quản lý tài liệu hiện vật... Thực hiện tốt việc tích hợp chữ ký số vào các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh nhằm đảm bảo tính pháp lý và trao đổi văn bản, tài liệu an toàn trên môi trường mạng. 100% Trưởng các phòng QLNN sử dụng chứng thư số trong quy trình xử lý và phát

hành văn bản của Sở VHTTDL. Ứng dụng chữ ký số trong giao dịch thanh toán. Thực hiện triển khai áp dụng hình thức sử dụng biên lai điện tử của Sở trong thu phí giải quyết TTHC thuộc lĩnh vực của Sở tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh... Kết quả cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến: 120 TTHC. Số cung cấp DVC toàn trình: 33 TTHC; Số cung cấp DVC một phần: 87 TTHC. Tỷ lệ DVC trực tuyến/tiếp nhận trực tiếp: 120 TTHC/07 TTHC.

Những nhiệm vụ trọng tâm năm 2024

Nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chất lượng thực thi chính sách, pháp luật và góp phần cải thiện các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, đồng thời đẩy mạnh việc đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), từng bước xóa bỏ các TTHC không cần thiết, giảm thời gian giải quyết TTHC; tăng cường kiểm soát TTHC, 100% TTHC được cập nhật, công bố, niêm yết công khai theo quy định, Sở VHTTDL đã triển khai kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2024 với yêu cầu Nâng cao chất lượng toàn diện trong công tác CCHC tại Sở; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động toàn ngành về tầm quan trọng của CCHC. Gắn kết chặt chẽ công tác CCHC với nhiệm vụ quản lý nhà nước; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Đó

là: Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của từng nội dung CCHC để chỉ đạo, tổ chức thực hiện, đảm bảo chất lượng, tiến độ đề ra; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong công tác CCHC. Triển khai xây dựng kế hoạch CCHC năm 2024; khắc phục và xử lý kịp thời những tồn tại, hạn chế năm 2023 và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ... Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2024 của các đơn vị; gắn CCHC với thi đua khen thưởng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các văn bản, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước trong đó có

lồng ghép nội dung, văn bản về CCHC, kiểm soát TTHC với các hình thức đa dạng. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và tăng cường quán triệt thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật. Phấn đấu 100% các TTHC được công bố, công khai kịp thời, đúng quy định; 100% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn, trước hạn. 100% hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC được số hóa theo quy định; phấn đấu từ 90% trở lên người dân, doanh nghiệp đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC.

Đa dạng hóa các hình thức công khai, minh bạch TTHC để tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp nắm bắt kịp thời, dễ hiểu và dễ thực hiện. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Trung ương, Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Xây dựng Đề án thành lập Ban quản lý các di tích quốc gia đặc biệt trực thuộc Sở trên cơ sở sáp nhập Ban Quản lý di tích Văn Miếu Mao Điền, huyện Cẩm Giàng và Ban Quản lý di tích thị xã Kinh Môn vào Ban Quản lý di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Triển khai Đề án sắp xếp lại tổ chức bộ máy bên trong 04 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở (Bảo tàng tỉnh, Thư viện tỉnh, Nhà hát Chèo, Trường Trung cấp VHNTDL) theo hướng sáp nhập, hợp nhất, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ...

Thực hiện việc quản lý, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc theo đúng vị trí việc làm; bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa vị trí lãnh đạo quản lý và vị trí chuyên môn, nghiệp vụ

chuyên ngành. Tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ, trách nhiệm người đứng đầu nhằm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót và kiến nghị xử lý nghiêm minh; đổi mới, nâng cao hiệu quả trong việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch. Đẩy nhanh tiến độ, giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo năm 2024 giải ngân hết 100% kế hoạch vốn giao. 100% cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ ngân sách Nhà nước (NSNN), quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập. 100% cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

Khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống hộp thư điện tử công vụ, phần mềm Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp; phần mềm quản lý và cơ sở dữ liệu các lĩnh vực chuyên ngành; Đảm bảo duy trì ổn định, tăng cường hoạt động Trang tin điện tử của Sở (sovhttdl.haiduong.gov.vn) và Trang thông tin điện tử của các đơn vị trực thuộc, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định. Tiếp tục thực hiện giải quyết TTHC trên Hệ thống một cửa điện tử liên thông và Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, ứng dụng chữ ký số trên nền tảng di động. tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thông tin mạng; thường xuyên rà soát, khắc phục các sự cố phát sinh, lỗ hổng bảo mật,... của Trang thông tin điện tử Sở và các hệ thống thông tin đang quản lý

CÂU ĐỐI

Đảng	Hội
Bác	đoàn
chỉ	dẫn
đường,	lối,
trung	hiếu
với	với
nước,	dân,
nguyên	cơ
nhân	sở
tưng	mọi
thăng	thành
lợi,	công.

TẶNG BÁ HOÀNH

Khám phá dòng gốm quý Bá Thủy

NGUYỄN TRƯỜNG

Từ những kết quả ban đầu trong việc khai quật di chỉ gốm Bá Thủy của Viện Nghiên cứu Kinh Thành và Bảo tàng tỉnh Hải Dương vào tháng 11/2023 tại xã Long Xuyên, huyện Bình Giang đã phần nào khai mở được giá trị của một dòng gốm từng một thời tồn tại.

Khối lượng hiện vật đồ sộ

Cuộc khai quật vừa qua chỉ được tiến hành vốn vụn trong diện tích khoảng trên 86 m² tại khu đất men sông giáp ranh gia đình ông Nguyễn Văn Pha ở thôn Bá Thủy, xã Long Xuyên nhưng lại thu về khối lượng lớn hiện vật với 5.306 di vật men gốm. Trong đó có 5.302 hiện vật gốm Việt Nam, 04 mảnh gốm Trung Quốc. Các đồ gốm Việt Nam tìm thấy tại di chỉ được xác định ở 3 thời kỳ gồm Lê Sơ, Mạc và Lê Trung Hưng với các dòng men trắng, men ngọc, men nâu và hoa lam. Bên cạnh đồ gốm, cuộc khai quật còn phát hiện được lượng lớn dụng cụ sản xuất gốm gồm 7.664 con kê gốm cùng hàng ngàn mảnh vỡ bao nung, một số dụng cụ thử men/nhiệt và song bàn xoay gốm; 40 hiện vật đồ sành, trong đó có 06 hiện vật đủ dáng, hầu hết là đồ đựng có kích thước khá lớn nhằm phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

Với lượng lớn hiện vật được khai quật lần này đã khiến các chuyên gia, các nhà nghiên cứu phải ngỡ ngàng.

“Mới chỉ trên diện tích nhỏ khai quật mà đã thu được lượng lớn hiện vật như vậy, thử hỏi nếu mở rộng thì chúng ta sẽ có được những gì?” - PGS.TS Bùi Minh Trí, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Kinh Thành chia sẻ tại Hội nghị báo cáo sơ bộ kết quả khai quật khảo cổ học di chỉ gốm Bá Thủy.

Đồng quan điểm với vấn đề này, ông Đỗ Đình Quyết, Phó



PGS.TS Bùi Minh Trí, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Kinh Thành giới thiệu về hiện vật gốm Bá Thủy khai quật được.

Giám đốc Bảo tàng tỉnh cho rằng: “Tuy qua khai quật mới chỉ phát hiện chủ yếu là phế phẩm gốm, nhưng với số lượng hiện vật lớn và đa dạng như vậy có thể khẳng định nơi đây từng là trung tâm sản xuất gốm lớn một thời”.

Trước đó, di chỉ gốm Bá Thủy được Bảo tàng Hải Hưng phát hiện từ năm 1984 và giới thiệu đến công chúng với những thông tin ngắn ngủi vào năm 1993. Nhưng những thông tin ở nước ngoài thì cái tên “gốm Bá Thủy” đã được nhắc đến từ lâu. Năm 1970, K.T.Goh khi chú thích về một chiếc bình gốm lớn vẽ hoa sen dây có niên đại thế kỷ 15 cho cuốn sách Ceramic Art of Southeast Asia (Nghệ thuật gốm sứ Đông Nam Á), ông đã có sự so sánh về phong cách với chiếc bình vẽ lam có mã số 3760-1 đang lưu giữ tại Bảo tàng Volkenkunde,

Leiden (Đức). Đáng lưu ý là chiếc bình gốm này có những dòng minh văn cho biết chính xác nó được sản xuất tại Bá Thủy (huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương) nay là thôn Bá Thủy, xã Long Xuyên (Bình Giang). Đây có lẽ là thông tin sớm nhất cho biết về di tích gốm Bá Thủy.

Hiện nay, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam cũng đang trưng bày một chân đế gốm hoa lam vẽ rồng, phượng và lân trong mây, niên đại Đuan Thái thứ 3 (1588), đời vua Mạc Mậu Hợp. Trước kia, chân đế này từng được giới thiệu là sản phẩm gốm Bát Tràng. Tuy nhiên, 8 chữ viết trước đầu rồng, phượng và lân: “Bá Thủy xã, tượng nhân Nguyễn Nghiễm mại” (tức thợ gốm Nguyễn Nghiễm ở xã Bá Thủy làm đế bán) đã cho biết chính xác đây là sản phẩm của lò gốm Bá Thủy. Một lư hương gốm vẽ lam

khác có niên đại khoảng cuối thế kỷ 16, đầu thế kỷ 17 thuộc sưu tập tư nhân ở Hà Nội, quanh cổ có dòng văn minh ghi rõ: “Hạ Hồng phủ, Gia Phúc huyện, Bá Thủy xã tạo tác”. Tư liệu này góp phần khẳng định thêm về địa danh Bá Thủy là một xã thuộc huyện Gia Phúc, phủ Hạ Hồng, phủ hợp với những ghi chép của sử cũ.

Cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng rõ

Di chỉ gốm Bá Thủy nằm cùng dải bên hữu ngạn sông Kê Sặt. Xưa kia, thôn Bá Thủy thuộc tổng Phương Duy, huyện Gia Lộc. Tháng 4/1948, thôn Bá Thủy chuyển sang xã Tứ Xuyên rồi xã Long Xuyên (Bình Giang) như ngày nay.

Bá Thủy là nơi hội tụ nhiều yếu tố thuận lợi cả về môi trường tự nhiên và xã hội, góp phần phát triển nghề gốm. Làng gốm Bá Thủy nằm giữa vùng nguyên liệu dồi dào với đất sét trắng, cao lanh, than, củi ở Đông Triều (Quảng Ninh), Kinh Môn, Trúc Thôn (Chí Linh). Tại đây, sông Đò Đáy (một nhánh của sông Kê Sặt) đóng vai trò là đường giao thương kết nối giữa Bá Thủy với các di chỉ gốm nổi tiếng xung quanh như Láo, Ngói (xã Hùng Thắng), Hợp Lê, Cậy (Long Xuyên). Dòng sông còn tạo thuận lợi cho việc vận

chuyển nguyên liệu về phục vụ sản xuất.

Với những thuận lợi đó, những nhà nghiên cứu cho rằng Bá Thủy từng là trung tâm sản xuất đồ gốm và sành lớn trong nước. Là nơi hội tụ, tiếp thu nhiều thành tựu trong công nghệ sản xuất gốm với các lò gốm ở Ngói, Cậy, Hợp Lê (Bình Giang), ở Thăng Long và xa hơn là gốm Cảnh Đức Trấn thời nhà Minh (Trung Quốc). Sưu tập gốm thu được ở đây cho thấy, sản phẩm gốm Bá Thủy khá phong phú với 4 dòng gốm: men trắng, men ngọc, men nâu và hoa lam. Nhưng phổ biến nhất là dòng gốm hoa lam, chủ yếu dùng trong sinh hoạt. Đáng lưu ý là trong một đợt điều tra, các nhà nghiên cứu đã tìm được bằng chứng về việc sản xuất tại chỗ loại liễn lớn có nắp, thân vẽ phong cảnh và chim. Đây được cho là sản phẩm gốm cao cấp đặc sắc của lò gốm Bá Thủy.

Qua những nghiên cứu, đặc biệt là kết quả từ cuộc khai quật di chỉ gốm Bá Thủy cho thấy, làng gốm Bá Thủy được lập dựng từ khoảng thế kỷ 15, tồn tại và phát triển mạnh vào thế kỷ 16, rồi dần lụi tàn vào đầu thế kỷ 18. Vì vậy, các tài liệu ghi chép của triều Nguyễn có nhắc đến các lò gốm ở làng Cậy nhưng không hề nhắc đến gốm Bá Thủy.

Điều này hoàn toàn trùng khớp với câu chuyện người dân thôn Bá Thủy vẫn truyền miệng lại rằng, trước đây dân làng Bá Thủy vốn làm nghề gốm. Khi giặc kéo đến, cả làng bị giết hại. Sau đó, người làng Lợ ở Yết Kiêu (Gia Lộc) di cư đến sinh sống cho đến ngày nay...

Bá Thủy là 1 trong 5 làng gốm cổ chuyên sản xuất đồ gốm men ở huyện Bình Giang, có lịch sử phát triển cùng thời với gốm Chu Đậu (Nam Sách), tạo ra lịch sử phát triển huy hoàng của gốm Việt Nam thời Lê, từng mang lại sự phát triển cho mảnh đất xứ Đông trong lịch sử. Do vậy, đây là di chỉ gốm có vai trò quan trọng trong lịch sử gốm Việt Nam.

Qua những nghiên cứu và phân tích của các chuyên gia, các nhà nghiên cứu cho thấy, dù đã thu được một số thông tin từ các cuộc điều tra, khảo sát trong nhiều năm nhưng gốm Bá Thủy vẫn còn rất nhiều vấn đề cần đặt ra và sự hiểu biết về Bá Thủy mới chỉ dừng lại trong khuôn khổ những thông tin ngắn, do vậy cần tiếp tục đầu tư thời gian để đi sâu nghiên cứu.

Theo PGS.TS Bùi Minh Trí: “Cần có chiến lược quy hoạch, khoanh vùng vị trí, tiếp tục khai quật với quy mô lớn hơn để làm sáng rõ về giá trị lịch sử, văn hóa, nhằm bảo tồn và phát huy giá trị làng gốm cổ Bá Thủy. Đồng thời với những hiện vật đã khai quật được, địa phương cần có kế hoạch gìn giữ, bảo tồn bằng việc xây dựng nhà lưu niệm, cất giữ, trưng bày nhằm quảng bá, tuyên truyền, thu hút khách du lịch. Thậm chí khôi phục, khai thác kinh tế từ gốm Bá Thủy giống như gốm Chu Đậu đã từng làm” □



Một số hiện vật gốm Bá Thủy qua khai quật và Chân đế gốm hoa lam Bá Thủy đang được trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHONG TRÀO “TOÀN DÂN



Đông chí Nguyễn Minh Hùng, TUV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh trao Bằng xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh đối với 8 di tích tại Hội nghị triển khai công tác Văn hoá, Thể thao và Du lịch năm 2024.

Năm 2023, Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” (TĐĐKXDĐSVH) trên địa bàn tỉnh Hải Dương được cấp ủy Đảng, chính quyền, Ban Chỉ đạo (BCĐ) các cấp quan tâm, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ và được Nhân dân nhiệt tình tham gia; các hoạt động triển khai có trọng điểm, bám sát các mục tiêu, chương trình của Phong trào đảm bảo hoàn thành theo đúng tiến độ, kế hoạch đề ra.

Là cơ quan Thường trực BCĐ Phong trào, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) đã làm tốt công tác tham mưu cho BCĐ Phong trào tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong năm, cùng với đó là sự phối hợp triển khai nhiệm vụ giữa các ngành thành viên BCĐ tỉnh như: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Báo

Hải Dương, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Hội Nông dân tỉnh... và sự chủ động bám sát kế hoạch để triển khai công tác của BCĐ cấp huyện, cấp xã vì vậy Phong trào đã đạt được nhiều kết quả khích lệ. Công tuyên truyền được triển khai bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng thông qua các hội thi, hội diễn, giải thể thao, triển lãm, chiếu phim...; các cơ quan thông tin, báo chí trong tỉnh tăng cường đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về phong trào đến đông đảo cán bộ và các tầng lớp Nhân dân. Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, Đài Phát thanh cấp huyện và Đài Truyền thanh cấp xã đã phát sóng, đăng tải nhiều tin, bài,... tuyên truyền về hoạt động của Phong trào.

Về kết quả xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, Sở

VHTTDL chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh ban hành và chỉ đạo triển khai đồng bộ Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 ban hành Bộ tiêu chí ứng xử văn minh nơi công cộng trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 về việc ban hành Chương trình tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao thường xuyên tại các thiết chế văn hóa thể thao cơ sở tỉnh Hải Dương giai đoạn 2023 – 2030... Đồng thời, hướng dẫn các địa phương, cơ sở tiếp tục xây dựng mô hình tiêu biểu về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, sinh hoạt văn hóa cộng đồng; xây dựng mô hình mỗi cơ quan, công sở, trường học là một địa chỉ văn hóa bền vững... Công tác bảo tồn, phát

ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HOÁ” NĂM 2023

P.V

huy các giá trị văn hóa, lịch sử được quan tâm, đảm bảo. Các thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh ngày càng hoạt động hiệu quả, các địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động các câu lạc bộ văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao (1.400 đội văn nghệ quần chúng, 7.778 câu lạc bộ các loại hình) và tiếp tục phát triển số lượng các câu lạc bộ góp phần xây dựng nếp sống văn minh và môi trường văn hóa lành mạnh, giữ gìn và phát huy các giá trị tốt đẹp của văn hóa dân tộc.

Việc đăng ký và bình xét các danh hiệu văn hóa được thực hiện theo quy định của Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ, quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”; “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn

hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” và Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và tổ chức lễ hội... năm 2023, trên địa bàn toàn tỉnh ước có 573.221/609.926 gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa (đạt tỷ lệ 93,98%); ước công nhận được 1.285/1.342 làng, KDC văn hóa (đạt tỷ lệ 95,75%).

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trong giai đoạn mới được các ngành thành viên Ban Chỉ đạo đã tích cực quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ các phong trào huy động nguồn vốn vay giúp người nghèo phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển kinh tế. Số Lao động - Thương binh và Xã hội tư vấn việc làm, tư vấn học nghề và tư vấn pháp luật lao động cho 23.066 lượt lao động; giới thiệu

việc làm cho 18.524 người; tổng số nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân toàn tỉnh đạt 93,55 tỷ đồng, hỗ trợ cho 3.697 hộ hội viên nông dân vay phát triển sản xuất, kinh doanh; Hội phụ nữ các cấp đã vận động được 4.434 hội viên có điều kiện giúp 2.429 hội viên có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền trên 21.3 tỷ đồng; 2.548 ngày công; 6.493 cây giống các loại; 2,5 tấn phân bón... Đến tháng 11/2023, Ủy ban MTTQ tỉnh cấp 5.982 giấy chứng nhận “Ông bà cha mẹ mẫu mực, con trung hiếu, cháu thảo hiền” cho các gia đình liên tục 3 năm liền. Ủy ban MTTQ các huyện, thị xã, thành phố đã phối hợp Ủy ban MTTQ xã, thị trấn và Ban công tác mật trận thôn, khu dân cư tiếp tục tổ chức nhân rộng mô hình tự quản về bảo vệ môi trường, đến nay 100% người



Sôi nổi các hoạt động văn hóa và nghệ thuật tại cơ sở.

► dân trên địa bàn tỉnh được sử dụng nước sạch, các hộ dân đã xây dựng các bể chứa nước, nhà tắm, công trình phụ hợp vệ sinh. Tổ chức thực hiện tốt Phong trào “Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “Toàn dân tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông”; tiếp tục nhân rộng các mô hình tự quản “Khu dân cư tự quản đảm bảo an ninh trật tự”, “Khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu”.

Phong trào xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa đã được triển khai sâu rộng. Trong năm có 1.455/1.545 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đăng ký phấn đấu xây dựng, duy trì và giữ vững danh hiệu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa (đạt tỷ lệ 94,%). Ước đạt 1.385/1.545 (89,6%).

Phong trào xây dựng “phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh” được các cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện; được các tổ chức đoàn thể và các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng và tham gia thực hiện. 235/235 xã, phường, thị trấn (100%), 1.342/1.342 làng, khu dân cư (100%); 100% làng, khu dân cư, xã, phường, thị trấn và hàng nghìn cơ quan, doanh nghiệp, trường học đăng ký danh hiệu “An toàn về an ninh trật tự”...

Cuộc vận động “Toàn dân

rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” được quan tâm duy trì, thu hút sự tham gia nhiệt tình, tích cực của các ngành, địa phương và Nhân dân. Đến nay, tỷ lệ dân số tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 32,29% trên tổng số dân; Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình thể thao đạt 24,50% trên tổng số hộ gia đình; có hàng nghìn CLB, nhóm tập luyện TDTT; 100% trường học các cấp đảm bảo chương trình TDTT có chất lượng; 100% chiến sỹ trong lực lượng vũ trang đạt tiêu chuẩn chiến sỹ khỏe.

Phong trào thi đua “Người tốt, việc tốt” và gương điển hình tiên tiến tiếp tục được triển khai thực hiện lồng ghép trong các phong trào thi đua: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Xây dựng nông thôn mới”, “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình”, “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi”... Công tác gia đình, được Sở VHTTDL chỉ đạo quyết liệt, Sở VHTTDL đã ban hành Công văn số 190/SVHTTDLQLVHGĐ ngày 03/2/2023 về việc hướng dẫn thực hiện công tác gia đình năm 2023. Tổ chức 04 đợt tuyên truyền trực quan trên một số tuyến đường giao thông chính tại thành phố Hải Dương, tổ chức in ấn và phát hành Tập kịch bản sân khấu tuyên truyền về hệ giá trị gia đình và phòng, chống bạo lực

gia đình năm 2023; chỉ đạo, hướng dẫn Phòng VHTT, các Trung tâm VHTT, VHTTTT các huyện, thị xã triển khai tuyên truyền về công tác gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, thúc đẩy thực hiện quyền trẻ em; phối hợp với Sở Tư pháp trong quá trình kiểm tra xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước trong xây dựng nông thôn mới; về công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn nội dung sinh hoạt của các CLB “Gia đình phát triển bền vững” tại cơ sở. Phối hợp với Báo Hải Dương, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tổ chức đưa tin, bài tuyên truyền về ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3, tổ chức Gameshow “Gia đình yêu thương”. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong chỉ đạo triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước về bình đẳng giới và công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Những kết quả đạt được của Phong trào TĐĐKXDĐSVH đã thực sự đi vào đời sống trong Nhân dân, đã góp phần nâng cao nhận thức, hành động của các cấp, các ngành, đoàn thể và Nhân dân, quá đó tạo sự gắn kết trong cộng đồng của toàn xã hội về vai trò của văn hóa đối với sự phát triển kinh tế xã hội một cách bền vững□

CÂU ĐỐI

- **Kinh tế - Văn hóa sóng bước đi đôi,
Phát triển, nâng cao đất nước mạnh giàu hạnh phúc**
- **Truyền thống - hiện đại quyền hòa làm một
Giữ gìn, chọn lọc, giảng san thịnh vượng, vững bền**

THIÊN GIA TRANG

NSNA VĂN QUANG ĐỨC: Cây đại thụ của nhiếp ảnh Hải Dương

THIỆN TÍN



Tác phẩm “Hành quân ra trận”.

NNSNA Văn Quang Đức sinh năm 1915, năm nay bước sang tuổi 109 (tính theo Âm lịch là 110 tuổi). Tuổi cao nhưng lão NSNA vẫn còn minh mẫn, mặc dù không còn cầm máy sáng tác nhưng nỗi lòng với nhiếp ảnh của ông vẫn không nguôi. Ảnh của ông sáng tác có bố cục chặt chẽ, cô đọng, ghi được những khoảnh khắc đắt giá của sự kiện, đồng thời có tính thẩm mỹ cao và đầy chất nghệ thuật. Khi khơi gợi những kỷ niệm về sự nghiệp cầm máy, ông linh hoạt hẳn lên. Ông cho rằng nhiếp ảnh với ông là mối lương duyên lớn, được gặp gỡ NSNA Võ An Ninh và được ông truyền thụ cho kiến thức về nhiếp ảnh một cách căn bản, đồng thời tận tình hướng dẫn thực tế, giúp ông làm chủ được máy ảnh, tạo ra những bức ảnh có khoảnh khắc bấm máy độc đáo.

Những năm tháng kháng

chiến chống Pháp, ảnh của ông chủ yếu là phong cảnh và cuộc sống đời thường, chưa có gì ấn tượng. Dấu ấn về nhiếp ảnh nghệ thuật của ông được khẳng định với những tác phẩm đỉnh cao, ghi lại những khoảnh khắc quý giá của quân và dân miền Bắc gian khổ mà hào hùng, chống lại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Cuộc sống của các tầng lớp Nhân dân vừa lao động

Nghệ sĩ nhiếp ảnh (NSNA) Văn Quang Đức, hội viên Hội NSNA Việt Nam, Hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Hải Dương, trong sự nghiệp sáng tác ảnh nghệ thuật ông đoạt rất nhiều giải thưởng quốc tế, toàn quốc, khu vực và của tỉnh.

vừa chống Mỹ được phản ánh qua nhiều cung bậc có cảm xúc thật đặc biệt. Đó là tinh thần gan dạ dũng cảm của quân và dân, vừa lao động, vừa chiến đấu chống giặc. Giặc đánh phá trút bom, nhưng hình ảnh những cô gái trên đồng ruộng vẫn chắc tay cày, tay súng; người công nhân bám trụ trên công trường làm việc, máy bay Mỹ đến thì xuống chiến hào chiến đấu; anh chiến sĩ mặt loang khói súng mắt hướng theo máy bay địch sẵn sàng nhả đạn bắt chúng phải đền tội ác; đoàn quân hành quân ra trận đi qua cổng đền Kiếp Bạc, với đội ngũ trùng trùng, điệp điệp thể hiện ý chí của người lính cụ Hồ kế tiếp truyền thống vẻ vang của cha ông đánh giặc ngoại xâm giữ nước... Những tác phẩm nổi tiếng của ông thời kỳ này: Hành quân ra trận, Ba đảm đang. Tay búa, tay súng, Bắt sống giặc lái Mỹ, Trên sông Kinh Thầy, Sẵn sàng đáp trả giặc lái Mỹ, Phơi lúa sân đình... Đây là những tác phẩm nhiếp ảnh kinh điển từng được triển lãm tại Liên Xô, Tiệp Khắc, Rumani, CHDC Đức... Ông kể rằng: Ngày ấy để ghi lại được những hình ảnh chân thực này là vô cùng khó khăn, tôi là NSNA có thể của Hội NSNA Việt Nam, được huyện, tỉnh cấp giấy phép hoạt động nhiếp ảnh thì mới tiếp cận được hiện trường. Có những lúc máy bay Mỹ bỏ bom trên đầu nhưng lúc tác nghiệp không màng tới. Tiếng bom, tiếng súng vang trời, đất đai rung chuyển, khói bụi bốc

► lên khét lẹt, lúc đó tôi chỉ tâm niệm một điều phải ghi lại được khí phách anh hùng của quân và dân ta chống giặc và ghi lại những tội ác của đế quốc Mỹ đã gây ra... hết đợt đánh bom trời đất yên tĩnh trở lại mới thấy sợ, thấy may mắn không làm sao...

NSNA Văn Quang Đức là người khắt khe trong sáng tác, có những tác phẩm ông phải đi đi, lại lại hàng chục lần để thực hiện, như bức ảnh “Chuyến lúa về sân kho” phải đi hơn 10 ngày mới chụp được ưng ý. Tác phẩm phản ánh được không khí thi đua lao động sản xuất của nông dân thu hoạch lúa mùa. Bối cảnh là một đoàn thuyền chở lúa, những xã viên hợp tác xã khom người đẩy thuyền tạo nên khung cảnh thật sống động, phía xa là dãy núi chập trùng tạo nên bố cục hài hòa có không gian, thời gian mang đến chất thơ cho bức ảnh... Hay như bộ ảnh “Xây dựng nhà máy Xi măng Hoàng Thạch” ông phải thực hiện nhiều năm, từ khi bắt đầu san lấp mặt bằng, tạo nền móng, đến từng công đoạn lắp ráp các cấu kiện dây chuyền sản xuất, cho đến khi nhà máy hoàn thành đi vào hoạt động...

Đất nước hoàn toàn thống nhất, ông ghi lại được những khoảnh khắc về cuộc sống lao động sản xuất khắc phục hậu quả chiến tranh và sau này là đẩy mạnh phát triển đất nước thời kỳ đổi mới... Với những nỗ lực cống hiến cho nhiếp ảnh,



Tác phẩm “Chuyến lúa về sân kho”.

ông được Trung ương, bộ, ban ngành, tỉnh tặng nhiều giải thưởng. Trong đó 05 lần đoạt giải Khuyến khích, Giải thưởng Văn học Nghệ thuật (VHNT) Côn Sơn: Lần thứ I (1981 – 1985); Lần thứ II (1986 – 1990); Lần thứ III (1991 – 1995). Cụm tác phẩm nổi bật trong gia đoạn này: Trong xưởng gổm, Nhộn nhịp ngày mùa, Thêm một công trình, Hoàng hôn trên sông Kinh Thầy là những tác phẩm đoạt giải Khuyến khích, Giải thưởng VHNT Côn Sơn lần thứ V (2001 – 2005); các tác phẩm: Nhộn nhịp công trường, Buổi sớm đèn Cao, Buổi sớm làng chài là những tác phẩm đoạt giải Khuyến khích, Giải thưởng VHNT Côn Sơn lần thứ VI (2006 – 2010)...

NSNA Trần Quang Thông, Trưởng Ban nhiếp ảnh, Hội

Văn học Nghệ thuật tỉnh Hải Dương nhận xét: Lão NSNA Văn Quang Đức là “cây đại thụ” của nhiếp ảnh tỉnh Hải Dương. Trong sự nghiệp sáng tác VHNT nói chung, nhiếp ảnh nghệ thuật nói riêng ông đã đạt được những thành tích đáng tự hào. Ông đã cống hiến cho nghệ thuật nhiếp ảnh nước nhà và tỉnh Hải Dương những tác phẩm ảnh nghệ thuật xuất sắc, để đời. Ảnh của ông ngoài yếu tố nghệ thuật còn là những tư liệu quý có tính lịch sử đánh dấu những sự kiện đất nước, của tỉnh Hải Dương qua các thời kỳ, thể hiện trách nhiệm công dân, trách nhiệm của người nghệ sĩ sáng tác phụng sự quê hương, đất nước... Ông là tấm gương mẫu mực để các văn nghệ sĩ trẻ học tập, phấn đấu □

Ký sự: Khám phá... (Tiếp theo trang 56)

địa danh gắn với những sự kiện lớn, gắn với những danh nhân có công lao to lớn đối với lịch sử đất nước, cần được nghiên cứu để ghi danh và tôn vinh một cách xứng đáng. Đây sẽ là những hình ảnh thực, sống động và có ý nghĩa

nội dung giáo dục lịch sử truyền thống địa phương. Và ngay cả vấn đề liên quan đến Hội nghị vương hầu bách quan nhà Trần tại Trần Xá Loan (không phải là hội nghị Bình Than) - vẫn chưa sớm xác định và sửa chữa lại cho đúng với chính sử (Đại Việt sử ký toàn thư) đã ghi biên rất rõ?! □

TRUNG TÂM VĂN HÓA – THỂ THAO HUYỆN BÌNH GIANG: **Một năm hoạt động sôi nổi** BÁ GIANG

Năm 2023 được sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Bình Giang; sự chỉ đạo về chuyên môn của Sở VH-TTDL và sự hướng dẫn, phối hợp tích cực của các đơn vị thuộc Sở, Trung tâm VH-TT huyện Bình Giang đã có một năm hoạt động sôi nổi từ công tác tuyên truyền, tổ chức các hội thi, hội diễn, liên hoan, giải thể thao cơ sở đến tham gia hội thi, hội diễn, liên hoan và các giải thể thao do tỉnh tổ chức.



Hội diễn “Sân khấu không chuyên” huyện Bình Giang năm 2023.

Công tác thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị được thường xuyên liên tục. Trung tâm tích cực hướng dẫn các xã, thị trấn trong huyện tuyên truyền: kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh, của huyện; “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội, an ninh - quốc phòng... bên cạnh đó trung tâm phối hợp với các đoàn thể của huyện làm tốt công tác tuyên truyền trực quan: Đại hội Công đoàn các cấp và huyện Bình Giang lần thứ X,

Lễ giao nhận quân năm 2023...

Phong trào văn hóa văn nghệ đạt nhiều kết quả đáng khích lệ. Trung tâm thường xuyên tổ chức các chương trình giao lưu CLB văn nghệ xã, thôn, khu dân cư; hỗ trợ CLB Nghệ thuật truyền thống tập luyện và biểu diễn tại phố đi bộ chợ đêm Bạch Đằng, TP Hải Dương; phối hợp với UBND xã Vĩnh Hưng tổ chức tuyên truyền và giao lưu văn nghệ hưởng ứng Ngày văn hóa đọc 21/4, kỷ niệm ngày 30/4 và 01/5; Phối hợp với UBND xã Thái Hòa và Phòng Lao động - TBXH huyện tổ chức tuyên truyền lưu động nhân Ngày thương binh liệt sỹ 27/7. Hỗ

trợ CLB văn nghệ và CLB Dân vũ Công đoàn UBND huyện địa điểm và chuyên môn tập luyện để tham gia biểu diễn tại Đại hội Công đoàn huyện. Chỉ đạo, hướng dẫn 14/16 xã tham gia Hội diễn “Sân khấu không chuyên” huyện Bình Giang năm 2023, kết quả đội văn nghệ xã Nhân Quyền giành giải xuất sắc và được cử tham gia cấp tỉnh. Tại Hội diễn “Sân khấu không chuyên” tỉnh đội tuyển Bình Giang giành giải A, 01 giải đạo diễn xuất sắc, 01 giải A và 01 giải B diễn viên xuất sắc, Sở VH-TTDL tặng Giấy khen “đã có thành tích tổ chức Hội diễn SKKC cấp huyện”. Phối hợp và Liên đoàn Lao động huyện tổ chức liên hoan văn nghệ với Hội Liên hiệp Phụ nữ nhân Ngày 20/10 và chào mừng thành công Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ XIX. Công tác tập huấn và tuyên truyền cổ động với cấp trên được thường xuyên liên tục. Trong năm, trung tâm phối hợp với Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh tuyên truyền lưu động và cổ động trực quan tại các xã, thị trấn và tập huấn hát, nhạc chèo tại xã Nhân Quyền.

Để phát huy tối đa công năng nhà truyền thống và thư viện. Trung tâm thường xuyên mở cửa phục vụ người dân tới tham quan và đọc giả đến đọc, ➡

► làm thẻ mượn và trả sách; luân chuyển sách, cung cấp tài liệu và một số tạp chí, bản tin thông tin cơ sở tới các thư viện xã, thôn và cấp sách theo chương trình luân chuyển sách; tổ chức trưng bày sách nhân Ngày hội Sách và Văn hóa đọc; tham gia Liên hoan Thiếu nhi Kể chuyện sách Hè tỉnh Hải Dương năm 2023 và đoạt giải B toàn đoàn. Phối hợp với phòng Văn hóa – Thông tin, phòng Quản lý di sản (Sở VH TTDL) tổ chức chương trình “Hành trình di sản” cho học sinh tiểu học Hùng Thắng tại Nhà truyền thống huyện; tổ chức tiết học lịch sử địa phương tại Nhà truyền thống cho hơn 1.000 học sinh và giáo viên trường Tiểu học Thái Học. Năm 2023, Thư viện huyện được Thư viện tỉnh kiểm tra đánh giá xếp thứ 8/12 huyện, thị xã, thành phố, tăng 01 hạng so với năm 2022.

Phong trào TDTT phát triển từ huyện đến cơ sở và đạt được một số kết quả đáng ghi nhận. Thành lập đội tuyển tham gia 17 giải thể thao do tỉnh tổ chức đều giành giải cao. Tại giải bóng bàn, cầu lông, bóng chuyên “Gia đình thể thao” đoạt 01 HCV, 03 HCD; giành giải Ba đồng đội Giải vô địch cờ tướng Hội nhà báo lần thứ 27; tham gia thi đấu giải Cầu lông các CLB và Ngày hội xuống nước; thi đấu giải vô địch quần vợt tranh Cúp nước sạch; giải cầu lông thiếu niên - nhi đồng giành 01 giải Nhất, 03 giải Nhì và 04 giải Ba; tham gia giải bóng đá U10, giải bơi thiếu niên - nhi đồng, giải bóng bàn CLB Nhà văn hóa thôn, KDC Cúp “Thạch rau câu Long Hải”; giải đua thuyền chải tỉnh giành giải Nhất toàn đoàn; giành giải Nhì đồng đội nam giải bóng

chuyên hơi người cao tuổi; giành 01 HCV, 01 HCB và 02 HCD giải cầu lông – bóng bàn Cúp Thạch rau câu Long Hải; tại giải Karate các CLB giành giải Nhất toàn đoàn; giành 03 HCD giải bóng bàn vô địch; giành 01 HCD đôi nữ lứa tuổi dưới 35 giải Cầu lông; đoạt giải Ba toàn đoàn giải bóng bàn Thạch rau câu long Hải; giành 01 HCD cá nhân nữ Thanh niên giải Việt dã Báo Hải Dương - Cúp Sacombank... Để có được kết quả trên, Trung tâm đã thường xuyên hướng dẫn các cơ sở hoạt động TDTT, duy trì các lớp năng khiếu của các CLB Thể thao trên địa bàn huyện. Tạo điều kiện về cơ sở vật chất để các CLB, nhóm, lớp cầu lông, bóng bàn được tập luyện thường xuyên tại Nhà thi đấu. Song song với đó Trung tâm tổ chức và phối hợp tổ chức các giải thể thao như: Giải “Dân vũ thể thao” phối hợp với Hội LHPN huyện; giải cầu lông, bóng bàn khối cơ quan huyện mở rộng; phối hợp với Hội Người cao tuổi huyện tổ chức giải bóng chuyên hơi lần thứ nhất; tổ chức giải bóng bàn huyện Bình Giang mở rộng;

phối hợp với Huyện đoàn tổ chức Giải bóng đá U10 huyện; giải cầu lông các CLB huyện Bình Giang; tổ chức giải bóng bàn trẻ, thiếu niên, nhi đồng tranh cúp Thạch rau câu Long Hải huyện lần thứ I. Trong năm, Trung tâm cũng đã tổ chức được 03 lớp dạy bơi với trên 60 em, phối hợp với một số trường tiểu học mở 03 lớp dạy bơi. Hướng dẫn 3 đơn vị có phong trào bóng bàn mạnh của huyện là: thị trấn Kẻ Sặt, xã Long Xuyên và xã Tân Hồng tổ chức giải bóng bàn thiếu niên - nhi đồng tranh Cúp Thạch rau câu Long Hải cấp xã.

Tiếp nối những thành công của năm 2023, năm 2024 Trung tâm VH-TT huyện Bình Giang tiếp tục đặt ra mục tiêu hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch năm. Trao đổi với ông Nguyễn Văn Tuấn – Giám đốc Trung tâm cho biết: đơn vị tiếp tục thực hiện tốt việc chỉ đạo của thường trực Huyện ủy, Ban giám đốc Sở VH-TTDL, phối hợp nhịp nhàng với các phòng QLNN, đơn vị thuộc Sở và các phòng, ban, đơn vị của huyện trong thực hiện công

(Xem tiếp trang 52)



Giải bóng bàn huyện Bình Giang mở rộng năm 2023.

Hoài niệm Tết

TRỌNG NHÂN



Nét xưa.

*“Mọc giữa dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc
Ơi con chim chiền chiện
Hót chi mà vang trời
Từng hạt long lanh rơi
Tôi đưa tay hứng về”*

Cứ mỗi dịp Tết đến Xuân về bài hát “Mùa Xuân nho nhỏ” của nhạc sỹ Trần Hoàn - thơ Thanh Hải lại vang lên...

Thập niên 70 - 80 thế kỷ trước, nói đến Tết là lũ trẻ con chúng tôi vô cùng háo hức. Tháng Chạp (tháng 12 Âm lịch) còn gọi là tháng Tết, từ đầu tháng bà tôi đã đi các chợ phiên để mua dân những thứ thiết yếu cho ngày Tết. Với quan niệm “Đói ngày giỗ cha - No ba ngày Tết” những người dân thôn quê thường dành dụm cả năm trời để chuẩn bị cho cái Tết được tươi tắn. Gọi là phiên chợ Tết nhưng hàng hóa cũng chỉ hơn những ngày thường không nhiều, có thêm một số quây hàng mã, lá dong, hương hoa... Có lần được bà cho đi chợ, tôi háo hức lắm. Từ tờ mờ sáng, trời còn nhập

nhoàng bà đã gọi dậy đi. Chợ phiên vào ngày 20 tháng Chạp (Âm lịch) lần đó họp ở làng bên, đi qua cánh đồng khoảng 05 cây số thì đến nơi. Đường cánh đồng mấp mô mà bà tôi đi rất nhanh, tôi phải đi rảo bước gần như chạy mới theo kịp. Chân không đi dép, gió bắc thổi vi vu qua 2 hàng phi lao bên đường, thế mà 2 bà cháu không thấy lạnh là gì. Trên đường đi thỉnh thoảng gặp những người đi chợ bán nải chuối, mớ rau, cái măng, con gà, con vịt... nói chuyện với nhau í ới. Vừa đi bà tôi vừa giục đi nhanh hơn để đến sớm chọn được những thứ tốt, đúng như ý (còn chưa ưng ý thì bà sẽ chọn mua ở phiên chợ sau). Chợ nằm ở khu đất rộng sát đầu làng, ngoài mấy dãy lều quán lụp xụp, liêu xiêu còn lại họp ngoài bãi đất trống, Cổng chợ trông 01 cây đa, không biết có từ bao giờ rễ buông từng chùm, vỏ sần sùi hang hốc theo năm tháng, xung quanh là một vài cây

nhân lừa thưa... Đến chợ, bà đi vòng quanh một lượt, nào là hàng chè, hàng thuốc lào (để cho ông tôi), hàng khô măng miến, rồi đến những hàng mã xanh, đỏ giấy màu, nào là cá chép, tiền vàng (Ngày ấy chủ yếu cúng ông Táo về châu trời 23 Âm lịch là 03 chú cá chép giấy và ít tiền vàng)... Đi chợ sắm Tết thời gian loáng cái đã gần hết buổi, bà tôi đã sắm được một số thứ, gánh bằng quang tránh. Đi qua hàng bánh, bà mua cho tôi cái bánh rộm, bảo ăn đi. Đi chợ khi đó được bà hay u mua cho cái bánh thì khoái vô cùng...

Ngày ấy trẻ con chúng tôi được bộ quần áo mới diện Tết là vui sướng lắm, nhà đứa nào có điều kiện thì được bố mẹ hay ông bà sắm cho cả bộ diện Tết, còn bình thường thì được sắm cái áo, hay cái quần. Những em nhỏ thì ưu tiên hơn được sắm cả bộ. Cũng có những đứa Tết không có quần áo mới vì hoàn cảnh nào đó (gia đình làm ăn bết bát, không thuận lợi, nuôi lợn, gà, cá... bị chết) thấy u không có tiền mua cho nhìn rất tội, bạn bè cũng chia sẻ miếng bánh, cái kẹo gọi là...

Ngày 22 Âm lịch bắt đầu dọn và trang trí nhà cửa, ông tôi chọn cây tre bánh tẻ, đẹp trong bụi hạ xuống làm cây nêu, tôi và các em quét nhà, sân vườn và trang trí, dán tranh Đông Hồ, tranh Hàng Trống với các con lợn, con gà, cá chép xanh, đồ nhìn rất đẹp mắt (những tranh này thấy tôi làm việc trên tỉnh mua về)... Đến ngày 28 Âm lịch thì làm đưng lợn. Con lợn Móng Cái

► của nhà bác họ bên hàng xóm nuôi từ đầu năm, được chăm bẵm cẩn thận to tròn, mấy gia đình bàn bạc đánh đưng dịp Tết. Lợn được ngả buổi chiều, đến chiều tối thì mọi việc hoàn tất, thịt một ít để gói bánh chưng, còn lại để dành. Lòng lợn, tim, phèo... được ăn trước. Vị xương sòng, cúc tần, hành răm... những hương vị đồng quê thân thuộc quện vào đầu lưỡi, chao ôi sao mà ngon đến thế...

Sáng sớm 29 Âm lịch bắt đầu gói bánh chưng. Thường thì gia đình tôi chỉ gói hơn chục chiếc, gạo nếp đã ngâm từ tối hôm trước, được vớt ráo, ông tôi bảo ra bờ rào cắt một ít lá dứa băm nhỏ về làm màu (lá dứa giã ra lấy nước để trộn đều vào gạo cho xanh bánh. Có gia đình dùng bằng lá riềng). Khoảng gần 1/2 tiếng ông tôi đã gói xong bánh, những chiếc bánh vòng vức, lạt buộc chắc chắn, đều đặn, xếp gọn gàng rất đẹp mắt. Năm nào mà gạo, đồ còn thừa ông cho tôi gói bánh nhỏ dành cho các em. Khoảng 8h sáng bánh chưng được đem luộc. Bếp luộc bánh được ông chuẩn bị ngay trước sân nhà, cạnh bể nước để tránh gió. Củi luộc bánh là các

gộc tre, ông tôi bảo phải là gộc tre đực mới đượm, bếp được ủ trấu xung quanh luộc bánh mới ngon. Trên nồi luộc bánh là chậu nước để dung hòa nhiệt độ cho bánh đều, bà tôi chuẩn bị mớ mùi già cho vào chậu nước, nước nóng thì cho chúng tôi tắm. Nước mùi già sòng lên ngào ngạt, đến bây giờ hương vị đó vẫn còn đọng mãi trong ký ức...

Ngày 30 Tết, mọi việc sắm sửa đã được hoàn tất, các em chơi đùa với trẻ hàng xóm. Bà và u tôi chuẩn bị nấu nướng để cúng Tất niên. Thầy tôi sắp

đặt, bày biện lại mâm ngũ quả, hương hoa, mâm cơm cúng trên bàn thờ để làm lễ. Ông tôi mặc lễ phục áo the, khăn xếp (chỉ ngày lễ, Tết, cúng giỗ quan trọng ông mới mặc) để mời gia tiên về ăn Tết với con cháu. Mùi hương bài trên bàn thờ thoang thoang theo làn gió bắc tỏa đi khắp nhà, ra vườn... xen vào hương chanh, hương bưởi... Nhớ những cái Tết nghèo xưa kia đậm ấm, có đầy đủ ông bà, mọi người quây quần hạnh phúc. Ôi những cái Tết xưa giờ chỉ là hoài niệm□



Chợ hoa Xuân.

Trung tâm Văn hóa...

(Tiếp theo trang 50)

việc. Công tác thông tin tuyên truyền được thường xuyên liên tục phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh, của huyện; duy trì hoạt động của các đội, CLB văn nghệ cơ sở, tổ chức các chương trình giao lưu văn nghệ; khai thác có hiệu quả Nhà truyền thống huyện; phối hợp với ngành giáo dục huyện, phòng VH TT, phòng Quản lý di sản (Sở VH TT DL) tổ chức tiết học lịch sử địa phương tại

nhà truyền thống huyện; thường xuyên mở cửa thư viện phục vụ độc giả đến đọc, làm thẻ mượn và trả sách, bổ sung sách – báo phục vụ nhu cầu bạn đọc; tham gia đầy đủ các hội thi, hội diễn, liên hoan văn hóa, văn nghệ cấp tỉnh. Tiếp tục vận hành, khai thác hiệu quả Nhà thi đấu TDTT và Sân vận động huyện; đồng thời tổ chức và phối hợp tổ chức các giải thể thao từ xã đến huyện, thành lập các đội tuyển tham gia các giải cấp tỉnh. Duy trì các lớp năng khiếu của các

CLB thể thao, tổ chức các lớp học bơi chống đuối nước cho thiếu niên, nhi đồng dịp hè năm 2024.

Với kết quả đạt được năm 2023, Trung tâm VH-TT huyện được Sở VH TT DL tặng 02 Giấy khen cho tập thể và 01 Giấy khen cho cá nhân, Chủ tịch UBND huyện Bình Giang tặng Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, cá nhân đồng chí Giám đốc được công nhận là “Chiến sỹ thi đua cơ sở” được Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen□

Du lịch Hải Dương bứt phá

NGUYỄN TRƯỜNG

Việc phát triển những sản phẩm du lịch mới mẻ, phong phú, cơ sở hạ tầng từng bước được nâng cao đã mang đến cho ngành du lịch Hải Dương những kết quả đáng khích lệ trong năm 2023.

Tăng trưởng mạnh

Theo số liệu của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL), năm 2023 toàn tỉnh ước đón và phục vụ khoảng 1.801.485 lượt khách, tăng 46,3% so với năm 2022 (trong đó có 73.782 lượt khách quốc tế, tăng 45,6% so với năm 2022; 1.727.702 lượt khách nội địa, tăng 46,3% so với năm 2022); có 70.034 lượt khách lưu trú, 1.731.451 khách không lưu trú. Doanh thu từ các hoạt động du lịch đạt 861,35 tỷ đồng, tăng 146,6% so với năm 2022.

Đó là những con số mang tín hiệu tích cực của du lịch Hải Dương trong năm 2023 cho thấy bước đi đúng đắn của các cấp chính quyền tỉnh trong việc phục hồi ngành Du lịch kể từ sau đại dịch Covid-19. Trước hết, là việc tăng cường đầu tư nguồn lực cho phát triển du lịch, đặc biệt là phát triển hạ tầng du lịch, quảng bá, xúc tiến du lịch và xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù, chất lượng cao. Thứ hai là ngành VHTTDL và các địa phương, khu, điểm di tích, doanh nghiệp trong tỉnh cũng đã chủ động đón đầu sự thay đổi trong nhu cầu của du khách để xây dựng các hoạt động, các sản phẩm du lịch mới hấp dẫn nhằm thu hút khách du lịch.

Trong kết quả này, Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc vẫn được coi là “đầu tàu” của ngành du lịch toàn tỉnh khi năm vừa qua đã được quan tâm đầu tư về hạ tầng giao



Bà Trịnh Thị Thủy - Thứ trưởng Bộ VHTTDL trao Quyết định của Bộ trưởng Bộ VHTT&DL về việc ghi danh Lễ hội Đền Tranh là Di sản văn hóa Phi vật thể Quốc gia cho chính quyền và nhân dân xã Đông Tâm

thông, các công trình phụ trợ nên đã xây dựng các sản phẩm du lịch mới hấp dẫn như: khu cắm trại – trải nghiệm, các sản phẩm từ sen như: trà sen, bánh sen, mứt sen, trà hoa cúc Côn Sơn... tạo ra sức hút lớn với du khách trong nước và quốc tế. Trong năm 2023, Khu di tích đã đón khoảng 1,03

Hải Dương có nhiều cảnh quan có giá trị, từ lâu đã nổi tiếng như Côn Sơn - Kiếp Bạc, Phượng Hoàng, rừng phong lá đỏ Thanh Mai (Chi Linh); An Phụ - Kinh Chủ - Nhâm Dương (Kinh Môn); cảnh quan sông Hương với các khu miệt vườn cây ăn trái (Thanh Hà); khu Đảo Cò (Thanh Miện) - hệ sinh thái đất ngập nước với hàng ngàn cá thể cò, vạc... còn lại duy nhất ở vùng Đồng bằng Sông Hồng.

triệu lượt khách, tăng khoảng 42% so với cùng kỳ năm 2022, doanh thu đạt trên 42 tỷ đồng trong đó có 17,15 tỷ đồng từ việc bán vé tham quan.

Di tích đền Quan lớn Tuần Tranh, huyện Ninh Giang trong năm vừa qua cũng đón khoảng 40.000 lượt du khách trong năm 2023 với doanh thu hơn 5 tỷ đồng. Không những vậy, năm 2023 còn là năm mà di tích đón nhận 3 sự kiện lớn với việc được Bộ VHTTDL ghi danh Lễ hội đền Tranh là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, được UBND tỉnh công nhận là điểm du lịch cấp tỉnh và được công nhận là sản phẩm Ocop 4 sao vào tháng 12 năm 2023 vừa qua. Đây là việc có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao vị thế và thúc đẩy sự phát triển du lịch đầy tiềm năng của di tích. Đồng thời

► cũng ghi nhận sự cố gắng, nỗ lực của chính quyền và nhân dân xã Đông Tâm trong việc bảo vệ, phát huy giá trị di tích và xây dựng nguồn nhân lực phục vụ dần hoàn thiện về chất lượng.

Tạo lực đẩy cho năm 2024

Trong những năm vừa qua, việc xác định và thực hiện nhiệm vụ đột phá về “cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư...” của tỉnh Hải Dương đã và đang thu hút được sự quan tâm của một số nhà đầu tư lớn như: Vin Group, Sun Group, Doanh nghiệp Xuân Trường, Tập đoàn T&T, Tập đoàn KLB... trong nghiên cứu, lựa chọn đầu tư các dự án tại tỉnh Hải Dương, trong đó có dự án về phát triển du lịch.

Kết cấu hạ tầng đặc biệt là hạ tầng giao thông đường bộ được quan tâm đầu tư phát triển, hạ tầng giao thông kết nối tỉnh Hải Dương với thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh được hoàn thiện với việc khánh thành cầu Quang Thanh và cầu Dinh; tiến tới xây dựng cầu Kênh Vàng, cầu Đông Việt và kết nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với khu vực huyện Thanh Hà, huyện Bình Giang... đã góp phần làm tăng yếu tố hấp dẫn và khả năng thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển du lịch.

Đồng thời, việc liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước là Sở VH-TT-DL với Hiệp hội du lịch tỉnh; giữa Hải Dương với các tỉnh, thành trên cả nước và một số đối tác quốc tế đã tạo ra tín hiệu tích cực trong việc tạo ra các sản phẩm du lịch mới mang tính đột phá trong phát triển du lịch Hải Dương.

Trong thời gian tới, việc phát triển dịch vụ du lịch là

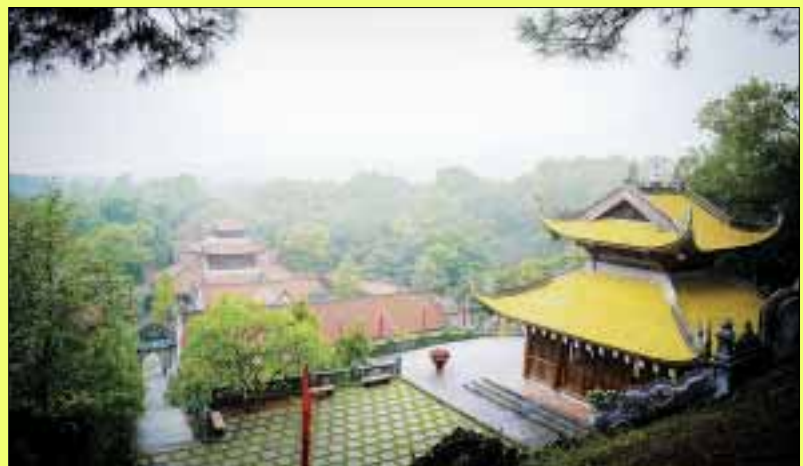
“Hải Dương hướng tới du lịch là một ngành kinh tế quan trọng với những sản phẩm du lịch đạt chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu của khách và xứng tầm là một ngành dịch vụ trong chuỗi các ngành dịch vụ của tỉnh - là một trong 4 trụ cột quan trọng trong nền kinh tế của tỉnh nhà. Với mục tiêu đến năm 2030: Về khách du lịch sẽ đón 3,4 triệu lượt khách du lịch quốc tế, trong đó 1,53 triệu lượt có lưu trú; 4,8 triệu lượt khách nội địa. Để đạt được mục tiêu đó cần phải có những giải pháp mạnh mẽ để phát triển du lịch Hải Dương gắn với khu vực đồng bằng Sông Hồng tới năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” - ông Nguyễn Thành Trung, TUV, Giám đốc Sở VH-TT-DL.

hướng đi của Hải Dương để có thể đưa ngành du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng. Điều này được thể hiện rõ nhất từ việc công bố Quy hoạch tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã khoanh vùng các khu, điểm du lịch nhằm đầu tư phát triển du lịch chuyên nghiệp hiện đại, sản phẩm du lịch đặc sắc, hấp dẫn trong đó chú trọng du lịch văn hóa và du lịch sinh thái...

Bước sang năm 2024, tỉnh

Hải Dương đặt mục tiêu đón đạt 2,5 triệu lượt khách du lịch (trong đó khách quốc tế 103 nghìn lượt, khách nội địa 2.4 triệu lượt). Doanh thu phần đầu đạt trên 1.205 tỷ đồng.

Bà Nguyễn Thị Thùy Liên, Trưởng Ban quản lý Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc cho rằng: Việc tỉnh đưa ra chủ trương, thống nhất trong việc quy hoạch Dự án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng hồ Thanh Long nằm trong quy hoạch tổng thể bảo tồn khu di tích lịch sử văn hoá Côn Sơn - Kiếp Bạc gắn với phát triển du lịch thị xã Chí Linh sẽ là một cuộc “cách mạng” đối với Khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc, nhằm nâng tầm khu di tích, đồng thời hướng tới trở thành khu du lịch quốc gia vào năm 2025. Dự án này được thực hiện sẽ giải quyết được tất cả những tiêu chí mà Khu di tích còn thiếu như: cơ sở hạ tầng, lưu trú, vui chơi giải trí, mua sắm... Riêng với Ban quản lý khu di tích, trong năm 2024 sẽ tiếp tục xây dựng các khu điểm dịch vụ du lịch, trải nghiệm, tổ chức các trò chơi dân gian, hoàn thiện các sản phẩm đặc thù, hình thành các tour đêm thử nghiệm phục vụ du khách vào ngày dịp Tết Nguyên đán sắp tới...□



Di tích chùa Côn Sơn.

KỶ SỰ: KHÁM PHÁ CHÍ LINH THIÊNG

Kỳ 3: Những di tích cổ bên dòng sông thiêng

PHẠM CHỨC



Tượng Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư.

Sau khi rời khu vực Pháo Sơn Cổ thành, chúng tôi ra đê sông Kinh Thầy. Nơi ấy theo các tài liệu cổ về vùng đất Chí Linh xưa có “Nhạn Loan Cổ độ” (Bến đò cổ Nhạn Loan), hy vọng tìm lại dấu tích của người xưa (?!).

Nhạn Loan Cổ độ - Cái tên gắn liền với bãi cát bồi hình cánh chim nhạn vờn trên mặt nước. Qua kết quả nghiên cứu của các nhà sử học Hải Dương cho thấy: vị trí của bến đò cổ Nhạn Loan, hiện nay nằm ở ven sông thuộc Khu dân cư Lý Dương, phường Cổ Thành, TP Chí Linh. Nhạn Loan cổ độ chỉ là một bến đò, vậy yếu tố nào làm cho một bến đò trở nên nổi tiếng?!

Xét về vị trí địa lý, bến đò Nhạn Loan nằm trên Lục Đầu giang, nơi có hệ thống giao thông thủy, bộ rất thuận tiện, từ đây có thể về Thăng Long, lên ngược, về xuôi, ra biển đều dễ dàng.

Do vậy, bến Nhạn Loan là nơi sớm phát triển về giao thương kinh tế. Trên bến Nhạn Loan, từng có chợ Cọc sấm uất, trên bến dưới thuyền, là nơi giao lưu, trao đổi hàng hoá, nông, lâm, thủy sản trong vùng. Các làng xã bên kia sông thuộc đất Bắc Ninh cũng mang hàng hoá đặc trưng, các sản phẩm thủ công, các đồ dùng đánh bắt thủy sản... Tương truyền, bến đò này còn là nơi trung chuyển quân từ kinh thành Thăng Long chi viện cho vùng Đông - Bắc trong các cuộc kháng chiến chống Nguyên - Mông. Địa danh Nhạn Loan có muộn nhất cũng cách đây hơn 700 năm, tức cuối thế kỷ thứ 13. Nơi đây gắn liền với tên tuổi Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư, một vị tướng tài, từng lập nhiều công lao trong các cuộc kháng chiến chống Nguyên - Mông thời Trần.

Rời khu vực bến đò Nhạn Loan, đi tiếp theo con đê sẽ tới đền Gốm (tên chữ là Nhân Huệ Vương từ), ở làng Linh Giàng, phường Cổ Thành, TP Chí Linh mới được xây dựng lại. Đền Gốm thờ Trần Khánh Dư, tước phong Nhân Huệ vương. Ông vốn là con trai của Thượng tướng quân Nhân Huệ hầu Trần Phó Duyệt, có thái ấp ở Chí Linh. Trong kháng chiến chống Mông Nguyên lần thứ nhất, Trần Khánh Dư lập công, vua Trần Thái Tông khen có tài thao lược đã nhận làm con nuôi, gọi là Thiên tử nghĩa nam. Sau được phong là Phiêu kỵ đại tướng quân. Chức này chỉ phong cho các Hoàng tử. Sau này do mắc lỗi, ông trở lại quê lấy khu vực Nhạn Loan làm nghề kiếm củi đốt than để sinh nhai. Ông thường dùng thuyền lớn chở than đi bán khắp các vùng ngoài. Lại còn mở cả lò sản xuất gốm.

Tháng 11 năm 1282, trước tình hình quân Nguyên - Mông chuẩn bị xâm lược nước ta lần thứ hai, vua Trần về Trần Xá Loan tổ chức Hội nghị Vương hầu bách quan bàn kế công, thủ. Trong dịp này nhà vua tình cờ gặp Trần Khánh Dư, Vua cho vời lại và xuống chiếu phục chức rồi cho phép Trần Khánh Dư cùng họp. Tại hội nghị, Trần Khánh Dư tỏ ra là người có mưu lược, hiến nhiều kế sách tác chiến sâu sắc hợp với ý vua. Vua Trần lại phong chức cho ông là Phó tướng đô quân. Sau khi dẹp tan giặc, Trần Khánh Dư lại được phong tước Hầu. Kháng

► chiến Mông Nguyên lần thứ ba (1288), Khánh Dư có công đánh tan đạo binh thuyền chở lương thực, khí giới của quân Nguyên do Trương Văn Hổ chỉ huy, góp phần làm xoay chuyển tình thế và kết thúc chiến tranh. Không chỉ giỏi võ, Trần Khánh Dư am tường văn chương. Ông là người viết lời tựa cho cuốn “Vạn Kiếp tông bí truyền thư” của Trần Hưng Đạo. Với công hiến to lớn trong suốt ba cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông, Trần Khánh Dư đã được vua Trần phong tước Nhân Huệ vương.

Cuối đời ông về sống hưu trí tại Thái Ấp. Không rõ Trần Khánh Dư sống ở Chí Linh bao lâu, nhưng tên tuổi ông thì mãi mãi gắn liền với mảnh đất này. Đền Gốm hiện diện trên bản đồ quốc gia. Lễ hội đền Gốm từ 13-21 tháng Tám âm lịch, luôn thu hút đông đảo ngư dân trong tỉnh cùng Quảng Ninh, Hải Phòng, bởi Nhân Huệ vương Trần Khánh Dư là tướng thủy quân, rất gần gũi với cư dân miền biển.

Từ đền Gốm nhìn xuống Trần Xá Loan (tức vụng Trần Xá) - nơi tổ chức Hội nghị Vương hầu - bách quan, một vùng sông nước mênh mông, có lẽ trên 700 năm trước còn rộng hơn nhiều, do chưa bị bồi lấp, lấn sông. Bên này là đền Gốm, bên kia sông là làng Trần Xá, xã Nam Hưng, huyện Nam Sách. Theo nhà nghiên cứu sử học Tăng Bá Hoàn, sử sách chép, xưa sông còn rộng và sâu hơn nhiều, vì thế những chiến thuyền và tàu buôn cỡ lớn thường dễ dàng ra vào nơi này.

Nếu như có một tua du lịch trải nghiệm thì các di tích bên dòng sông thiêng này sẽ rất lý thú và ý nghĩa, nhất là trải nghiệm bằng thuyền trên vụng Trần Xá, để có thể hình dung ra Hội nghị Vương hầu, bách quan thời Trần. Theo các cụ cao niên của làng cho biết, Trần Xá là mảnh đất được hình thành sớm. Thời Lý, có tên gọi Trần Xá trang. Vào năm 1282, tại Trần Xá loan, vụng sông ở phía Bắc trang, vua tôi nhà Trần đã họp “Hội nghị vương hầu bách quan” bàn kế sách đánh giặc Nguyên Mông lần 2. Vinh dự cho nhân dân Trần Xá, trực tiếp là bà con xóm Chằm được phục vụ Hội nghị, nhất là việc ăn nghỉ đi lại của bách quan văn võ nhà Trần. Cũng theo cán bộ và nhân dân nơi này, tại thôn Trần Xá, còn giữ được 2 cây duối cổ. Tương truyền đây là nơi buộc ngựa của các tướng lĩnh khi xuống thuyền họp Hội nghị Vương hầu bách quan.

Đình Trần Xá thờ ba vị thần họ Phạm thời Lý và phối thờ Thượng tướng Thái sư Trần Quang



Hào khí Đông A. Ảnh: PV

Khải. Hiện nay, đình còn giữ được một số đồ tế tự và bia đá cuối thời Lê, đầu thời Nguyễn. Theo ông Tăng Bá Hoàn, đây là những tấm bia rất có giá trị, ghi lại việc trùng tu xây dựng đình miếu trong làng. Đặc biệt, có một tấm bia (nay chỉ còn một nửa, do đã bị người ta lấy làm tai cối gạo), nội dung chép thần tích của làng. Trong đó có nói địa danh Ninh Xá. Vậy mà lâu nay, trên bản đồ và các văn bản hành chính đều dùng là Linh Xá, cần phải sửa đổi cho đúng với lịch sử.

Hiện hai cây duối cổ vẫn còn. Hai “cụ duối” này nằm sát nghĩa trang, đã được cán bộ và nhân dân địa phương xây bờ bao để bảo vệ. Hai “cụ duối” đã rất già, dấu tích thời gian hiện rõ trên thân cây với những lớp vỏ xù xì, rêu phong, đường kính hơn một vòng tay người lớn. Thân của một trong hai cây này đã bị thông tâm (tức mục rỗng lõi), chỉ còn lớp vỏ bên ngoài, nghiêng hẳn về một phía, người dân địa phương đã bảo vệ bằng cách dựng cột bê tông để chống đỡ. Ngày nay ở xã Nam Hưng, từ trẻ con đến người già, ai cũng biết đến tích của hai “cụ” duối ấy.

Có một điều đặt ra là, những di tích, những

(Ngược về trang 48)

Thị xã Kinh Môn nhất toàn đoàn Giải việt dã Báo Hải Dương lần thứ 30

Sáng 24/12, Giải việt dã Báo Hải Dương lần thứ 30 "Cùng Sacombank chạy vì sức khỏe cộng đồng" và Lễ phát động "Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân" diễn ra sôi động tại công viên Bạch Đằng (TP Hải Dương).

Sau ½ ngày diễn ra, giải đã khép lại. Với tổng 111 điểm, thị xã Kinh Môn giành cúp và cờ nhất toàn đoàn; có 221 điểm, TP Hải Dương giành cờ nhì toàn đoàn; không có đội thứ ba toàn đoàn.

P.V

Giải bóng bàn tiểu học - THCS - THPT cúp "Thạch rau câu Long Hải" năm 2023

Trong hai ngày 23 – 24/12, tại Nhà thi đấu TDTT, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức ra giải bóng bàn học sinh tiểu học - THCS - THPT cúp "Thạch rau câu Long Hải" năm 2023.

Tham dự giải năm nay có 125 vận động viên thuộc 7 đoàn. Sau hai ngày diễn ra, kết quả, Ban Tổ chức trao giải nhất toàn đoàn khối tiểu học, THCS cho đoàn của TP Hải Dương; đoàn huyện Cẩm Giàng nhất toàn đoàn khối THPT.

P.V

Giải võ đạo thể thao nghệ thuật chào năm mới 2024

Tối 30/12, tại Quảng trường Độc lập (TP Hải Dương), hàng trăm người dân mãn nhãn với các tiết mục nhảy sôi động tại giải võ đạo thể thao nghệ thuật các câu lạc bộ tỉnh Hải Dương năm 2023.

Giải do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức với sự tham gia của hơn 100 vũ công đã mang đến giải gồm 13 tiết mục nhảy sôi động với các vũ điệu Zumba, Cha cha cha... Đây là một trong những chương trình nghệ thuật chào năm mới 2024, cũng là dịp để các câu lạc bộ, nhóm nhảy giao lưu, học hỏi. Trước đó, Nhà hát Chèo Hải Dương cũng đã tổ chức chương trình biểu diễn nghệ thuật chào Xuân mới 2024. Chương trình với sự tham gia của 40 diễn viên, ca sĩ, nhạc công biểu diễn những tiết mục cuốn hút người xem.

P.V

Đặc sắc chương trình văn nghệ chào mừng năm mới 2024

Tối 31/12, tại trung tâm Văn hóa Xứ Đông đã diễn ra chương trình biểu diễn nghệ thuật "Chào mừng năm mới 2024" do gần 100 ca sĩ, diễn viên, nhạc công đến từ Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh và Nhà hát Chèo thuộc Sở Văn

hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hải Dương tổ chức.

Với 14 tiết mục nghệ thuật đặc sắc được tập luyện, chuẩn bị công phu đã mang đến cho công chúng thành phố và du khách một đêm thưởng thức nghệ thuật mãn nhãn và ấn tượng. Trước đó, tối ngày 30/12, tại phố đi bộ chợ đêm Bạch Đằng, Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh cũng đã biểu diễn chương trình nhằm đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa văn nghệ của người dân.

P.V

Hiệp hội Du lịch tỉnh: Nhiều bước tiến đột phá trong hoạt động

Chiều 16/1, Hiệp hội Du lịch tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết hoạt động năm 2023, triển khai phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

Năm 2023, hoạt động của Hiệp hội có nhiều đổi mới, ghi dấu ấn, mang lại hiệu quả trong việc phát triển ngành Du lịch, đồng thời góp phần tăng cường quảng bá về hình ảnh con người, văn hóa của Hải Dương tới bạn bè trong nước và quốc tế... năm 2023 cũng ghi nhận số hội viên được kết nạp vào Hiệp hội tăng đáng kể với 29 hội viên mới, nâng tổng số hội viên Hiệp hội lên 283 hội viên, trong đó có 57 hội viên liên kết. Tổng kết năm 2023, UBND tỉnh tặng bằng khen cho Hiệp hội và 10 cá nhân; Hiệp hội Du lịch Việt Nam tặng bằng khen cho 4 tập thể, 12 cá nhân; Liên đoàn Thương mại và công nghiệp Việt Nam tặng bằng khen cho 2 tập thể và 3 cá nhân; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tặng giấy khen cho 2 tập thể và 10 cá nhân...

X.T

Hải Dương có thêm 03 Bảo vật Quốc gia

Theo Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 18/1/2024 về việc công nhận Bảo vật Quốc gia đợt 12 của Thủ tướng Chính phủ đã công nhận 29 hiện vật, nhóm hiện vật.

Trong số này, tỉnh Hải Dương có 03 hiện vật được công nhận, gồm: Chum gốm hoa nâu Hiệp An thời Trần, niên đại thế kỷ XI-XII được lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh; Bộ tượng Tam thế Phật chùa Côn Sơn niên đại thời Lê Trung Hưng, hiện thờ tại di tích chùa Côn Sơn, TP Chí Linh; Mộc bản chùa Trăm Gian, niên đại thế kỷ XVII – XX hiện lưu giữ tại chùa Trăm Gian, xã An Bình, huyện Nam Sách.

Sau đợt công nhận này, đến nay Hải Dương đã có 11 hiện vật, nhóm hiện vật được công nhận là Bảo vật Quốc gia.

P.V

Cá chép hóa Rồng

PGS TS PHẠM VĂN TÌNH

Mọi người (nhất là các em học sinh) chắc đã từng nghe nói tới thành ngữ “Cá chép hóa Rồng”. Ca dao xưa cũng có câu:

Bao giờ cá chép hóa long

Đền ơn cha mẹ chờ mong tháng ngày.

Cá chép (còn gọi là cá gáy) là một loại cá nước ngọt, thân dày, lưng cao, có màu hơi sẫm, đuôi đỏ. Thịt cá chép được coi là ngon khi chế biến. Thịt gà, ba ba, cá chép là ba loại thực phẩm hiếm, có thể nấu thành các món ăn đặc sản, hấp dẫn. Còn rồng (long) là con vật chỉ có trong tưởng tượng. Theo truyền thuyết thì rồng mình dài (như mình rắn nhưng khác rất nhiều so với rắn về hình dạng), có vảy, có chân, biết bay và có những phẩm chất cao quý cũng như có những khả năng siêu phàm, siêu việt. Như vậy, giống như tôm với rồng, cá chép và rồng là hai con vật khác hẳn nhau. Một con có thực, một con chỉ có trong quan niệm dân gian (và qua lịch sử, nó lại được thêu dệt nên nhiều điều mới lạ). Nhưng tại sao người ta lại lấy cá chép và rồng (long) để ví với một sự tình rất lạ, rất thần kì (cá chép hóa thành rồng)? Chuyện có hoang đường không nhỉ?

Theo Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam, từ xa xưa, chính ông Trời là người tạo ra những cảnh thiên nhiên, thời tiết, như mưa, gió, sấm, chớp. Nhưng sau này, vì bận bịu, Trời bèn sai rồng là con vật ở cõi trời, bay lượn ở trên không và phun nước xuống trần gian làm ra mưa (Rồng phun nước bạc). Tuy nhiên, số lượng rồng lại quá ít, không đủ sức đảm đương và cai quản việc mưa gió trên mặt đất nên Trời quyết định hàng năm mở khoa thi để tuyển chọn những người cùng tham gia việc “hô phong hoán vũ” (kêu gió gọi mưa) này. Cuộc thi gồm ba kì, mỗi kì người thi phải vượt qua một đợt sóng lừng rất lớn. Con vật nào đủ sức, đủ tài,

vượt qua cả ba đợt thì mới đậu để được hóa rồng.

Như đã nói, ai tham gia cũng đều phải qua 3 đợt rất khó khăn, trở ngại. Trong một tháng trời, mọi loài thủy tộc đến dự thi lần lượt bị loại. Cá rô khỏe nhảy qua được một đợt, đợt sau thì bị rớt. Con tôm nhảy qua được hai đợt, vẩy đôi râu đã gần hóa rồng, song đến đợt thứ ba, đuối sức bị té nên lưng tôm cong lại, phải bỏ cuộc...

Đến lượt cá chép vào thi. Nó ngậm một viên ngọc vào miệng để chọi với nhiều đợt sóng to, sóng dữ. Nhờ viên ngọc quý và lòng kiên trì cùng với sự can đảm, cá chép lần lượt vượt qua ba Vũ Long Môn và thế là, cá chép chính thức hóa thành rồng.

Cá chép hóa rồng, chuyện lạ biến thành thực. Thực ra, chú cá chép nào cũng muốn vượt qua Vũ Long Môn, hóa rồng để ngạo nghễ đứng trên muôn loài nhưng không phải con nào cũng đủ phẩm chất và khả năng để hóa rồng. Từ sự tích này, dân gian ta muốn truyền tải một thông điệp,

nhằm tôn vinh hình ảnh các học trò trong chuyện học hành, thi cử. Học hành nói chung, nếu các em có sự thông minh, có tinh thần quyết tâm, có lòng quả cảm, có đôi chút may mắn và khi tất cả hợp lại, sẽ làm nên sức mạnh to lớn để đi tới đích huy hoàng (giống như con cá chép kia vượt được Vũ Môn và giành chiến thắng cuối cùng).

Năm 2024 này là năm Thìn, chính là năm Rồng đặc biệt đó. Đây là thời điểm “Rồng mây gặp hội” (Rồng mà gặp mây thì tha hồ vùng vẫy, thỏa chí tang bồng). Các em học sinh hãy học hành chăm chỉ, giỏi giang, theo gương chú cá chép xưa, vượt sóng hóa rồng, đem lại cho mình, cho gia đình, cho cộng đồng sự vinh quang, thành đạt.

*Sóng to gió lớn ngại chi
Cá Chép bền bỉ đến khi hóa Rồng.*



Minh họa: HUY CHUÔNG

BÙI VĂN HIỀN

Dâng Đảng kính yêu

Chín mươi tư năm phấn đấu hy sinh
Đánh đuổi ngoại xâm gìn giữ nền độc lập
Đổi mới tư duy, xóa quan liêu bao cấp
Xây xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Nước mạnh dân giàu nhờ có Đảng quang vinh
Công ơn Bác Hồ và các anh hùng liệt sỹ
Dân tộc ta luôn giữ gìn đạo lý
Uống nước nhớ nguồn chung thủy trước sau

Hạnh phúc nào hơn có Đảng đi đầu
Chủ nghĩa Mác - Lênin soi đường chỉ lối
Tư tưởng Hồ Chí Minh vững niềm tin thắng lợi
Hội nhập bang giao không thay hướng đổi màu.

Xuân Giáp Thìn 2024

TRẦN THÁI HỌC

Ngóng Xuân về

Xuân về trên mái hiên nhà
Từng đôi én liệng la đà chao nghiêng
Mai vàng ngóng đợi ngày giêng
Con ong chăm chỉ ngoan hiền bên hoa

Ngoài sân lũ sẻ ngàn nga
Cành hồng tươi thắm kiêu sa mơ màng
Dịu dàng em hát tình tang
Thả hồn nhung lụa đi hoang xa vơi

Ông treo cánh liễn xuân ngời
Mẹ ngồi sên mứt, cha thời tỉa cây
Một bầu em nhỏ sum vầy
Cùng khoe áo mới đợi ngày tân niên

Giao thừa thời khắc thiêng liêng
Gia đình sum họp, xóm giềng hoan ca
Nguyên xuân lại ghé châu sa
Nụ cười dung dị, chẳng già xuân ơi!

NGUYỄN VIỆT TIẾN

Nhớ về... Xuân

Mở cửa ra... rét tăng cường lạnh lắm
Những ngày đông... người đi bỗng ngại ngần
Ngồi bên nhau... Tiếng cười thêm đầm ấm
Cuối năm rồi... hoa nở ngát mùa xuân

Anh ngâm nga... nhớ về bài thơ cũ
Thấy đêm sương... ướt lạnh tấm vai gầy
Hành quân đêm... tiếng chân dồn, nhịp thở
Sợ tháng ngày... giặc đến lại bủa vây

Đào bên nương... hoa nở đẹp ngất ngây
Những cô gái xinh tươi như hoa rừng duyên dáng
Má hồng tươi... mặt rét tràn cả tháng
Nụ cười tươi... hoa nở ngát đời thường

Tôi đứng đây... vẫn gan góc kiên cường
Súng chắc tay... giữ yên bao làng bản
Quân thù gian manh... mình không hề nản
Mới giữ được... niềm hạnh phúc hân hoan

Ngày tết về... tiếng cười nói giòn tan
Lại cụng ly... mừng cho nhau mạnh khỏe
Đây đó đời trai... toàn là sức trẻ
Mùa xuân về... lại vang tiếng đàn ca.

Ôi xuôi ngược... miền biên giới bao la
Nhớ về miền quê... bóng mẹ già hiu hắt.



Tranh cãi gà và lợn

Gà và lợn thi chạy với nhau, gà đã chiến thắng với cách biệt thời gian.

Về tới đích, gà mĩa mai lợn.

- Anh lợn, anh còn gà lắm.

- Đồ con gà, nói ngu như lợn vậy.

Bò quay lại bảo:

- Hai đứa chúng mày lơ ngơ như bò đeo nơ.

Chó làm trọng tài nói:

- Ê lợn, mày thua thì ráng chịu, chứ có gì mà sủa âm như chó thế?

Nhà tài trợ trâu hét lên

- Đã nói không ồn ào nữa mà, đồ lì như trâu vậy!

- !?!

Giúp đỡ

Sau kỳ nghỉ Tết, cô giáo hỏi Thành:

- Trong những ngày Tết vừa qua em có làm được gì để giúp đỡ ba mẹ không?

- Thừa cô, có ạ!

- Hãy nói cô nghe xem?

- Thừa cô, em ở nhà trông chừng nhà để ba đi đá gà, mẹ em đi xem bói ạ!

- !!!

Giá cả không tăng nhưng vẫn buồn lòng

Hai bà hàng xóm ngồi than vãn về chuyện giá cả tăng cao. Một bà nói:

- Nhớ ngày xưa cầm 100 nghìn đồng ra chợ là đủ ăn cả cái Tết, giờ cầm 100 nghìn đồng không đủ ăn một ngày nữa.

Bà kia cũng thở dài:

- Chỗ tôi hồi tuần trước này, cầm 100 nghìn ra siêu thị là có đồ ăn cho cả tuần ấy chứ. Giờ thì không được vậy nữa rồi.

- Đấy Tết một phát là giá cả lên chóng mặt thế đấy.

- Giá không tăng, chỉ là tuần này siêu thị ấy mới lắp thêm camera thôi.

- !?!

Ông chồng thật thà

Vợ mới cười thút thít trách chồng:

- Anh dối em! Anh nói anh không biết uống rượu và không biết đánh bạc.

- Anh không biết thật mà...

- Vậy tại sao mới lấy nhau được có mấy ngày mà anh đã say túy lúy và nướng sạch cả mấy chục triệu tiền mừng.

Chồng quay sang nói giọng an ủi:

- Anh có dối em bao giờ đâu! Chỉ vì không biết uống rượu nên anh mới say, không biết đánh bạc anh mới thua! Anh mà biết uống rượu, biết đánh bạc thì... đâu đến nổi!

- !?!

BG(st)



Tranh vui của: CHU ĐỨC TIẾN, HUY THỰC, VĂN LONG và HUY CHƯƠNG